

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN MẠNH HÙNG

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG
THAM GIA CÔNG TÁC XÃ HỘI CHO SINH VIÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ
VÀ NÔNG LÂM PHÚ THỌ**

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

THÁI NGUYÊN - 2015

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

NGUYỄN MẠNH HÙNG

**QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG
THAM GIA CÔNG TÁC XÃ HỘI CHO SINH VIÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ
VÀ NÔNG LÂM PHÚ THỌ**

Chuyên ngành: QUẢN LÝ GIÁO DỤC
Mã số: 60.14.01.14

LUẬN VĂN THẠC SĨ KHOA HỌC GIÁO DỤC

Người hướng dẫn khoa học: TS. PHÙNG THỊ HẰNG

THÁI NGUYÊN - 2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng bản thân. Các số liệu trong luận văn là trung thực.

Kết quả của luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2015

Tác giả luận văn

Nguyễn Mạnh Hùng

LỜI CẢM ƠN

Việc hoàn thành tập luận văn này là kết quả cố gắng nỗ lực của bản thân cùng sự giúp đỡ của Quý thầy cô, đồng nghiệp và bạn bè. Tác giả xin chân thành cảm ơn TS. *Phùng Thị Hằng*, Trưởng khoa Tâm lý Giáo dục - Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, người trực tiếp hướng dẫn đã quan tâm, tận tình hướng dẫn, tạo điều kiện, giúp đỡ và góp ý với tác giả trong suốt quá trình thực hiện đề tài.

Tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, giảng viên Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã giảng dạy, hướng dẫn các chuyên đề trong khóa học và nhiệt tình quan tâm góp ý với tác giả trong quá trình thực hiện đề tài. Xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu, Hội đồng khoa học, Phòng Đào tạo - Bộ phận quản lý sau đại học, Khoa Tâm lý giáo dục và các phòng, khoa chức năng Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã tạo điều kiện và giúp đỡ tác giả trong suốt thời gian học.

Tác giả chân thành cảm ơn các đồng nghiệp Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ và học viên lớp cao học quản lý giáo dục khóa 21- Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên đã động viên, cộng tác giúp đỡ tác giả hoàn thành tập luận văn này.

Mặc dù đã có rất nhiều cố gắng trong quá trình thực hiện, song do chưa có nhiều kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học nên luận văn chắc chắn sẽ không thể tránh khỏi những thiếu sót. Vì vậy, tác giả luận văn mong nhận được sự đóng góp của Hội đồng chấm luận văn, của các thầy cô giáo và các bạn đồng nghiệp để luận văn được hoàn thiện hơn.

Thái Nguyên, tháng 4 năm 2015

Tác giả luận văn

Nguyễn Mạnh Hùng

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	iv
DANH MỤC CÁC BẢNG	v
DANH MỤC HÌNH, SƠ ĐỒ	vi
MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu.....	3
4. Giả thuyết khoa học.....	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu	3
6. Phạm vi nghiên cứu	4
7. Phương pháp nghiên cứu	4
8. Cấu trúc luận văn.....	5
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG THAM GIA CÔNG TÁC XÃ HỘI CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ	6
1.1. Sơ lược lịch sử nghiên cứu vấn đề	6
1.1.1. Trên thế giới.....	6
1.1.2. Ở Việt Nam	8
1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài	9
1.2.1. Quản lý.....	9
1.2.2. Bồi dưỡng.....	11
1.2.3. Hoạt động bồi dưỡng	11
1.2.4. Kỹ năng.....	12
1.2.5. Công tác xã hội	13

1.2.6. Kỹ năng tham gia công tác xã hội.....	17
1.2.7. Bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.....	17
1.2.8. Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên	18
1.3. Một số vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề.....	18
1.3.1. Đặc điểm tâm lý và hoạt động của sinh viên trường cao đẳng nghề	18
1.3.2. Tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề	23
1.3.3. Những yêu cầu đối với hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề.....	24
1.3.4. Bồi dưỡng viên và sinh viên trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề.....	28
1.3.5. Đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề	29
1.4. Một số vấn đề lý luận cơ bản về quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề.....	29
1.4.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng trường cao đẳng nghề trong công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên	29
1.4.2. Nội dung quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề của Hiệu trưởng	31
1.4.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề.....	35
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	39
Chương 2: THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG THAM GIA CÔNG TÁC XÃ HỘI CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ VÀ NÔNG LÂM PHÚ THỌ....	
2.1. Vài nét khái quát về trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.....	40

2.1.1. Thông tin chung về trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	40
2.1.2. Thực trạng công tác đào tạo của trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	43
2.2. Nội dung và phương pháp khảo	43
2.2.1. Mục đích khảo sát	43
2.2.2. Nội dung khảo sát	44
2.2.3. Phương pháp khảo sát và xử lý số liệu	44
2.3. Thực trạng kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.....	45
2.3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng tham gia CTXH và hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.....	45
2.3.2. Thực trạng về năng lực thực hành kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.....	47
2.3.3. Thực trạng về nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.....	49
2.4. Thực trạng về hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	50
2.4.1. Thực trạng về nội dung bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.....	50
2.4.2. Thực trạng về hình thức tổ chức và phương pháp bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	52
2.4.3. Thực trạng về đội ngũ giáo viên tham gia bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.....	54
2.4.4. Thực trạng đối tượng sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ được bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH.....	55

2.5. Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	56
2.5.1. Công tác lập kế hoạch hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	56
2.5.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	58
2.5.3. Chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.....	60
2.5.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	62
2.5.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	64
2.6. Đánh giá chung về thực trạng.....	68
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	70
Chương 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG THAM GIA CÔNG TÁC XÃ HỘI CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ VÀ NÔNG LÂM PHÚ THỌ....	
3.1. Mục tiêu và định hướng phát triển trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ đến năm 2020	71
3.1.1. Mục tiêu và định hướng phát triển chung	71
3.1.2. Mục tiêu và định hướng phát triển người học.....	72
3.2. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp	73
3.2.1. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa.....	73
3.2.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn	73
3.2.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi	74
3.3. Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	75
3.3.1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH	

cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ trong giai đoạn mới.....	75
3.3.2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	79
3.3.3. Chỉ đạo đổi mới nội dung và hình thức tổ chức hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	81
3.3.4. Chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	83
3.3.5. Xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật nhằm tạo động lực cho sinh viên trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH	85
3.4. Mối quan hệ giữa các biện pháp.....	87
3.5. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất	88
3.5.1. Mục đích khảo nghiệm.....	88
3.5.2. Nội dung khảo nghiệm.....	88
3.5.3. Phương pháp khảo nghiệm.....	88
3.5.4. Kết quả khảo nghiệm	88
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	92
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ.....	93
1. Kết luận	93
2. Một số khuyến nghị	94
2.1. Đối với Nhà nước, các bộ ngành, cơ quan trung ương	94
2.2. Với Hiệu trưởng	95
2.3. Với cán bộ, giáo viên và thành viên các tổ chức đoàn thể trong nhà trường	96
2.4. Với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường.....	96
TÀI LIỆU THAM KHẢO	98
PHẦN PHỤ LỤC	

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CBNV	:	Cán bộ nhân viên
CBQL	:	Cán bộ quản lý
CĐN	:	Cao đẳng nghề
CSDN	:	Cơ sở dạy nghề
CTXH	:	Công tác xã hội
ĐTN	:	Đoàn Thanh niên
GS	:	Giáo sư
GV	:	Giáo viên
HSSV	:	Học sinh sinh viên
HSV	:	Hội sinh viên
Nxb	:	Nhà xuất bản
PGS	:	Phó giáo sư
PTNT	:	Phát triển nông thôn
QĐ	:	Quyết định
QLGD	:	Quản lý giáo dục
SL	:	Số lượng
SV	:	Sinh viên
TB&XH	:	Thương binh và Xã hội
TCN	:	Trung cấp nghề
TS	:	Tiến sĩ

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Thực trạng nhận thức của các khách thể điều tra về tầm quan trọng của kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên	46
Bảng 2.2. Thực trạng nhận thức của các khách thể điều tra về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên	46
Bảng 2.3. Đánh giá của các khách thể điều tra về mức độ thực hành kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên	47
Bảng 2.4. Tự đánh giá của sinh viên về kỹ năng tham gia CTXH	48
Bảng 2.5. Nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.....	49
Bảng 2.6. Mức độ tham gia các nội dung, chương trình CTXH của sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	50
Bảng 2.7. Ý kiến của các khách thể điều tra về mức độ bồi dưỡng và mức độ đạt được của sinh viên trong hoạt động bồi dưỡng các kỹ năng tham gia CTXH	51
Bảng 2.8. Đánh giá của các khách thể điều tra về mức độ và hiệu quả sử dụng các hình thức tổ chức bồi dưỡng các kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên	52
Bảng 2.9. Đánh giá của các khách thể điều tra về mức độ sử dụng, tính hiệu quả các phương pháp bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH	53
Bảng 2.10. Thực trạng về đội ngũ giáo viên tham gia bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	54
Bảng 2.11. Thực trạng về sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ được bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH	55
Bảng 2.12. Thực trạng về công tác lập kế hoạch tổ chức hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	57
Bảng 2.13. Thực trạng về cơ sở lập kế hoạch tổ chức hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	57

Bảng 2.14. Thực trạng bố trí nguồn nhân lực thực hiện hoạt động bồi dưỡng các kỹ năng tham gia CTXH.....	58
Bảng 2.15. Thực trạng xây dựng bộ máy quản lý và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.....	59
Bảng 2.16. Ý kiến đánh giá về công tác chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	60
Bảng 2.17. Mức độ thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	62
Bảng 2.18. Mức độ sử dụng và tính hiệu quả của các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	63
Bảng 2.19. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	65
Bảng 2.20. Thực trạng về những khó khăn trong công tác bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	67
Bảng 3.1. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	89

DANH MỤC HÌNH, SƠ ĐỒ

Hình 1.1. Mô hình CTXH chuyên nghiệp của các nước trên thế giới.....	7
Sơ đồ 2.1. Bộ máy tổ chức trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	42
Sơ đồ 3.1. Mối quan hệ giữa các biện pháp.....	87

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Công tác xã hội chuyên nghiệp được coi là hình thành sớm nhất tại Châu Âu và Mỹ vào thế kỷ 19. Về bản chất thì các cán bộ CTXH trong quá khứ cũng đã thực hiện phần nào những chức năng như cán bộ xã hội ngày nay đảm nhận nhưng với cách tổ chức khác nhau. Trên thực tế, những hoạt động mà ngày xưa mang tính chất từ thiện thì nay được tổ chức lại và mang tính chất chuyên môn hơn.

Ở Việt Nam, CTXH được xuất hiện từ cuối những năm 40 của thế kỷ trước tại miền Nam dưới thời Mỹ-Ngụy. Năm 1949, trường Cán sự xã hội dân lập đầu tiên được thành lập ở Sài Gòn với sự hỗ trợ của tổ chức Hồng Thập Tự Pháp. Năm 1968, trường CTXH quốc gia được thành lập với sự hợp tác của Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (tiếng Anh: United Nations Development Programme, viết tắt UNDP). Cả 2 trường đều có chương trình đào tạo chuyên nghiệp 2 năm cho 2 chức danh: Cán sự xã hội và kiểm sự xã hội. Một số sinh viên sau khi tốt nghiệp các ngành khoa học xã hội cũng đã được gửi đi học sau đại học về CTXH ở nước ngoài. Sau năm 1975, CTXH không còn được coi là một nghề chuyên môn nữa song vẫn còn một nhóm các nhà khoa học tâm huyết đã cố gắng duy trì ngành học này tại một vài cơ sở đào tạo ở thành phố Hồ Chí Minh. Cho đến giữa những năm 90 khi mặt trái của quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường ở nước ta đã bộc lộ nhiều vấn đề xã hội bức xúc cần phải được giải quyết như: Trẻ em đường phố, nghèo đói, tệ nạn xã hội xuất hiện tràn lan.v.v. cũng là lúc CTXH được quan tâm khôi phục, đưa vào giảng dạy tại một số trường đại học. Tháng 10 năm 2004, Bộ giáo dục và Đào tạo đã ban hành chương trình khung đào tạo cử nhân ngành CTXH bậc đại học và bậc cao đẳng tạo bước ngoặt căn bản trong sự phát triển của nghề CTXH ở Việt Nam.

Đặc biệt, ngày 25/3/2010 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án phát triển nghề CTXH giai đoạn 2010-2020 trong đó đã xác định rõ mục tiêu, nội dung hoạt động nhằm phát triển CTXH trở thành một nghề ở Việt Nam bao hàm hệ thống các chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ, các ngạch viên chức và nhân viên CTXH, đồng thời đưa ra phương pháp, nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực nhân viên CTXH từ trung cấp, cao đẳng, đại học, thạc sỹ, tiến sỹ

Sô hóa bởi Trung tâm Học liệu - ĐHTN

<http://www.lrc.tnu.edu.vn/>

trong các lĩnh vực khác nhau. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc hình thành và phát triển nghề CTXH trong các lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung cũng như trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên ở nước ta.

Định hướng cho học sinh sinh viên tham gia CTXH trong trường học phổ thông, trường cao đẳng, đại học đã trở thành một phần rất quan trọng. Trên thực tế, những hoạt động mà ngày xưa mang tính chất từ thiện thì nay được tổ chức lại và mang tính chất chuyên môn hơn.

Có hai yếu tố chính là động lực thúc đẩy quá trình chuyên nghiệp hóa CTXH:

Yếu tố thứ nhất, đó là do vào thế kỷ 19, khoa học hiện đại đã phát triển rất nhanh, bao gồm cả các môn khoa học xã hội và những người quan tâm đến các vấn đề xã hội thì cho rằng các nguyên tắc khoa học có thể được áp dụng cho những hoạt động hỗ trợ từ thiện cho những người cần sự giúp đỡ này.

Yếu tố thứ hai, chính là quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đi kèm với số lượng lớn dân cư di cư từ nông thôn lên thành thị. Điều này có nghĩa là những khuôn mẫu trong mối quan hệ của gia đình và với cộng đồng, bao gồm cả sự hỗ trợ từ thiện cũng không còn hiệu quả nữa. Hơn nữa, cuộc sống của các gia đình còn chịu tác động của tác phong làm việc mới trong thời công nghiệp hóa.

Do đặc điểm dân số của xã hội thời đó nên các hoạt động từ thiện tập trung phần lớn vào hai lĩnh vực:

Lĩnh vực thứ nhất là các gia đình có trẻ em. Đây cũng chính là nhóm đối tượng cần giúp đỡ nhiều nhất vào thời đó.

Lĩnh vực thứ hai chính là nhóm đối tượng người tàn tật hoặc người già không nơi nương tựa. Mối quan tâm lớn nhất vẫn là đối với nhóm đối tượng đầu tiên chính là trẻ em do trẻ em được coi là những đối tượng dễ bị tổn thương, các em đại diện cho tương lai của xã hội và nếu không được giúp đỡ thì những vấn đề của các em sẽ trở thành một phần những vấn đề xã hội khó giải quyết và dai dẳng nhất.

Trong một số giai đoạn, CTXH đã bị chỉ trích vì chú trọng vào nhóm đối tượng “người nghèo gây mất trật tự xã hội”. Cho dù vào giai đoạn khởi đầu, CTXH tập trung vào việc duy trì trật tự xã hội, nhưng cũng phải khẳng định rằng thế hệ những cán bộ CTXH đầu tiên thực sự có quan tâm đến việc giúp đỡ cho những gia đình nghèo được sống một cuộc sống tốt hơn và giúp cho trẻ em, thanh thiếu niên có một tương lai tương sáng hơn.

Có thể nói, cho đến nay đã có nhiều nhà khoa học trong nước, ngoài nước nghiên cứu những vấn đề cơ bản và chung nhất về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng CTXH cho cán bộ công chức, viên chức làm nghề CTXH. Tuy nhiên, việc nghiên cứu các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên còn hạn chế ít được đề cập tới, đặc biệt là ở các trường cao đẳng nghề. Với những phân tích trên, là cán bộ giảng dạy, quản lý giảng dạy kiêm phụ trách công tác thanh niên của trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, tác giả muốn góp tiếng nói trong vấn đề này. Chính vì vậy, tác giả chọn đề tài: ***“Quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia công tác xã hội cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ”*** làm luận văn tốt nghiệp.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đề tài đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường trong giai đoạn mới.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu: Quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho nhóm đối tượng là sinh viên trường cao đẳng nghề.

3.2. Đối tượng nghiên cứu: Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

4. Giả thuyết khoa học

Hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ còn có những hạn chế nhất định (giáo viên còn thiếu kỹ năng, phương pháp bồi dưỡng; thái độ nhận thức chưa đầy đủ, ...). Nếu đề xuất và thực hiện các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên phù hợp với đặc điểm, điều kiện hiện nay của trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ thì sẽ nâng cao được chất lượng và hiệu quả kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề.

5.2. Khảo sát, đánh giá thực trạng kỹ năng tham gia CTXH, hoạt động bồi dưỡng và quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

5.3. Đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

6. Phạm vi nghiên cứu

- Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu và đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

- Đề tài tiến hành khảo sát 150 khách thể, trong đó có: 30 cán bộ quản lý (Trưởng, phó các phòng, khoa, trung tâm, tổ bộ môn trực thuộc trường); 20 giáo viên, cán bộ nhân viên và 100 sinh viên của trường CĐN Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ.

7. Phương pháp nghiên cứu

Để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, đề tài sử dụng kết hợp các nhóm phương pháp sau:

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

Phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá các tài liệu, các văn bản có liên quan đến vấn đề nghiên cứu như tài liệu lý luận về giáo dục, về quản lý giáo dục, hệ thống các Văn kiện Đại hội Đảng, Nghị quyết của Đảng, các văn bản quy định của Nhà nước, của Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Lao động TB&XH, Tổng cục Dạy nghề, các tư liệu luật pháp về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp, các đề tài nghiên cứu khoa học... để xây dựng khung lý thuyết làm luận cứ lý luận cho đề tài nghiên cứu.

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- *Phương pháp quan sát*: Tiến hành quan sát các hoạt động của sinh viên (Hoạt động tham gia gia bảo vệ môi trường, tham gia hiến máu nhân đạo, tham gia hoạt động tình nguyện, tham gia các hoạt động phong trào .v.v.), các giờ bồi dưỡng kỹ năng của giáo viên để thu thập những thông tin cần thiết phục vụ cho quá trình nghiên cứu.

- *Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi*: Sử dụng hệ thống câu hỏi nhằm trung cầu ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ nhân viên và sinh viên nhà trường về hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, tạo cơ sở dữ liệu cho việc phân tích tổng hợp, khái quát hóa vấn đề nghiên cứu để rút ra nhận xét, kết luận chung.

- *Phương pháp đàm thoại*: Trò chuyện, phỏng vấn cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên về hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ nhằm thu thập thêm thông tin thực tiễn cho đề tài.

- *Phương pháp chuyên gia*: Xin ý kiến chuyên gia để có cơ sở khẳng định về sự cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất.

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục, luận văn được cấu trúc thành 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận về quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia công tác xã hội cho sinh viên trường cao đẳng nghề.

Chương 2: Thực trạng về quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia công tác xã hội cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

Chương 3: Một số biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia công tác xã hội cho sinh viên trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG THAM GIA CÔNG TÁC XÃ HỘI CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ

1.1. Sơ lược lịch sử nghiên cứu vấn đề

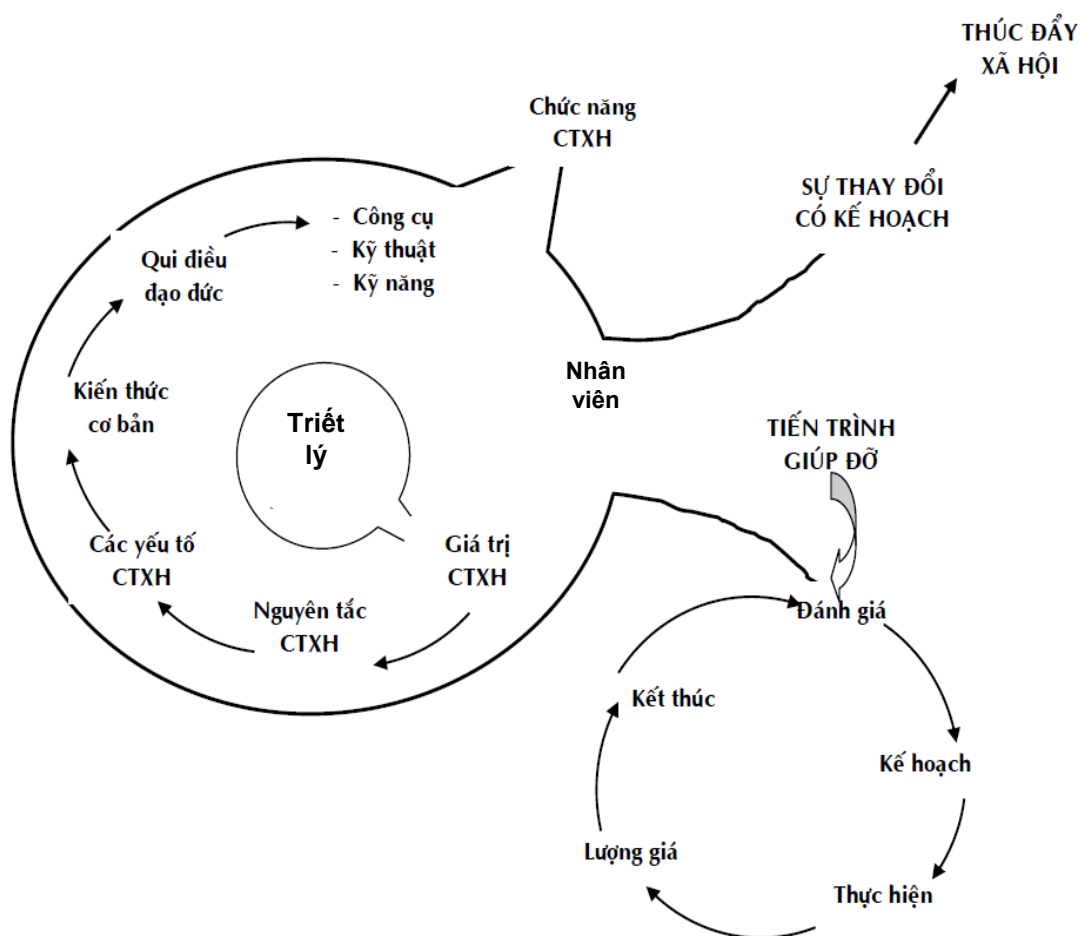
1.1.1. Trên thế giới

Những nghiên cứu về CTXH đang được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Theo F.LuLu Pablo - Bộ trưởng Bộ xã hội Philippin: *“Công tác xã hội vừa là một nghệ thuật vừa là một môn khoa học, là một nghề chuyên môn giúp con người giải quyết những vấn đề của cá nhân, của nhóm (đặc biệt gia đình), của cộng đồng và để đạt được những mối quan hệ thỏa đáng về cá nhân, nhóm, cộng đồng thông qua các hoạt động xã hội như: Công tác xã hội cá nhân, Công tác xã hội nhóm, tổ chức cộng đồng, quản lý xã hội và nghiên cứu”* [dẫn theo 16, tr.5].

Tiếp cận nghiên cứu về lịch sử hình thành và phát triển CTXH theo chiều lịch đại, các học giả người Nga cho rằng: *“Hiệp ước năm 911 do công tước Ôléc (đại diện cho nhà nước Nga thời bấy giờ) ký kết với người Hy Lạp, trong đó chứa đựng những tình tiết liên quan đến việc nuôi dưỡng người già, cứu giúp người nghèo, chăm sóc người thương tật... mà ngày nay gọi là CTXH. Chính hiệp ước này là văn kiện chính trị sớm nhất trên thế giới nói chung và của nước Nga cổ nói riêng; là bằng chứng chính thức đầu tiên về sự quan tâm của nhà nước đối với công dân cần được trợ giúp của mình”* (Pavlenok ...2002, 24). Theo đó, sự phát triển của CTXH không được định hướng bởi một kế hoạch chủ đạo nào mà nó cứ diễn ra như là một công việc tất yếu của con người để làm vơi đi những nỗi đau của đồng loại [dẫn theo 14, tr.14].

Đầu thế kỷ 19, dạng CTXH sơ khai được thực hiện bởi các nhà truyền giáo và các tình nguyện viên (ở Mỹ). Những tình nguyện viên thường xuyên được tuyển chọn và được phân công giúp đỡ những người nghèo đói, ốm yếu, bệnh tật, trẻ em mồ côi, người già không nơi nương tựa ...Họ được gọi là “Những vị khách thân thiện” (Visitors). Các tình nguyện viên còn thông qua các “Ủy ban cải thiện hình thức vệ sinh” và “Vụ giải phóng nô lệ” giúp đỡ chăm sóc những nô lệ vừa được giải phóng nhanh chóng hòa nhập cộng đồng xã hội [14, tr 15].

Ở Châu Mỹ la tinh, năm 1925, Chi Lê là nước đầu tiên đã xuất hiện CTXH. Ở Châu Á, năm 1936 trường CTXH được thành lập ở Ấn Độ. Vào năm 1950-1960, Philippin đã nhanh chóng tiếp thu được các kinh nghiệm hoạt động CTXH, đã hình thành các phong trào xã hội, đặc biệt là việc ra đời các tổ chức xã hội như: “Hội đồng điều phối phúc lợi thanh niên”, “Hội đồng chăm sóc sức khỏe tinh thần nhằm giáo dục, ngăn ngừa tội phạm trong thanh thiếu niên”. Vào những năm 1960, đối tượng phục vụ được mở rộng tới trẻ em, các gia đình, các mô hình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, kế hoạch hóa gia đình v.v... Năm 1988, ngành CTXH mở khóa đầu tiên tại khoa xã hội học trường Đại học Bắc Kinh (Trung Quốc). Trong xu thế hội nhập quốc tế, với sự phát triển của Ngành CTXH, bắt nguồn từ Châu Âu, Mỹ dần dần đã ảnh hưởng và được hình thành, phát triển tại nhiều nước ở Châu Á như Ấn Độ, Trung Quốc, Indônêxia, Thái Lan, Philippin, Việt Nam v.v... Như vậy, CTXH đã hình thành như một khoa học ở nhiều nước, bắt đầu từ thế kỷ XX tại nước Mỹ [14, tr.19-20]. Có thể nói hình dung về lĩnh vực công tác xã hội ở các nước trên thế giới thông qua mô hình sau [9]:



Hình 1.1. Mô hình CTXH chuyên nghiệp của các nước trên thế giới

1.1.2. Ở Việt Nam

Sự hình thành và phát triển CTXH ở Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật hình thành và phát triển CTXH trên thế giới. Các cơ sở hình thành CTXH ở Việt Nam cũng bắt nguồn từ những tình cảm tốt đẹp giữa con người và con người. Trải qua các giai đoạn lịch sử, tinh thần nhân đạo và lòng yêu thương đồng loại luôn luôn gắn liền với quá trình hình thành và phát triển của các chính sách xã hội, các luật lệ xã hội. [16, tr.188]

CTXH ở Việt Nam bắt nguồn từ truyền thống nhân đạo cao cả của dân tộc. Truyền thống ấy luôn được lưu giữ qua các thế hệ và được phát huy rực rỡ trong thời đại Hồ Chí Minh. Lãnh tụ Hồ Chí Minh, người đã tìm ra con đường đưa dân tộc Việt Nam từ nô lệ, lầm than, đói nghèo đến tự do, ấm no, hạnh phúc. Chính người đã thắp sáng ngọn đuốc cách mạng dẫn đường cho toàn dân đứng lên làm chủ vận mệnh mình, làm chủ đất nước mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh là biểu tượng đẹp đẽ nhất về chủ nghĩa nhân đạo, lòng yêu nước, thương dân, tinh thần đoàn kết và ý chí độc lập tự cường dân tộc. Dù ở bất kỳ cương vị nào Người cũng là một cán bộ CTXH ưu tú, rất mẫu mực, rất đáng kính trọng [16, tr 193].

Ở Việt Nam, có nhiều nhà giáo dục, nhà nghiên cứu đã có những đóng góp quan trọng trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và phát triển kỹ năng CTXH, như: Nguyễn Thị Oanh, Bùi Thế Cường, Lê Văn Phú, Mai Thị Kim Thanh, .v.v. Nhiều sách, giáo trình, tài liệu đã được xuất bản như: “Công tác xã hội Đại cương”, Nxb giáo dục (1998); “Chính sách xã hội và công tác xã hội ở Việt Nam thập niên 90”, Nxb Khoa học xã hội (2002); “Công tác xã hội”, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội (2001); “Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội”, Nxb giáo dục Việt Nam (2011).v.v.

Bên cạnh đó, một số báo cáo đề tài nghiên cứu khoa học như: đề tài mã số 60.14.01.14, “*Quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng công tác xã hội cho đội ngũ cán bộ hội phụ nữ cơ sở tỉnh Quảng Ninh*”, của tác giả Trần Thanh Thủy (2013) và “*Biện pháp quản lý giáo dục kỹ năng xã hội cho học sinh của Hiệu trưởng trường THPT*”, của tác giả Bùi Văn Sơn; Các tham luận, báo cáo khoa học tại một số hội nghị quốc tế về đào tạo và thực hành CTXH trên thế giới và Việt Nam, .v.v. Ngoài ra còn nhiều văn bản pháp quy của Nhà nước quy định về tham gia hoạt động xã hội, CTXH và bồi dưỡng kỹ năng xã hội.

Qua tìm hiểu các nghiên cứu trong nước và quốc tế về công tác xã hội và hoạt động bồi dưỡng kỹ năng CTXH, các tài liệu đã đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác nhau về CTXH. Tuy nhiên, chưa có tài liệu nào đề cập đến vấn đề quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề, do đó cần phải nghiên cứu một cách đầy đủ hơn, có hệ thống hơn. Vì vậy, tôi chọn đề tài này để nghiên cứu với hy vọng góp phần giải quyết tốt vấn đề bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề nhằm đáp ứng nhiệm vụ chính trị của nhà trường trong giai đoạn mới.

1.2. Một số khái niệm cơ bản của đề tài

1.2.1. Quản lý

Đã có nhiều tác giả trong và ngoài nước nghiên cứu về quản lý dưới các góc độ và các cách tiếp cận khác nhau, do đó có nhiều định nghĩa khác nhau về quản lý:

Trong tác phẩm *“Những vấn đề cốt yếu của quản lý”* tác giả Harold Koontz viết: *“Quản lý là một hoạt động thiết yếu, nó đảm bảo phối hợp những nỗ lực cá nhân nhằm đạt được các mục đích của nhóm. Mục tiêu của mọi nhà quản lý là nhằm hình thành một môi trường mà trong đó con người có thể đạt được các mục đích của nhóm với thời gian, tiền bạc và sự bất mãn cá nhân ít nhất”* [10].

Theo tác giả Đặng Quốc Bảo: *“Quản lý là quá trình gây tác động của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý nhằm đạt mục tiêu chung”* [1].

Theo tác giả Trần Hồng Quân: *“Quản lý là hoạt động có định hướng, có chủ đích của chủ thể quản lý (người quản lý) đến khách thể quản lý (người bị quản lý) trong tổ chức, nhằm làm cho tổ chức vận hành và đạt được mục đích của tổ chức”* [15].

Như vậy, các tác giả nêu trên tuy có cách diễn đạt khác nhau về quản lý, song đều có chung quan điểm cho rằng quản lý là sự tác động của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý một cách có định hướng, có chủ đích nhằm làm cho tổ chức vận hành, đạt mục tiêu mong muốn với 4 chức năng cơ bản: Lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra (Kế - Tổ - Đạo - Kiểm).

- *Lập kế hoạch*: Là khâu đầu tiên và cơ bản nhất của chu trình quản lý. Đây là quá trình thiết lập các mục tiêu của hệ thống, các quy định, thể thức, các hoạt động và các điều kiện, đảm bảo thực hiện được các mục tiêu đó.

- *Tổ chức*: Sự chuyển hóa những ý tưởng trong kế hoạch thành hiện thực. Là quá trình sắp xếp và phân bổ công việc, quyền hành và nguồn lực cho các bộ phận, các thành viên của tổ chức để họ có thể hoạt động và đạt được mục tiêu của tổ chức một cách hiệu quả. Tổ chức là một công cụ của quản lý. Kết quả đạt được của một tổ chức phụ thuộc vào năng lực và phong cách của chủ thể quản lý, vào việc huy động các nguồn lực, các động lực và nhất là năng lực nội sinh của tổ chức.

- *Chỉ đạo*: Điều khiển hệ thống, tích hợp hai chức năng trên. Là quá trình tác động đến các thành viên của tổ chức làm cho họ nhiệt tình, tự giác, nỗ lực phấn đấu đạt các mục tiêu của tổ chức. Chỉ đạo là quá trình ra quyết định, truyền đạt, hướng dẫn và thuyết phục các thành viên về các mục tiêu cần đạt tới, thúc đẩy, động viên họ nhiệt tình, nỗ lực phấn đấu vì mục tiêu chung của tổ chức.

- *Kiểm tra*: Là những hoạt động của chủ thể quản lý nhằm tìm ra những mặt ưu điểm, mặt hạn chế, qua đó đánh giá, điều chỉnh và xử lý những kết quả của quá trình vận hành tổ chức, làm cho mục đích của quản lý được thực hiện một cách đúng hướng và có hiệu quả.

Bốn chức năng quản lý có quan hệ mật thiết với nhau. Trong một chu trình quản lý cả bốn chức năng phải được thực hiện liên tiếp và đan xen nhau, phối hợp và bổ sung cho nhau tạo ra sự kết nối giữa các chu trình theo hướng phát triển trong đó thông tin luôn là yếu tố xuyên suốt không thể thiếu trong thực hiện chức năng quản lý và là cơ sở để người quản lý đưa ra những quyết định quản lý đúng và kịp thời.

Từ những cách tiếp cận về quản lý, chúng ta thấy khái niệm quản lý bao giờ cũng tồn tại với tư cách là một hệ thống bao gồm có 02 yếu tố: Chủ thể quản lý và khách thể quản lý. Chủ thể quản lý là tác nhân tạo ra các hoạt động, còn khách thể quản lý là người chịu sự quản lý của chủ thể quản lý. Giữa chủ thể quản lý và khách thể quản lý phải có chung một mục tiêu và quy trình, dựa vào đó làm căn cứ để chủ thể tạo ra các tác động qua lại tương hỗ lẫn nhau.

Dựa trên các khái niệm và phân tích trên, tác giả luận văn cho rằng: *Quản lý là sự tác động của chủ thể quản lý đến khách thể quản lý một cách có tổ chức, có mục đích thông qua các phương tiện, phương pháp quản lý để thực hiện các chức năng quản lý nhằm đạt được mục tiêu quản lý.*

1.2.2. Bồi dưỡng

Theo từ điển Tiếng Việt định nghĩa: *Bồi dưỡng là làm cho tăng thêm năng lực hoặc phẩm chất* [20]. Theo các tài liệu của UNESCO, bồi dưỡng được hiểu như sau:

- Bồi dưỡng là quá trình cập nhật, bổ xung kiến thức, kỹ năng, thái độ để nâng cao năng lực, trình độ, phẩm chất của người lao động về một lĩnh vực hoạt động mà người lao động đã có một trình độ năng lực chuyên môn nhất định qua một hình thức đào tạo nào đó.

- Bồi dưỡng có ý nghĩa nâng cao nghề nghiệp, quá trình này chỉ diễn ra khi cá nhân và tổ chức có nhu cầu nâng cao kiến thức hay kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân nhằm đáp ứng các yêu cầu của lao động nghề nghiệp.

Theo tác giả Nguyễn Minh Đường thì: *“Bồi dưỡng có thể là một quá trình cập nhật kiến thức và kỹ năng còn thiếu hoặc đã lạc hậu trong một cấp học, bậc học và thường được xác nhận bằng một chứng chỉ”* [6].

Từ những khái niệm đã trình bày, tác giả luận văn cho rằng: *Bồi dưỡng là quá trình mà người được bồi dưỡng sẽ được cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng, thái độ còn hạn chế để có một trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nhất định nhằm phát triển thêm năng lực trong một số lĩnh vực hoạt động chuyên môn phù hợp với yêu cầu đặt ra.*

1.2.3. Hoạt động bồi dưỡng

Hoạt động là sự tiêu hao năng lượng thần kinh và cơ bắp của con người khi tác động vào hiện thực khách quan, nhằm thỏa mãn những nhu cầu của mình .

Dưới góc độ tâm lý học: Xuất phát từ quan điểm cho rằng cuộc sống của con người là chuỗi những hoạt động, giao tiếp kế tiếp nhau, đan xen vào nhau, hoạt động được hiểu là phương thức tồn tại của con người trong thế giới.

Từ những khái niệm đã trình bày, tác giả luận văn cho rằng: *Hoạt động bồi dưỡng là quá trình con người thực hiện các quan hệ giữa mình với thế giới bên ngoài- thế giới tự nhiên và xã hội, giữa mình với người khác, giữa mình với bản thân nhằm cập nhật, bổ sung kiến thức, kỹ năng, thái độ còn hạn chế để có một trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nhất định nhằm phát triển thêm năng lực trong một số lĩnh vực hoạt động chuyên môn phù hợp với yêu cầu đặt ra.*

1.2.4. Kỹ năng

Có nhiều tác giả đã đưa ra định nghĩa khác nhau về kỹ năng:

V.A.Kruchetxki cho rằng: “*Kỹ năng là năng lực thực hiện một hành động hay một hoạt động nào đó nhờ sử dụng những kỹ thuật, những phương thức đúng đắn*” [18, tr.88]. Tác giả đã xem kỹ năng như kỹ thuật thao tác trong các hành động để đạt được mục tiêu.

Tác giả Paul Hersey và Ken Blanc Hard cho rằng: “*Kỹ năng là khả năng sử dụng tri thức, các phương pháp kỹ thuật và thiết bị cần thiết cho việc thực hiện các nhiệm vụ nhất định có được từ kinh nghiệm giáo dục và đào tạo*” [13, tr.15]. Trong định nghĩa này, tác giả đã xem kỹ năng như một năng lực của con người.

Theo từ điển Tâm lý học do Vũ Dũng chủ biên thì “*Kỹ năng là năng lực vận dụng có kết quả tri thức về phương thức hành động đã được chủ thể lĩnh hội để thực hiện những nhiệm vụ tương ứng*” [5, tr.132]. Trong định nghĩa này, tác giả đã xem kỹ năng được rút ra từ kinh nghiệm của chủ thể để hoàn thành nhiệm vụ tương ứng một cách tốt nhất.

Như vậy, các khái niệm này tuy khác nhau về cách diễn đạt, song đều có chung quan điểm cho rằng kỹ năng là năng lực vận dụng tri thức vào việc thực hiện các nhiệm vụ khác nhau. Kỹ năng được hình thành dựa trên quá trình lặp đi lặp lại một hoặc một nhóm hành động nhất định nào đó. Kỹ năng luôn có chủ đích và định hướng rõ ràng.

Dựa trên các khái niệm trên, tác giả luận văn cho rằng: *Kỹ năng là năng lực của chủ thể trong việc vận dụng tri thức, phương thức hành động đã lĩnh hội để thực hiện một hay một chuỗi hành động nhằm tạo ra kết quả như mong đợi.*

Định nghĩa trên cho thấy kỹ năng là tổ hợp các hành động của con người và được hình thành dựa trên các tri thức, kinh nghiệm của cá nhân. Kỹ năng được vận dụng vào việc giải quyết những tình huống liên quan đến mỗi cá nhân.

Bất cứ một kỹ năng nào được hình thành nhanh hay chậm, bền vững hay lỏng lẻo đều phụ thuộc vào khát khao, quyết tâm, năng lực tiếp nhận của chủ thể, cách luyện tập, tính phức tạp của chính kỹ năng đó. Dù hình thành nhanh hay chậm thì kỹ năng cũng đều trải qua những bước sau đây:

- Hình thành mục đích: Lúc này thường thì chủ thể tự mình trả lời câu hỏi “Tại sao tôi phải sở hữu kỹ năng đó?”; “Sở hữu kỹ năng đó tôi có lợi gì?”...

- Lên kế hoạch để có kỹ năng đó: Thường cũng là tự làm. Cũng có những kế hoạch chi tiết và cũng có những kế hoạch đơn giản như là “ngày mai tôi bắt đầu luyện kỹ năng đó”.

- Cập nhật kiến thức hay lý thuyết liên quan đến kỹ năng đó. Thông qua tài liệu, báo chí hoặc buổi thuyết trình nào đó. Những kiến thức này chúng ta có thể được học từ nhà trường, từ thầy, cô giáo, bạn bè, người thân của mình.

- Luyện tập kỹ năng. Bạn có thể luyện tập ngay trong công việc, luyện với người hướng dẫn hoặc tự mình luyện tập.

- Ứng dụng và hiệu chỉnh. Để sở hữu thực sự một kỹ năng chúng ta phải ứng dụng nó trong cuộc sống và công việc.

Công việc và cuộc sống thì biến động không ngừng nên việc hiệu chỉnh là quá trình diễn ra thường xuyên nhằm hướng tới việc hoàn thiện kỹ năng của chúng ta.

1.2.5. Công tác xã hội

Đã có rất nhiều cách hiểu, nhiều định nghĩa khác nhau về CTXH. Theo giáo trình Công tác xã hội của tác giả Lê Văn Phú, CTXH có các quan niệm như sau [14]:

- *CTXH là khoa học ứng dụng*: Xây dựng những kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ về CTXH nhằm giải quyết các vấn đề xã hội liên quan tới vị trí, địa vị, vai trò, xã hội của các cá nhân, cộng đồng xã hội, góp phần ổn định và phát triển cộng đồng.

CTXH là hoạt động thực tiễn với các phương pháp riêng biệt tác động vào cá nhân và các nhóm đối tượng cụ thể nhằm thay đổi các hiện trạng xã hội mang tính bức xúc như: Các tệ nạn xã hội, sự bất bình đẳng, sự nghèo đói, bệnh tật và những vấn đề thiết yếu khác.

- *CTXH là hành động nhân đạo từ thiện*: Trợ giúp người nghèo, neo đơn, bệnh tật, ... cứu trợ những cá nhân, nhóm, cộng đồng người trong hoạn nạn (thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, động đất, chiến tranh, ...)

Phân phối, ban phát tiền của, hiện vật do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước giúp đỡ, nhằm phục hồi các chức năng xã hội của cá nhân, các nhóm, các cộng đồng xã hội.

- *CTXH là dịch vụ xã hội*: Những dịch vụ xã hội cung ứng cho những cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng những thông tin, tài liệu hỗ trợ tinh thần và các kỹ năng chuyên môn nhằm mục đích giúp họ vượt lên hoàn cảnh, khắc phục khó khăn tự vươn lên trong cuộc sống.

Mặt khác CTXH cũng giúp cho các cá nhân ấy nhận thức rõ quyền lực của chính mình và xã hội nhằm tiến tới tác động trở lại xã hội, trừ diệt nghèo đói, phát triển việc làm bền vững, xây dựng xã hội công bằng và văn minh.

- *CTXH là thiết chế xã hội*: Có mục đích nhằm thỏa mãn các lợi ích cơ bản của những cá nhân, nhóm, cộng đồng xã hội có hoàn cảnh đặc biệt. Nội dung của CTXH thể hiện các giá trị, các chuẩn mực, các hành vi xã hội được mọi người cùng chia sẻ chấp nhận.

CTXH cũng mang lại cho những con người đang phải chịu nhiều thiệt thòi, mất mát trong cuộc sống những niềm tin, sự hỗ trợ cả vật chất và tinh thần để họ có một cuộc sống ổn định hơn và hơn thế nữa để họ có thể tự phát huy tiềm năng của chính mình vươn lên thoát khỏi đói nghèo, dốt nát, bệnh tật.

Xuất phát từ nhiều quan niệm về CTXH đã dẫn đến nhiều định nghĩa về CTXH, tuy không đối lập nhau nhưng cũng chưa có một định nghĩa thống nhất.

Theo Hiệp hội nhân viên xã hội quốc gia (NASW): CTXH là những hoạt động chuyên nghiệp, nhằm mục đích giúp đỡ các cá nhân, nhóm và cộng đồng trong hoàn cảnh khó khăn, để họ tự phục hồi chức năng hoạt động trong xã hội và để tạo ra các điều kiện thuận lợi cho họ đạt được những mục đích của cá nhân [14, tr.25].

Theo từ điển xã hội học: CTXH là một dịch vụ đã chuyên môn hóa - một việc giúp đỡ có tính cá nhân để giải quyết những vấn đề xã hội đặc biệt [14, tr.26].

Theo Nguyễn Thị Oanh (người đã có nhiều năm kinh nghiệm nghiên cứu, giảng dạy và thực hành CTXH ở Việt Nam, nguyên là giảng viên Đại học Mở bán công thành phố Hồ Chí Minh): CTXH là hoạt động thực tiễn, mang tính tổng hợp cao, được thực hiện theo những nguyên tắc và phương pháp nhất định nhằm hỗ trợ cá nhân và nhóm người trong việc giải quyết các vấn đề đời sống của họ; qua đó CTXH theo đuổi mục tiêu vì phúc lợi, hạnh phúc con người và tiến bộ xã hội. CTXH là hoạt động thực tiễn bởi họ luôn làm việc trực tiếp với đối tượng, với nhóm người cụ thể và mang tính tổng hợp cao chính bởi người làm CTXH phải làm việc với nhiều vấn đề

khác nhau như: Tệ nạn xã hội, vấn đề người nghèo, vấn đề gia đình. CTXH không giải quyết mọi vấn đề của con người và xã hội mà chỉ nhằm vào những vấn đề thiết yếu trong cuộc sống hàng ngày của con người. Đó là: An sinh xã hội hay phúc lợi xã hội, đồng thời hỗ trợ con người giải quyết vấn đề đời sống cụ thể của họ nhằm đem lại sự ổn định, hạnh phúc cho mọi người và phát triển cho cộng đồng, xã hội.

Từ việc nghiên cứu sự hình thành và phát triển của CTXH và từ các quan niệm, các định nghĩa được trình bày với nhiều cách tiếp cận khác nhau, theo tác giả Lê Văn Phú, có thể đưa ra một định nghĩa chung về CTXH mang 2 khía cạnh nội dung như sau:

“CTXH là sự vận dụng các lý thuyết khoa học về hành vi con người và hệ thống xã hội nhằm khôi phục lại các chức năng xã hội và thúc đẩy sự thay đổi liên quan đến vị trí, địa vị, vai trò của cá nhân, nhóm, cộng đồng người yếu thế nhằm tới sự bình đẳng và tiến bộ xã hội”.

“CTXH còn là một dịch vụ đã chuyên môn hóa, góp phần giải quyết những vấn đề xã hội liên quan đến con người nhằm thỏa mãn các nhu cầu căn bản của những cá nhân, nhóm, cộng đồng xã hội; mặt khác, góp phần giúp cá nhân tự nhận thức về vị trí, vai trò xã hội của mình”.

Từ định nghĩa trên đây có thể hiểu rằng CTXH như một khoa học, một nghề nghiệp phi lợi nhuận. Sự giúp đỡ không mang ý nghĩa ban ơn, trả ơn hoặc bất kỳ một sự báo đáp nào. Đối tượng phục vụ ngành nghề này chủ yếu nhằm vào những cá nhân, nhóm hay cộng đồng yếu thế để duy trì và ổn định cuộc sống của họ. Nhưng mục tiêu cơ bản của CTXH không chỉ nhằm vào việc cứu giúp những người cần được giúp đỡ mà là vì lợi ích, vì sự ổn định và tiến bộ của toàn xã hội. CTXH không trực tiếp tạo ra tiền bạc và của cải, nhưng nó góp phần xây móng, đắp nền cho sự phát triển xã hội, cũng bởi vậy, giá trị tinh thần của ngành nghề này thật cao quý [14, tr.26-27].

Theo Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 (gọi tắt là Đề án 32) ban hành kèm theo Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ: CTXH góp phần giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa con người và con người, hạn chế phát sinh các vấn đề xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu - ĐHTN

<http://www.lrc.tnu.edu.vn/>

thân chủ xã hội, hướng tới một xã hội lành mạnh, công bằng, hạnh phúc cho người dân và xây dựng hệ thống an sinh xã hội tiên tiến [4].

Dựa trên các quan niệm, định nghĩa và những nghiên cứu trên, tác giả luận văn cho rằng: *CTXH là hoạt động thực tiễn, mang tính chuyên nghiệp mà người làm CTXH cần thực hiện theo những nguyên tắc và phương pháp nhất định nhằm hỗ trợ đối tượng cần giúp đỡ (cá nhân, các nhóm người) trong việc giải quyết các vấn đề về đời sống của họ, vì phúc lợi, hạnh phúc của con người và sự tiến bộ xã hội.*

CTXH có 4 nguyên tắc cơ bản sau:

Thứ nhất, CTXH hoạt động vì phúc lợi và hạnh phúc của con người và xã hội. Theo đó CTXH không cần quan tâm đến hiệu quả kinh tế.

Thứ hai, CTXH liên quan đến bản chất mối quan hệ giữa người làm CTXH với đối tượng cần giúp đỡ, đó là đảm bảo mối quan hệ qua lại, bình đẳng và công bằng giữa hai bên. Nguyên tắc này được cụ thể hóa thành nhiều phương châm xử thế: Tôn trọng đối tượng, chấp nhận trạng thái hiện có của đối tượng, đảm bảo quyền tự quyết... Nguyên tắc này cũng giúp ta phân biệt CTXH với các hoạt động từ thiện.

Thứ ba, CTXH coi con người là giá trị tối cao, là mối quan tâm hàng đầu của xã hội, mỗi cá nhân là một giá trị, không thể thay thế. Giữa cá nhân và xã hội có mối liên hệ tương hỗ và có trách nhiệm đối nhau. Cá nhân cũng như xã hội đều có khả năng biến đổi nhưng chỉ có thể thực hiện điều đó thông qua sự hỗ trợ lẫn nhau để cùng phát triển; người làm CTXH là “chiếc cầu nối”, là “chất xúc tác” trong mối liên hệ này và trong quá trình cùng phát triển đó.

Thứ tư, Cách vận dụng, thái độ đối với bản thân mỗi nguyên tắc, chúng cần được nắm vững để vận dụng như “kim chỉ nam” dẫn dắt hành động nhưng không phải là sự giáo điều, công thức mà chúng phải được chấp nhận và thực hiện một cách sáng tạo, thích hợp với nền văn hóa, khung cảnh xã hội tại thời điểm thực hiện của mỗi địa phương, đất nước.

** Mối liên hệ giữa công tác xã hội và hoạt động xã hội*

Hoạt động xã hội là một lĩnh vực rộng, có thể hình dung hoạt động xã hội là những dạng hoạt động của con người thuộc về các lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội công tác xã hội lĩnh vực hoạt động hướng tới hỗ trợ, trợ giúp cho các cá nhân,

nhóm người. Như vậy, giữa công tác xã hội và hoạt động xã hội có mối liên hệ chặt chẽ với nhau, giao thoa với nhau.

1.2.6. Kỹ năng tham gia công tác xã hội

Dựa trên khái niệm về kỹ năng và CTXH đã nêu ở mục 1.2.4 và 1.2.5, tác giả luận văn cho rằng: *Kỹ năng CTXH là năng lực vận dụng có kết quả tri thức về cách thức tiến hành các biện pháp trợ giúp đối tượng cần giúp đỡ (cá nhân, nhóm người) nhằm giúp họ nỗ lực khắc phục khó khăn, tự giải quyết vấn đề của mình và cải thiện cuộc sống.*

Theo từ điển Tiếng Việt định nghĩa: *Tham gia là góp phần hoạt động của mình vào một hoạt động, một tổ chức nào đó [20].*

Dựa trên các khái niệm về tham gia và kỹ năng CTXH đã nêu ở trên có thể hiểu: *Kỹ năng tham gia CTXH là năng lực vận dụng có kết quả tri thức về cách thức tham gia tiến hành các biện pháp trợ giúp đối tượng cần giúp đỡ (cá nhân, nhóm người) nhằm giúp họ nỗ lực khắc phục khó khăn, tự giải quyết vấn đề của mình và cải thiện cuộc sống.*

Qua định nghĩa nêu trên, có thể thấy rằng để sinh viên tham gia CTXH có hiệu quả thì sinh viên cần phải được trang bị về các kỹ năng công tác xã hội, trong đó có thể kể tới một số kỹ năng cơ bản sau đây (Những kỹ năng này sẽ được phân tích ở mục 1.3.3):

- Kỹ năng truyền thông xã hội.
- Kỹ năng làm việc nhóm.
- Kỹ năng giải quyết các vấn đề xã hội.
- Kỹ năng tham vấn các vấn đề xã hội.
- Kỹ năng hỗ trợ xử lý khủng hoảng.
- Kỹ năng giao tiếp.
- Kỹ năng can thiệp.
- Kỹ năng vấn đàm.
- Kỹ năng phối hợp, hợp tác.
- Kỹ năng đóng góp ý kiến của bản thân về việc tổ chức các hoạt động chung.
- Kỹ năng chủ động, tích cực tham gia các hoạt động chung.

1.2.7. Bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên

Dựa trên khái niệm về bồi dưỡng và kỹ năng tham gia CTXH đã nêu ở mục 1.2.2 và 1.2.6, tác giả luận văn cho rằng: *Bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH là trình mà*

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu - ĐHTN

<http://www.lrc.tnu.edu.vn/>

người được bồi dưỡng sẽ được cập nhật, bổ sung năng lực vận dụng có kết quả tri thức về cách thức tham gia tiến hành các biện pháp trợ giúp đối tượng cần giúp đỡ (cá nhân, nhóm người) nhằm giúp họ nỗ lực khắc phục khó khăn, tự giải quyết vấn đề của mình và cải thiện cuộc sống.

1.2.8. Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên

Tác giả luận văn cho rằng: “Biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên là cách thức tác động của chủ thể quản lý đến mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, phương pháp và biện pháp bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên với các phương tiện, điều kiện khác nhau nhằm đạt được mục tiêu quản lý”.

1.3. Một số vấn đề lý luận cơ bản về hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề

1.3.1. Đặc điểm tâm lý và hoạt động của sinh viên trường cao đẳng nghề

1.3.1.1. Đặc điểm tâm lý của sinh viên trường cao đẳng nghề

Theo tác giả Tô Thúy Hạnh, Viện Tâm lý học - Viện Khoa học xã hội Việt Nam: Sinh viên là một nhóm xã hội đặc biệt, đang tiếp thu những kiến thức, kỹ năng chuyên môn ở các trường cao đẳng, đại học để chuẩn bị cho hoạt động nghề nghiệp sau khi ra trường [dẫn theo 8].

Mỗi một lứa tuổi khác nhau đều có những đặc điểm tâm lý nổi bật, chịu sự chi phối của hoạt động chủ đạo là học tập để tiếp thu kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp ở các trường cao đẳng, đại học. Một trong những đặc điểm tâm lý quan trọng nhất ở lứa tuổi thanh niên - sinh viên là sự phát triển tự ý thức. Nhờ có tự ý thức phát triển, sinh viên có những hiểu biết, thái độ, có khả năng đánh giá bản thân để chủ động điều chỉnh sự phát triển bản thân theo hướng phù hợp với xu thế xã hội. Chẳng hạn sinh viên đang học ở các trường cao đẳng, đại học họ nhận thức rõ ràng về những năng lực, phẩm chất của mình, mức độ phù hợp của những đặc điểm đó với yêu cầu của nghề nghiệp, qua đó họ sẽ xác định rõ ràng mục tiêu học tập, rèn luyện và thể hiện bằng hành động học tập hàng ngày trong giờ lên lớp, thực tập nghề hay nghiên cứu khoa học. Nhờ khả năng tự đánh giá phát triển mà sinh viên có thể nhìn nhận, xem xét năng lực học tập của mình, kết quả học tập cao hay thấp phụ thuộc vào ý thức, thái độ, vào phương pháp học tập của họ.

Ở sinh viên đã bước đầu hình thành thế giới quan để nhìn nhận, đánh giá vấn đề cuộc sống, học tập, sinh hoạt hàng ngày. Sinh viên là những trí thức tương lai, ở các em sớm nảy sinh nhu cầu, khát vọng thành đạt. Học tập ở cao đẳng, đại học là cơ hội tốt để sinh viên được trải nghiệm bản thân, vì thế, sinh viên rất thích khám phá, tìm tòi cái mới, đồng thời, họ thích bộc lộ những thế mạnh của bản thân, thích học hỏi, trau dồi, trang bị vốn sống, hiểu biết cho mình, dám đối mặt với thử thách để khẳng định mình.

Một đặc điểm tâm lý nổi bật nữa ở lứa tuổi này là tình cảm ổn định của sinh viên, trong đó phải đề cập đến tình cảm nghề nghiệp - một động lực giúp họ học tập một cách chăm chỉ, sáng tạo, khi họ thực sự yêu thích và đam mê với nghề lựa chọn.

Sinh viên là lứa tuổi đạt đến độ phát triển sung mãn của đời người. Họ là lớp người giàu nghị lực, giàu ước mơ và hoài bão. Tuy nhiên, do quy luật phát triển không đồng đều về mặt tâm lý, do những điều kiện, hoàn cảnh sống và cách thức giáo dục khác nhau, không phải bất cứ sinh viên nào cũng được phát triển tối ưu, độ chín muồi trong suy nghĩ và hành động còn hạn chế. Điều này phụ thuộc rất nhiều vào tính tích cực hoạt động của bản thân mỗi sinh viên. Bên cạnh đó, sự quan tâm đúng mực của gia đình, phương pháp giáo dục phù hợp từ nhà trường sẽ góp phần phát huy ưu điểm và khắc phục những hạn chế về mặt tâm lý của sinh viên.

Bên cạnh những mặt tích cực trên đây, mặc dù là những người có trình độ nhất định, sinh viên không tránh khỏi những hạn chế chung của lứa tuổi thanh niên. Đó là sự thiếu chín chắn trong suy nghĩ, hành động, đặc biệt, trong việc tiếp thu, học hỏi những cái mới. Ngày nay, trong xu thế mở cửa, hội nhập quốc tế, trong điều kiện phát triển công nghệ thông tin, nền văn hoá của chúng ta có nhiều điều kiện giao lưu, tiếp xúc với các nền văn hoá trên thế giới, kể cả văn hoá phương Đông và phương Tây. Việc học tập, tiếp thu những tinh hoa, văn hoá của các nền văn hoá khác là cần thiết. Tuy nhiên, do đặc điểm nhạy cảm, ham thích những điều mới lạ kết hợp với sự bông bột, thiếu kinh nghiệm của thanh niên, do đó, sinh viên dễ dàng tiếp nhận cả những nét văn hoá không phù hợp với chuẩn mực xã hội, với truyền thống tốt đẹp của dân tộc và không có lợi cho bản thân họ.

Lứa tuổi sinh viên có những nét tâm lý điển hình, đây là thế mạnh của họ so với các lứa tuổi khác như: tự ý thức cao, có tình cảm nghề nghiệp, có năng lực và tình

cảm trí tuệ phát triển (khao khát đi tìm cái mới, thích tìm tòi, khám phá), có nhu cầu, khát vọng thành đạt, nhiều mơ ước và thích trải nghiệm, dám đối mặt với thử thách. Song, do hạn chế của kinh nghiệm sống, sinh viên cũng có hạn chế trong việc chọn lọc, tiếp thu cái mới. Những yếu tố tâm lý này có tác động chi phối hoạt động học tập, rèn luyện và phấn đấu của sinh viên”[dẫn theo 8].

Bên cạnh những đặc điểm tâm lý chung của lứa tuổi thanh niên - sinh viên, sinh viên trường cao đẳng nghề nói chung, sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ còn có những nét riêng: Sinh viên chủ yếu xuất thân từ các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Vì thế mang những nét văn hóa đặc trưng của vùng miền, có những nét riêng về đặc điểm tâm lý, lối sống, nếp sống sinh hoạt, phong tục tập quán.

Nói chung, nhận thức xã hội và kỹ năng giao tiếp của sinh viên cao đẳng nghề còn hạn chế, đa số các em rụt rè, ngại giao tiếp, ngại thể hiện trước đám đông; các kỹ năng sống, kỹ năng xã hội rất hạn chế, thường lúng túng khi bước vào môi trường học nghề, rèn nghề hoàn toàn mới đòi hỏi về tính tự lập và khả năng thích ứng. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động học tập, rèn luyện nghề nghiệp và tham gia các hoạt động xã hội. Việc phân tích, tìm hiểu những đặc điểm tâm lý xã hội của sinh viên cao đẳng nghề sẽ là căn cứ để tác giả luận văn đưa ra các nội dung khảo sát cho phù hợp với đối tượng, với vấn đề nghiên cứu.

1.3.1.2. Đặc điểm về hoạt động của sinh viên trường cao đẳng nghề

- Hoạt động học tập của sinh viên

Hoạt động học tập của sinh viên trường cao đẳng nghề có tính chất độc đáo về mục đích và kết quả hoạt động. Sinh viên học tập để tiếp thu các tri thức khoa học, hình thành những kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, phát triển những phẩm chất nhân cách của bản thân.

Trong đó, tri thức và kỹ năng của sinh viên là những kết quả chỉ có thể có được trong quá trình rèn luyện chuyên môn hoặc qua thực tiễn, cho phép sinh viên có khả năng thực hiện được một hoặc một số công việc khi tốt nghiệp ra trường, tham gia trong hệ thống phân công lao động xã hội.

Cùng với quá trình phát triển kinh tế và khoa học - kỹ thuật, việc phân công lao động ngày càng chuyên sâu. Do vậy, sinh viên phải được đào tạo nghề nghiệp một cách cơ bản và chuyên sâu, kết hợp với tự đào tạo nghề thông qua môi trường hoạt động thực tiễn trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, nhất là trong một số nghề nghiệp mà kỹ năng, kỹ xảo dựa nhiều vào sự khéo léo như nghề thủ công mỹ nghệ, hay dựa vào kinh nghiệm truyền thống (nghệ thuật, y học cổ truyền...).

Trong nền kinh tế mang tính toàn cầu hiện nay, sinh viên phải có kỹ năng lao động giỏi và có khả năng thích ứng nhanh với những thay đổi nhanh chóng của công nghệ sản xuất, đồng thời, cần có cả những phẩm chất mang tính toàn cầu. Họ cần được trang bị những kỹ năng, tầm nhìn và chiến lược thích ứng với nhu cầu hội nhập quốc tế.

Hoạt động học tập được diễn ra trong điều kiện có kế hoạch vì nó phụ thuộc vào nội dung, chương trình, mục tiêu, phương thức và thời hạn đào tạo với phương tiện hoạt động học tập là thư viện, sách vở, máy tính... Tâm lý diễn ra trong hoạt động học tập của sinh viên với nhịp độ căng thẳng, mạnh mẽ về trí tuệ. Hoạt động học tập của sinh viên mang tính độc lập cao. Cái cốt lõi của hoạt động học tập của sinh viên là sự tự ý thức về động cơ mục đích, biện pháp học tập.

- Công tác xã hội của sinh viên

Trong những năm gần đây, quy mô các cơ sở dạy nghề nói chung và các trường cao đẳng nghề nói riêng tăng nhanh, chất lượng và hiệu quả dạy nghề có nhiều chuyển biến tích cực, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của thị trường lao động. Các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy nghề được cải thiện.

Nhằm tạo sự đột phá về chất lượng dạy nghề góp phần đáp ứng nhu cầu nhân lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế, Bộ Lao động TB&XH đã yêu cầu các cơ quan quản lý nhà nước về dạy nghề các cấp, các cơ sở dạy nghề tập trung phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật, các chính sách và chế độ của Nhà nước về dạy nghề. Đồng thời nỗ lực triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác HSSV trong đó có Quy chế công tác HSSV ban kèm theo Quyết định số 26/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động TB &XH; cụ thể hóa các văn bản liên quan đến HSSV thành chương trình hành động.

Theo Quy chế công tác HSSV trong các cơ sở dạy nghề chính quy (ban hành kèm theo Quyết định số 26/2007/QĐ-BLĐT BXH ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động TB&XH):

Tại mục 1, Điều 2 xác định: *“Công tác HSSV là một trong những công tác trọng tâm của cơ sở dạy nghề, nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực của công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*.

Tại điểm đ, mục 4, Điều 3 về quyền của HSSV có nêu HSSV có quyền: *“Được tạo điều kiện hoạt động trong các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam; tham gia các tổ chức tự quản của HSSV, các hoạt động xã hội có liên quan ở trong và ngoài CSDN theo quy định của pháp luật; các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao lành mạnh, phù hợp với mục tiêu đào tạo của CSDN”*.

Tại mục 6, Điều 4 về nghĩa vụ của HSSV có nêu HSSV có nghĩa vụ: *“Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường phù hợp với năng lực và sức khỏe theo yêu cầu của CSDN; tuân thủ các quy định về an toàn và vệ sinh lao động”*.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa XI về *“Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*. Tại mục III - Nhiệm vụ và giải pháp, khoản 2 - Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của giáo dục, đào tạo theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, năng lực của người học, có nêu: *“Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc. Tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực. Chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học”*.

Đặc biệt, ngày 27/11/2014, Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII thông qua tại Kỳ họp thứ 8 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015. Có thể nói, đây là một đạo luật đã thể chế hóa mạnh mẽ chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nói chung, giáo dục nghề nghiệp nói riêng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương Khóa XI, giải quyết nhiều bất cập trong thực tiễn, tạo nên một diện mạo mới của hệ thống giáo dục nghề nghiệp ở Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế. Trong đó, tại mục 3, Điều 60 về nhiệm vụ và quyền của người học có quy định người học có nhiệm vụ và quyền lợi: “*Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội*”.

1.3.2. Tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề

Căn cứ vào các chủ trương, quy định của Đảng và Nhà nước về tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động xã hội (Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban chấp hành Trung ương khóa XI, Quyết định số 26/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động TB&XH và gần đây nhất là Luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 đã được Quốc hội thông qua ngày 27/11/2014 và sẽ có hiệu lực từ 1/7/2015,...). Nhiều trường cơ sở giáo dục, trong đó có các trường cao đẳng nghề đã ban hành quy định tổ chức thực hiện chương trình CTXH cho sinh viên hệ chính quy, xác định đây là một trong những tiêu chí để xét điều kiện hoàn thành thủ tục tốt nghiệp cho sinh viên cuối khóa, với mục tiêu:

- *Phát huy tinh thần xung kích của tuổi trẻ (thanh niên sinh viên), tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, nhân ái, tương trợ và chủ động góp sức trẻ tham gia giải quyết các vấn đề đang được xã hội quan tâm. Qua đó, nâng cao ý thức trách nhiệm của sinh viên đối với bản thân và xã hội.*

- *Rèn luyện nâng cao tính năng động, hoạt bát, kỹ năng giao tiếp và bản lĩnh tổ chức công việc, khả năng làm việc nhóm ... là những kỹ năng mềm rất cần cho việc làm của sinh viên sau khi ra trường.*

- *Góp phần thực hiện chuẩn đầu ra của sinh viên trường cao đẳng nghề.*

Từ những cơ sở nêu trên, có thể thấy rằng: Thanh niên sinh viên là một lực lượng xã hội quan trọng, có vai trò và trách nhiệm to lớn trong thực hiện sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, do đó hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên vai trò rất quan trọng vì:

Thứ nhất, sinh viên cần có nhận thức chính trị đúng đắn, có đạo đức và lối sống lành mạnh, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tập thể.

Thứ hai, thông qua việc bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên thì các hoạt động ngoài giờ lên lớp của sinh viên như hoạt động sinh viên tình nguyện, sinh viên tham gia CTXH được tổ chức bài bản và chuyên nghiệp hơn. Qua đó, góp phần huy động thêm nguồn lực xã hội nhằm tập trung giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, tạo chuyển biến trong phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội (nhất là ma túy, mại dâm, mê tín dị đoan), an toàn giao thông, bảo vệ môi trường sống..., góp phần xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, hình thành lối sống văn hoá trong sinh viên.

Thứ ba, thông qua các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH góp phần hình thành cho sinh viên kỹ năng xã hội, năng lực tham gia các chương trình CTXH theo quy định của nhà trường, khi tốt nghiệp ra trường có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu của xã hội, của cuộc sống đặt ra.

1.3.3. Những yêu cầu đối với hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề

1.3.3.1. Yêu cầu về nội dung bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề

Để giúp sinh viên tham gia CTXH có hiệu quả, nhà trường cần phải triển khai các nội dung chương trình CTXH và bồi dưỡng cho sinh viên các kỹ năng tham gia CTXH cơ bản như sau:

**** Các nội dung chương trình CTXH***

Theo quy định về tổ chức thực hiện chương trình CTXH cho sinh viên hệ chính quy thì nội dung chương trình CTXH cơ bản của trường cao đẳng nghề bao gồm:

(1). *Tham gia bảo vệ môi trường*: Hưởng ứng và tham gia các hoạt động ra quân bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, ứng phó biến đổi khí hậu, ...

(2). *Chăm lo cho các đối tượng khó khăn*: Đối tượng chính sách, người gia neo đơn và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các bệnh nhân nghèo, neo đơn đang điều trị tại các bệnh viện hay tại nhà.

(3). *Tham gia hiến máu nhân đạo*: Hưởng ứng ngày toàn dân tham gia hiến máu nhân đạo 7/4 và ngày hội hiến máu do nhà trường và các đơn vị tổ chức, chủ động đăng ký và tham gia hiến máu cứu người thể hiện nghĩa cử cao đẹp.

(4). *Tham gia hoạt động sinh viên tình nguyện*: Tình nguyện tham gia các hoạt động công ích phục vụ các nhu cầu cấp thiết của xã hội nơi cư trú, học tập và tham gia các hoạt động phục vụ cho nhà trường, phục vụ lợi ích của sinh viên do các đơn vị trong trường đề nghị.

(5). *Tham gia hoạt động phong trào*: Chủ động tham gia tổ chức các hoạt động phong trào đoàn thể hoặc hỗ trợ sinh viên trong đời sống, học tập và sinh hoạt, mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng sinh viên.

(6). *Tham gia trực tiếp các hoạt động cứu trợ*: Thiên tai hay vận động quyên góp giúp đồng bào thiên tai, giúp sách vở phương tiện, tủ sách cho trẻ em nghèo, cho các trường vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo có điều kiện học tập.

(7). *Phổ cập kiến thức, Tin học*: Dạy học cho các em gia đình khó khăn ở địa phương và giúp tin học hóa công tác quản lý tại địa phương.

*** Các kỹ năng tham gia CTXH cơ bản**

(1). *Kỹ năng truyền thông xã hội*: là kỹ năng truyền thông tin từ người gửi đến người nhận thông tin. Để hình thành kỹ năng truyền thông khi tham gia CTXH, sinh viên cần phải được bồi dưỡng một số kỹ năng cơ bản như: Kỹ năng làm quen và tự giới thiệu về bản thân; kỹ năng nói; kỹ năng viết; kỹ năng đặt câu hỏi; kỹ năng ứng xử và kỹ năng lắng nghe tích cực.v.v.

(2). *Kỹ năng làm việc nhóm*: là những cách thức làm việc của chủ thể trong nhóm khiến nhiều người cùng thực hiện tốt một nhiệm vụ và hướng đến mục tiêu chung. Cách làm việc này sẽ giúp các cá nhân trong nhóm bổ sung những thiếu sót cho nhau và hoàn thiện bản thân mình. Tuy nhiên, khi làm việc nhóm đôi khi không tránh khỏi những ý

kiến trái chiều, những mâu thuẫn khiến nhóm dễ tan vỡ. Vì vậy, sinh viên cần phải được bồi dưỡng những kỹ năng làm việc nhóm cần thiết như: Kỹ năng lắng nghe người khác; kỹ năng tổ chức công việc; kỹ năng trợ giúp và tôn trọng lẫn nhau; kỹ năng khuyến khích và phát triển cá nhân; kỹ năng gắn kết, tạo sự đồng thuận, .v.v.

(3). *Kỹ năng giải quyết các vấn đề xã hội*: là kỹ năng giải quyết những vấn đề gây tác động xấu đến đời sống của mỗi cá nhân, nhóm hay cộng đồng, ảnh hưởng đến sự ổn định và tiến bộ xã hội đang được sự chú ý và quan tâm của cộng đồng. Để thực hiện được kỹ năng này đòi hỏi sinh viên phải nắm vững các bước trong trình tự giải quyết các vấn đề xã hội: Xác định vấn đề, phân tích vấn đề, giải quyết vấn đề, đánh giá kết quả.v.v.

(4). *Kỹ năng tham vấn các vấn đề xã hội*: là kỹ năng trợ giúp con người có mục đích rõ ràng, mang tính chuyên nghiệp, nhằm giúp họ giải quyết và ngăn chặn những vấn đề xã hội gây ảnh hưởng đến cuộc sống thường nhật của họ. Để giúp sinh viên thực hiện được kỹ năng tham vấn cần phải bồi dưỡng cho sinh viên một số kỹ năng cơ bản như: Kỹ năng thấu cảm; kỹ năng phản hồi; kỹ năng đối chất; kỹ năng quan sát và kỹ năng điều phối.v.v.

(5). *Kỹ năng hỗ trợ xử lý khủng hoảng*: là kỹ năng hỗ trợ cá nhân, nhóm hoặc cộng đồng can thiệp vào trạng thái mất cân bằng, căng thẳng và giảm sút các hoạt động chức năng vốn có của họ, từ đó ngăn chặn những hậu quả kéo theo, trấn an thân chủ, huy động sự trợ giúp của gia đình, bạn bè, của các tổ chức đoàn thể và cộng đồng xã hội nhằm mục đích giúp họ đối phó với mọi tình huống trong giai đoạn khủng hoảng để sớm khôi phục mọi hoạt động bình thường của họ. Để thực hiện tốt kỹ năng này, sinh viên cần biết cách tiếp cận đối tượng (cá nhân, nhóm người cần hỗ trợ), lắng nghe, đồng cảm và chia sẻ với họ để thảo luận và phân tích tình trạng khủng hoảng, xác định nguyên nhân và giúp họ từng bước khắc phục tình trạng khủng hoảng để trở lại hoạt động bình thường.

(6). *Kỹ năng giao tiếp*: là một tập hợp những qui tắc, nghệ thuật, cách ứng xử, đối đáp được đúc rút qua kinh nghiệm thực tế hằng ngày giúp mọi người giao tiếp hiệu quả, thuyết phục hơn. Đối với kỹ năng này cần phải hướng dẫn sinh viên biết cách giao tiếp thân thiện, khơi dậy lòng tự hào của đối tượng cần hỗ trợ, làm thay đổi

vị trí, vai trò vốn bị ngăn cách trước đó. Ngoài ra, sinh viên cần phải được trang bị những kỹ năng bổ trợ khác như kỹ năng lắng nghe, kỹ năng diễn đạt, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ cơ thể, kỹ năng sử dụng ngôn từ, âm điệu.v.v.

(7). *Kỹ năng can thiệp*: là kỹ năng mang tính chất đặc biệt của CTXH bởi đối tượng can thiệp là con người với nhiều hoàn cảnh khác nhau và kỹ năng nghề nghiệp cũng khác nhau. Do đó, hướng dẫn sinh viên khi sử dụng kỹ năng này phải có sự thông cảm và hiểu biết khá đầy đủ về đối tượng, phải chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết, thống nhất kế hoạch một cách chi tiết với họ về quá trình can thiệp vào các vấn đề xã hội của họ.

(8). *Kỹ năng vấn đàm*: là kỹ năng mang tính đặc trưng của CTXH. Nó vừa thực hiện kỹ năng phỏng vấn, vừa thảo luận, bàn bạc, nhằm cùng giải quyết một vấn đề xã hội mà sinh viên tham gia rất tin tưởng, lạc quan, còn đối tượng được giúp đỡ luôn hy vọng những điều tốt đẹp sẽ đến với họ.

Ngoài các kỹ năng cơ bản nêu trên, cần trang bị cho sinh viên một số kỹ năng CTXH trong việc tham gia vào các hoạt động chung của tập thể lớp, của trường, các hoạt động bên ngoài nhà trường (hoạt động xã hội), cụ thể:

(9). *Kỹ năng phối hợp, hợp tác* với các bạn trong lớp, tham gia các hoạt động tập thể (của lớp, của trường, các hoạt động ngoài giờ lên lớp như các hoạt động thăm quan, dã ngoại, hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội,...)

(10). *Kỹ năng đóng góp ý kiến* về việc tổ chức các hoạt động chung, ngoài giờ lên lớp, các em chủ động đưa ra những đề xuất cho lớp, cho tập thể.

(11). *Kỹ năng chủ động, tích cực* tham gia các hoạt động chung, tham gia với trách nhiệm cao và thái độ nhiệt tình.

1.3.3.2. Yêu cầu về hình thức tổ chức và phương pháp bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề

- *Hình thức tổ chức bồi dưỡng*: Việc bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề được thực hiện thông qua nhiều hình thức tổ chức bồi dưỡng cơ bản như: bồi dưỡng thông qua các chương trình chính khóa, ngoại khóa và thông qua việc tổ chức bồi dưỡng, tập huấn, tuyên truyền kỹ năng tham gia CTXH trong các hoạt động chủ điểm với các hình thức như: phối hợp bồi dưỡng, tự tổ chức bồi dưỡng hoặc tập trung tại trường, bồi dưỡng lưu động tại cơ sở, .v.v.)

- *Phương pháp bồi dưỡng*:

+ Bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên được tiến hành thông qua việc tổ chức các hoạt động trong chương trình chính khóa, ngoại khóa, các hoạt động chủ điểm theo kế hoạch và quy định của nhà trường.

+ Tổ chức các nhóm phương pháp tác động vào nhận thức (phương pháp: thuyết trình, thảo luận nhóm, phân tích tình huống và bài tập động não, .v.v.), qua đó nâng cao nhận thức của sinh viên về ý nghĩa, giá trị của kỹ năng tham gia CTXH trong cuộc sống.

+ Tổ chức thực hiện các phong trào thi đua để tiến hành khen thưởng hoặc có hình thức khiển trách, kỷ luật nhằm tạo động lực, khích lệ tinh thần phấn đấu của sinh viên.

1.3.4. Bồi dưỡng viên và sinh viên trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề

1.3.4.1. Bồi dưỡng viên trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề

Bồi dưỡng viên là cán bộ, giáo viên, tập huấn viên, chủ thể của hoạt động bồi dưỡng - người tiếp xúc trực tiếp với sinh viên (đối tượng bồi dưỡng) và có ảnh hưởng lớn đối với sinh viên trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề.

1.3.4.2. Sinh viên trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề

Đối với sinh viên, CTXH bao gồm những hoạt động thực tiễn nhằm thực hiện quyền và nghĩa vụ của sinh viên trong việc tham gia lao động và hoạt động xã hội theo quy định của nhà nước và cơ sở dạy nghề.

Sinh viên cần tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng tham gia CTXH để rèn luyện nâng cao tính năng động, hoạt bát, kỹ năng giao tiếp và bản lĩnh tổ chức công việc, khả năng làm việc nhóm ...

Sinh viên phải tự chủ động tìm hoạt động phù hợp do các đơn vị trong và ngoài trường tổ chức theo các nội dung chương trình CTXH mà nhà trường quy định để tích lũy số ngày tình nguyện, số ngày CTXH trong toàn khóa học đáp ứng đủ điều kiện xét tốt nghiệp ra trường.

1.3.5. Đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề

Tác giả luận văn cho rằng: Đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề là khâu đặc biệt quan trọng nhằm thu thập những thông tin chính xác về chất lượng giảng dạy, phương pháp truyền đạt kiến thức, rèn luyện kỹ năng của bồi dưỡng viên (cán bộ, giáo viên, tập huấn viên) đối với sinh viên tham gia tập huấn, ý thức trách nhiệm của bồi dưỡng viên khi tham gia hướng dẫn bồi dưỡng. Kết quả kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng của bồi dưỡng viên là một trong những cơ sở để xây dựng kế hoạch, điều chỉnh, bổ sung nội dung, phương pháp bồi dưỡng, nhằm đạt được mục tiêu bồi dưỡng đã đề ra.

1.4. Một số vấn đề lý luận cơ bản về quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề

1.4.1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng trường cao đẳng nghề trong công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên

1.4.1.1. Nhiệm vụ của Hiệu trưởng

Theo Quyết định số 02/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 14/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động TB&XH về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng nghề, tại Điều 13 - Điều lệ trường cao đẳng nghề, quy định Hiệu trưởng có những nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức thực hiện các quyết nghị của hội đồng trường đối với trường công lập quy định tại khoản 2 Điều 9, của hội đồng quản trị đối với trường tư thực quy định tại khoản 2 Điều 10 của Điều lệ này.

2. Quản lý cơ sở vật chất, tài sản, tài chính của trường và tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực huy động được để phục vụ cho hoạt động dạy nghề theo quy định của pháp luật.

3. Thường xuyên chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, giảng dạy và học tập cho cán bộ, giáo viên và người học.

4. Tổ chức và chỉ đạo xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh; đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong nhà trường.

5. Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường; thực hiện các chính sách, chế độ của Nhà nước đối với cán bộ, giáo viên và người học trong trường.

6. Tổ chức các hoạt động tự thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng dạy nghề theo quy định. Chấp hành các kiến nghị, quyết định về thanh tra, kiểm tra, kiểm định chất lượng dạy nghề của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

7. Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

1.4.1.2. Quyền của Hiệu trưởng

Theo Quyết định số 02/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 14/01/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động TB&XH về việc ban hành Điều lệ trường cao đẳng nghề, tại Điều 14 - Điều lệ trường cao đẳng nghề, quy định Hiệu trưởng có những quyền sau:

1. Quyết định các biện pháp để thực hiện chủ trương, nhiệm vụ, quyền hạn của nhà trường theo quy định tại các điều 6 và 7 của Điều lệ này.

2. Quyết định việc tuyển dụng hoặc giao kết hợp đồng lao động đối với giáo viên, cán bộ, nhân viên theo quy định của pháp luật và quy chế tổ chức và hoạt động của trường.

3. Quyết định khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, cán bộ, nhân viên và người học nghề trong phạm vi thẩm quyền quản lý.

4. Quyết định thành lập, giải thể các hội đồng tư vấn của trường.

5. Quyết định bổ nhiệm các chức vụ trưởng, phó phòng, khoa, bộ môn trực thuộc trường và các đơn vị nghiên cứu, sản xuất, dịch vụ phục vụ dạy nghề của trường theo phân cấp của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (đối với trường công lập) theo quyết nghị của hội đồng quản trị hoặc cá nhân sở hữu trường (đối với trường tư thục).

6. Cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề, bằng tốt nghiệp trung cấp nghề và chứng chỉ nghề cho người học nghề theo quy định của Bộ trưởng Bộ LĐTB&XH.

Ngoài các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định trong Điều lệ trường cao đẳng nghề nêu tại mục 1.4.1.1 và 1.4.1.2 nêu trên, trong công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên Hiệu trưởng cần chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ được nêu tại Mục 1, Điều 2; điểm đ, mục 4, Điều 3; tại mục 6, Điều 4 trong

Quy chế công tác HSSV trong các cơ sở dạy nghề chính quy (Ban hành kèm theo Quyết định số 26/2007/QĐ-BLĐTBXH ngày 24/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động thương binh và xã hội). Tại khoản 2, mục III – Nhiệm vụ và giải pháp trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI. Tại Mục 3, Điều 60 trong luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 đã được quốc hội thông qua.

1.4.2. Nội dung quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề của Hiệu trưởng

1.4.2.1. Lập kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề

Lập kế hoạch là việc thiết kế tiến trình thực hiện một hoạt động nào đó nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra. Do vậy, để bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên đạt hiệu quả cao nhất, Hiệu trưởng trường cao đẳng nghề cần chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên một cách cụ thể và chi tiết, phải đảm bảo trả lời chính xác các câu hỏi: Làm gì? Vì sao cần phải làm việc đó? Làm với ai? Ai làm? Làm ở đâu? Trong thời gian bao lâu? Và cần có những gì để thực hiện được việc đó?

Các nội dung của một bản kế hoạch bồi dưỡng cụ thể như sau:

- Mục tiêu (mục đích, yêu cầu) của hoạt động bồi dưỡng: Hoạt động bồi dưỡng nhằm mục tiêu gì (mục đích gì? Chương trình bồi dưỡng cần đảm bảo những yêu cầu gì? Cán bộ sau bồi dưỡng cần phải đạt được những gì về kiến thức, kỹ năng, thái độ?). Cần liệt kê một cách cụ thể mục tiêu của từng hoạt động bồi dưỡng. Một mục tiêu tốt cần đảm bảo tiêu chí SMART, đó là: Specific - Cụ thể, Measurable - đo lường được, Achievable - có thể đạt được, Realistic - thực tế, có tính khả thi, Time - bound - có thời gian cụ thể, rõ ràng.

- Đối tượng: Học viên là ai, số lượng bao nhiêu? Thành phần là gì? Đặc điểm và trình độ của đối tượng tham gia bồi dưỡng?

- Nội dung: Bao gồm những kiến thức, kỹ năng gì? Nội dung bồi dưỡng phải là nội dung mới hoặc nâng cao có liên quan và cần thiết đối với công tác thanh niên - sinh viên; nội dung bồi dưỡng phải đảm bảo tính thực tế, khả thi và có thể áp dụng

được. Nội dung bồi dưỡng cần xác định rõ những kỹ năng tham gia công tác xã hội nào cần thiết cho sinh viên trường cao đẳng nghề.

- Thời gian: bao nhiêu ngày? Tổ chức vào thời điểm nào là phù hợp?
- Hình thức, phương pháp tổ chức: Tập huấn, hội thảo chuyên đề, đối thoại trực tiếp, tự nghiên cứu, thăm quan đúc rút kinh nghiệm, trải nghiệm...
- Nguồn lực: Giảng viên, kinh phí, tài liệu, trang thiết bị...
- Dự kiến rủi ro: Đây là một khâu rất quan trọng trong việc lập kế hoạch. Khi lập kế hoạch cần phải tính đến những vấn đề có thể phát sinh gây ảnh hưởng đến kết quả của hoạt động, đồng thời cần phải có biện pháp nhằm giảm thiểu những ảnh hưởng không tốt do những vấn đề phát sinh mang lại.

Từ những nghiên cứu nêu trên, tác giả luận văn cho rằng: Khi lập kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, Hiệu trưởng cần chú ý các điểm sau:

- + Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên thông qua hoạt động chính khóa, ngoại khóa phù hợp với các lực lượng tham gia bồi dưỡng từ phía nhà trường, gia đình và xã hội; phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương, đơn vị.
- + Kế hoạch phải có tính đồng bộ giữa các khâu, sự phối hợp chặt chẽ giữa các đối tượng tham gia bồi dưỡng.
- + Kế hoạch phải có tính khả thi, được triển khai và đi vào thực tiễn trong công tác bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, đem lại hiệu quả thiết thực.

1.4.2.2. Tổ chức bộ máy và nhân lực thực hiện hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề

Tổ chức bộ máy và nhân lực thực hiện hoạt động bồi dưỡng là quá trình triển khai, thực hiện từng hoạt động cụ thể trong kế hoạch bồi dưỡng đã được xác định với sự tham gia của các bên liên quan (cá nhân/ bộ phận: đại diện Ban giám hiệu, Phòng Công tác HSSV, tổ chuyên môn, Công đoàn, Đoàn TN, Hội sinh viên, Giáo viên chủ nhiệm, Giáo viên chính trị,...). Hiệu trưởng cần chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo hay Bộ phận giúp việc độc lập có chức năng, nhiệm vụ giúp việc cho Hiệu trưởng trong việc bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, trong đó Phòng công tác HSSV,

Đoàn TN, Hội sinh viên là nòng cốt. Hiệu trưởng cần yêu cầu bộ phận giúp việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo trình độ, kinh nghiệm, chuyên môn một cách hợp lý. Đồng thời thảo luận, thống nhất các yêu cầu sau: Quá trình bồi dưỡng có những hoạt động cụ thể nào? Những cá nhân/ bộ phận nào sẽ tham gia? Trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân/ bộ phận như thế nào? Cá nhân/ bộ phận nào chịu trách nhiệm chính?

Vì vậy, để tổ chức tốt hoạt động bồi dưỡng cần phải:

- Chi tiết kế hoạch thành các công việc cụ thể như: Ra quyết định tổ chức khóa tập huấn, triệu tập học viên, in ấn tài liệu, mời giảng viên, lựa chọn địa điểm, công tác hậu cần, giám sát hoạt động tập huấn, đánh giá kế hoạch đầu vào, đầu ra, báo cáo tổng kết khóa tập huấn.

- Cụ thể hóa vai trò, trách nhiệm của ban chỉ đạo, vai trò trách nhiệm thực hiện của các đơn vị, đoàn thể, các cá nhân trong hoạt động tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

1.4.2.3. Chỉ đạo thực hiện hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường Cao đẳng nghề

Chỉ đạo là chức năng thứ ba trong quá trình quản lý hoạt động bồi dưỡng. Cùng với chức năng tổ chức, chỉ đạo có vai trò hiện thực hóa các mục tiêu của hoạt động bồi dưỡng. Chức năng chỉ đạo được xác định từ việc điều hành và hướng dẫn các hoạt động bồi dưỡng nhằm đảm bảo các mục tiêu đạt được thực sự hiệu quả. Thực chất của chức năng chỉ đạo là quá trình tác động và gây ảnh hưởng của Hiệu trưởng tới Ban chỉ đạo/bộ phận giúp việc cho Hiệu trưởng hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, nhằm biến những mục tiêu chung của hoạt động bồi dưỡng thành nhu cầu của sinh viên. Từ đó khích lệ sinh viên tích cực, chủ động mang hết khả năng của mình để học tập, rèn luyện nâng cao năng lực cá nhân. Có thể nói chỉ đạo là cơ sở tạo nên động lực của việc thực hiện các mục tiêu bồi dưỡng, góp phần tạo nên chất lượng và hiệu quả cao của các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

Chức năng chỉ đạo là một chức năng quản lý quan trọng và cần thiết cho việc hiện thực hóa các mục tiêu bồi dưỡng. Chính vì thế, để thực hiện tốt chức năng chỉ

đạo trong hướng dẫn bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên cần quan tâm thực hiện các nội dung sau:

- Hướng dẫn triển khai các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

- Đôn đốc, khuyến khích, động viên Ban chỉ đạo/bộ phận giúp việc cho Hiệu trưởng hoạt động bồi dưỡng, tích cực triển khai, duy trì các hoạt động bồi dưỡng cho sinh viên một cách hệ thống nhằm nâng cao năng lực cho sinh viên. Khi đó cả người bồi dưỡng và người được bồi dưỡng đều nỗ lực hết khả năng và công sức của mình cho việc thực hiện các mục tiêu bồi dưỡng đã đề ra.

- Chỉ đạo phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên. Đây là điều kiện quan trọng, tạo nên tính thống nhất về nội dung, phương pháp, hình thức và mục tiêu đặt ra. Sự tách rời của mỗi khâu trong hệ thống có thể làm giảm hiệu quả hoặc phá vỡ trật tự, làm cho bản kế hoạch không khả thi. Do vậy, hiệu trưởng phải đóng vai trò tích cực trong việc chỉ đạo phối hợp tham gia các bộ phận.

1.4.2.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề

Đây là khâu có ý nghĩa quan trọng, thông qua khâu này hiệu trưởng thu được những tín hiệu ngược về toàn bộ quá trình từ việc lập kế hoạch đến tổ chức và chỉ đạo thực hiện.

Kiểm tra trong quản lý là quá trình xem xét thực tiễn để có cơ sở đánh giá thực trạng, khuyến khích những nhân tố tích cực, phát hiện những vấn đề sai lệch, bất cập và đưa ra những quyết định điều chỉnh nhằm giúp các đối tượng hoàn thành nhiệm vụ. Khi lập ra kế hoạch, hiệu trưởng chỉ đạo các bộ phận qua việc thực hiện kế hoạch, có sự đối chiếu, so sánh với mục tiêu đặt ra và kết quả đạt được.

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai các hình thức, phương pháp, biện pháp giáo dục, bồi dưỡng. Việc bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên đạt hiệu quả ở mức độ nào phụ thuộc rất lớn vào các nội dung, yêu cầu này. Nếu hình thức, phương pháp, biện pháp giáo dục, bồi dưỡng không phù hợp hoặc quá coi trọng một nhân tố nào đều có thể làm hạn chế đến các khâu khác.

- Kiểm tra, đánh giá việc phối hợp các lực lượng tham gia giáo dục. Sự tham gia của lực lượng giáo dục tạo nên tính tổng thể quản lý của hiệu trưởng, tạo nên tính liên thông, sự tham gia góp mặt ở mọi nơi, mọi lúc của các bộ phận, giúp hiệu trưởng nắm vững tình hình và đánh giá đúng thực trạng, kết quả đạt được của các bộ phận.

- Rút kinh nghiệm, điều chỉnh, khắc phục những hạn chế trong bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề. Việc quản lý mục tiêu, các kỹ năng cơ bản và kỹ năng cụ thể, phương pháp, hình thức bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên chỉ đạt hiệu quả khi có sự đánh giá, rút kinh nghiệm và có những điều chỉnh cần thiết, đúng với yêu cầu đặt ra của thực tế.

1.4.3. Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề

Trong thực tế có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề hiện nay, trong đó có một số yếu tố cơ bản như sau:

1.4.3.1. Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên về vai trò, tầm quan trọng của việc bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nói: “*Cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”, “*Công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém*” [12, tr.506,510]. Vì vậy, nhận thức của cán bộ quản lý có ảnh hưởng rất lớn đến biện pháp quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên. Nếu Hiệu trưởng nhận thức đúng và đầy đủ thì việc lập kế hoạch, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết cho sinh viên tham gia CTXH sẽ được chỉ đạo thực hiện thường xuyên, khoa học đáp ứng yêu cầu thực tế của nhà trường và xã hội.

Với chương trình đào tạo hiện nay của các trường Đại học, Cao đẳng cho thấy, các trường đang chú trọng đến đào tạo kiến thức chuyên môn mà chưa thật sự chú ý đến việc trang bị thêm các kỹ năng cần thiết cho sinh viên để thích ứng với môi trường làm việc hiện đại, năng động khi ra trường. Do vậy, việc bồi dưỡng cho sinh viên các kỹ năng tham gia CTXH ít được coi trọng hoặc tổ chức thực hiện một cách hình thức nên hoạt động bồi dưỡng chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến chất lượng và hiệu quả của hoạt động còn hạn chế nên rất cần có sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Hiệu trưởng. Trong đó, tập trung nâng cao nhận thức cho các đối tượng sau:

* *Đối với cán bộ quản lý*: Nếu cán bộ quản lý không quan tâm, không nhận thức đúng về vai trò, tầm quan trọng của việc bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên thì mọi cố gắng của các bộ phận khác đều không đạt được kết quả mong muốn. Bởi vậy, nhận thức của cán bộ quản lý có ý nghĩa rất quan trọng.

* *Đối với giáo viên*: Giáo viên là người tiếp xúc trực tiếp với sinh viên và có ảnh hưởng lớn đối với sinh viên. Việc lồng ghép hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên thông qua các môn học là một trong những con đường hiệu quả nhất.

Tuy nhiên, thực tế là số giáo viên trong trường chú ý đưa nội dung bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên vào bài giảng, giờ học của mình còn ít.

Mặt khác, khi giáo viên coi bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên là trách nhiệm, thì mỗi người sẽ có một phương pháp tuyên truyền, giáo dục của riêng mình. Bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên cũng chưa có một quy định chi tiết nào cho việc lồng ghép vào các giờ học bộ môn.

Bởi vậy, việc nâng cao tính tự chủ cho giáo viên trong việc quyết định kế hoạch, nội dung, cách thức thực hiện bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên sao cho phù hợp với sinh viên từng khối ngành khác nhau là rất cần thiết.

* *Đối với sinh viên*: Để sinh viên hiểu được tầm quan trọng của việc tham gia CTXH, tác giả luận văn cho rằng, cần tăng cường việc lập kế hoạch tuyên truyền nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng, nghĩa vụ và quyền lợi của việc tham gia các hoạt động xã hội.

Nội dung tuyên truyền phải ngắn gọn, hấp dẫn, bổ ích và mang lại nhiều thông tin cho sinh viên; phải giải đáp được các thắc mắc của sinh viên. Nhà trường cũng cần đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua các kênh thông tin khác nhau: Qua các tài liệu cho sinh viên nghiên cứu, qua các buổi họp, sinh hoạt lớp, qua các buổi thảo luận, qua website của trường và các trang mạng xã hội có sức lan tỏa và thu hút lớn sinh viên.

1.4.3.2. Sự chuyên nghiệp và ý thức trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức trực thuộc trường trong việc thực hiện và quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên

Thứ nhất, nội dung, chương trình bồi dưỡng là yếu tố quan trọng quyết định chất lượng hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên. Nội dung bồi dưỡng sinh viên bao gồm việc cung cấp những kiến thức cơ bản về công tác xã hội, kỹ năng xã hội... mà sinh viên chưa có hoặc còn thiếu và yếu. Việc bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên không chỉ dừng lại ở việc cung cấp lý thuyết mà còn rèn luyện kỹ năng thực hành xã hội. Đây là nội dung đào tạo thiết thực và hiệu quả nhất nhằm bổ sung những thiếu hụt cho sinh viên. Đồng thời trong quá trình bồi dưỡng cũng cần phải tạo cơ hội để sinh viên được giao lưu, chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau qua các sân chơi bổ ích; tiếp cận những kinh nghiệm, cách làm tiên bộ của nước ngoài. Như vậy, nội dung bồi dưỡng sẽ giúp sinh viên có những cơ hội để tự do suy nghĩ, tự do lựa chọn và giải quyết vấn đề theo những phương pháp mới mà không lo ngại sự đánh giá của thầy cô hay bạn bè. Tuy nhiên, để có được nội dung đào tạo, bồi dưỡng thiết thực, phù hợp với nhu cầu ngày càng cao của sinh viên hiện nay đòi hỏi việc xác định nội dung bồi dưỡng cần phải dựa trên kết quả khảo sát nhu cầu một cách khoa học và chính thức.

Thứ hai, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng là yếu tố cơ bản quyết định chất lượng của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên. Việc sử dụng lồng ghép, linh hoạt giữa các phương pháp bồi dưỡng "có sự tham gia" như: chia sẻ, trao đổi kiến thức, kinh nghiệm, tiểu phẩm, kịch tương tác, thảo luận nhóm, phân tích tình huống, động não... sẽ giúp cho sinh viên dễ nhớ, dễ hiểu, hiểu sâu và hứng thú tham gia học tập, tập huấn. Ngược lại, nếu sử dụng các phương pháp truyền thống như: Thuyết trình, đọc thoại... sẽ làm cho sinh viên cảm thấy áp lực, căng thẳng, mệt mỏi dẫn đến tiếp thu hạn chế, hiểu vấn đề không sâu, không cụ thể, khó áp dụng trong thực tiễn công tác. Tuy nhiên, để thực hiện các phương pháp bồi dưỡng "có sự tham gia", đòi hỏi những người quản lý hoạt động bồi dưỡng, các giáo viên, tập huấn viên... phải tâm huyết với công việc; đầu tư nhiều thời gian, trí tuệ cho việc thiết kế bài giảng; quan tâm chuẩn bị cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật liệu (thiết bị trình chiếu, thiết bị âm thanh, văn phòng phẩm, đạo cụ...) để phục vụ bài giảng được tốt.

Thứ ba, hình thức đào tạo cũng có những ảnh hưởng lớn tới chất lượng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên. Việc áp dụng hình thức đào tạo tập trung hay lưu động; đào tạo tại lớp, tại hội trường hay đào tạo theo hình trải

nghiệm thực tế thông qua các mô hình hoạt động... đều đòi hỏi các nhà quản lý phải quan tâm, đầu tư nghiên cứu, lựa chọn dựa trên điều kiện thực tế về nguồn lực và nhu cầu của địa phương. Các hình thức như: đào tạo lưu động, trải nghiệm thực tế đều mang lại nhiều lợi ích cho sinh viên nhưng lại đòi hỏi những người thực hiện phải mất nhiều công sức, vất vả và tốn kém hơn.

1.4.3.3. Sự quan tâm của các cơ quan quản lý nhà nước về công tác sinh viên và việc bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề

Việc quan tâm đến nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng người học nói chung và sinh viên nói riêng sẽ giúp cho việc xác định tổng thể nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của trường được toàn diện, đồng đều giữa các ngành, các lĩnh vực. Đồng thời xác định được hỗ trợ phù hợp cho công tác đào tạo, tập huấn và bồi dưỡng kỹ năng cho sinh viên theo định kỳ hàng năm.

Sự quan tâm của các cơ quan quản lý nhà nước về công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng xã hội cho sinh viên sẽ giúp cho việc cải thiện và nâng cấp cơ sở hạ tầng, hiện đại hóa các thiết bị học tập và giảng dạy... của các đơn vị, cơ quan, tổ chức chịu trách nhiệm quản lý và thực hiện hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

Các cơ chế, chính sách của Nhà nước đối với công tác sinh viên sẽ tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên. Các cơ chế, chính sách này nếu phù hợp sẽ thúc đẩy các sinh viên tích cực tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng; đồng thời không ngừng tự học tập và rèn luyện bản thân để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ khi tốt nghiệp ra trường.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Qua nghiên cứu về lý luận và thực tiễn, phân tích các khái niệm, xác định rõ những vấn đề cơ bản về tổ chức bồi dưỡng và quy trình bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên có thể rút ra một số kết luận như sau:

Hoạt động của sinh viên là hoạt động mang tính tự nguyện hơn là bắt buộc. Việc tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực về các kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên là hết sức quan trọng và cần thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động công tác HSSV trong trường dạy nghề.

Việc tổ chức hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, các đoàn thể; Quyền, nghĩa vụ và lợi ích chính đáng của sinh viên được nêu trong các văn bản pháp lý; xuất phát từ yêu cầu về phẩm chất, năng lực nhằm đáp ứng đòi hỏi khách quan của thanh niên - sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

Công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH phải đảm bảo quy trình, dựa trên cơ sở phân tích, đánh giá đúng thực trạng, nhu cầu của sinh viên nhất là trong hoạt động tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch một cách đồng bộ, chặt chẽ, khoa học; xác định rõ những thuận lợi, khó khăn và nguồn lực để triển khai thực hiện.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến việc quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề, trong đó có thể kể tới các yếu tố cơ bản như:

- Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên về vai trò, tầm quan trọng của việc bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề.
- Sự chuyên nghiệp và ý thức trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức trực thuộc trường trong việc thực hiện và quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.
- Sự quan tâm của các cơ quan quản lý nhà nước về công tác sinh viên và bồi dưỡng nâng cao năng lực kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề.

Chương 2

THỰC TRẠNG VỀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG THAM GIA CÔNG TÁC XÃ HỘI CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ VÀ NÔNG LÂM PHÚ THỌ

2.1. Vài nét khái quát về trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

2.1.1. Thông tin chung về trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

2.1.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ được thành lập theo Quyết định số 228/QĐ-LĐTBXH ngày 11/02/2010 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội trên cơ sở nâng cấp Trường Trung cấp nghề Cơ điện và Nông lâm Phú Thọ, tiền thân đầu tiên của trường là Trường Công nhân kỹ thuật Lâm nghiệp Khu Giấy sợi được thành lập ngày 01/10/1974. Trường trực thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, có chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức được quy định tại Quyết định số 792/QĐ-BNN-TCCB ngày 31/3/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và hoạt động theo Điều lệ trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ (*được phê duyệt theo Quyết định số 796/QĐ-BNN-TCCB ngày 20/5/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn*).

- Trụ sở chính của trường: xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.
- Tên tiếng Anh: Phu Tho Vocational College of Technology and Agroforestry
- Điện thoại: (0210)3.722.567; Fax: (0210)3.760.200
- Website: <http://www.cnnlpt.edu.vn>
- E-mail: congngheononglam@cnnlpt.edu.vn
- Cơ quan chủ quản: Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

2.1.1.2. Nhiệm vụ của nhà trường

Nhiệm vụ của nhà trường được quy định theo Quyết định số 792/QĐ-BNN-TCCB ngày 31/3/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ. Gồm có:

- Đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất dịch vụ ở các trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề và sơ cấp nghề nhằm trang bị cho người học năng lực thực hành nghề tương xứng với trình độ đào tạo, có sức khỏe, đạo đức, lương tâm nghề

ng nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, tạo điều kiện cho họ có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

- Tổ chức xây dựng, duyệt và thực hiện chương trình đào tạo, giáo trình, học liệu dạy nghề đối với các ngành nghề Trường được phép đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, tổ chức tuyển sinh học nghề.

- Tổ chức các hoạt động dạy và học; thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp, cấp bằng, chứng chỉ nghề theo quy định của Bộ trưởng BLĐTBXH.

- Tuyển dụng, quản lý đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên của trường đủ về số lượng, chất lượng, cơ cấu phù hợp với ngành nghề, quy mô, trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học- công nghệ, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật công nghệ liên quan đến nội dung đào tạo của trường; thực hiện sản xuất, dịch vụ khoa học, công nghệ theo quy định của pháp luật.

- Tư vấn học nghề, tư vấn việc làm miễn phí cho người học nghề.

- Tổ chức cho người học nghề tham quan, thực tập tại doanh nghiệp.

- Phối hợp với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình người học nghề trong hoạt động dạy nghề.

- Tổ chức cho GV, cán bộ, nhân viên và người học nghề tham gia các hoạt động xã hội.

- Thực hiện dân chủ, công khai trong việc thực hiện các nhiệm vụ dạy nghề, các hoạt động tài chính và nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào dạy nghề.

- Đưa nội dung giảng dạy về ngôn ngữ, phong tục tập quán, pháp luật có liên quan của nước mà người lao động đến làm việc và pháp luật có liên quan của Việt Nam vào chương trình dạy nghề khi tổ chức dạy nghề cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo quy định của Bộ Lao động TB&XH.

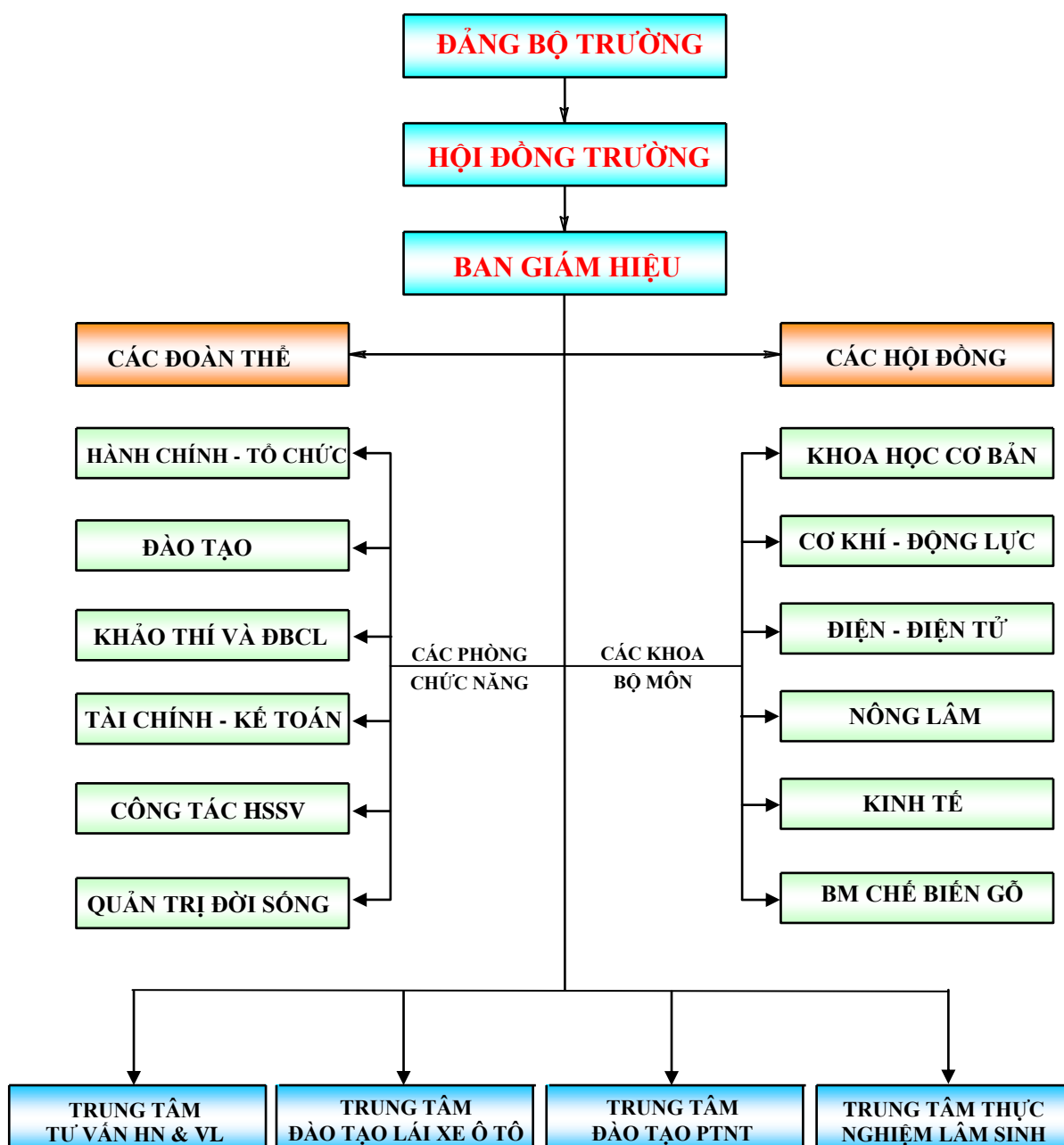
- Quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2.1.1.3. Cơ cấu tổ chức của nhà trường

Cơ cấu tổ chức của nhà trường được quy định theo Quyết định số 792/QĐ-BNN-TCCB ngày 31/3/2010 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ. Gồm có: Hội đồng trường, Ban giám hiệu, các hội đồng tư vấn, 6 phòng chức năng, 5 khoa chuyên môn, 1 bộ môn và 4 trung tâm; Tổ chức Đảng đoàn thể gồm có: Đảng bộ trường, Công đoàn trường, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trường, Hội Cựu chiến binh và Hội sinh viên.



Sơ đồ 2.1. Bộ máy tổ chức trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu - ĐHTN

<http://www.lrc.tnu.edu.vn/>

2.1.2. Thực trạng công tác đào tạo của trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

Tính đến hết năm 2013 nhà trường đào tạo được 39.906 học viên. Trong đó có 1.528 trung cấp nghề và cao đẳng nghề; 16.107 công nhân kỹ thuật dài hạn, lượt học viên ngắn hạn và bồi dưỡng thường xuyên là 21.458 học viên. Liên kết đào tạo 3.827 trung cấp kỹ thuật và đại học. Số học sinh được đào tạo đã trở thành những công nhân, cán bộ kỹ thuật, một số là những nhà quản lý, chủ trang trại của nhiều cơ sở sản xuất tại các địa phương, góp phần cung cấp có hiệu quả nguồn nhân lực cho sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn các tỉnh trung du miền núi Bắc Bộ.

Nhà trường đã xây dựng được các chương trình đào tạo công nhân kỹ thuật các ngành nghề, các hệ đào tạo Cao đẳng, trung cấp và sơ cấp nghề, đào tạo chính qui, kèm cặp nâng bậc... theo chương trình khung chuẩn mà TCDN - BLĐTBXH ban hành. Hàng năm nhà trường giao cho các khoa chuyên môn có trách nhiệm biên soạn bài giảng, chỉnh lý giáo trình và bổ xung các kiến thức mới, những thiết bị mới mà những năm trước đây giáo trình chưa đề cập để phù hợp với trình độ công nghệ hiện đại, tiên tiến hiện nay. Tiến tới xây dựng một chương trình chuẩn phù hợp với chương trình khung mới đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng nghề.

*** Những hạn chế**

- Do tuyển sinh khó khăn, một số nghề không tuyển được ít học sinh, các hoạt động dạy học tại các điểm liên kết khó đảm bảo chất lượng. Do tỷ lệ học sinh học tại trường thấp, các lớp học đặt tại các điểm liên kết nhiều nên công tác tổ chức triển khai, công tác quản lý, giám sát quá trình đào tạo gặp rất nhiều khó khăn.

- Tỷ lệ học sinh học tại trường thấp, chất lượng đầu vào của học sinh còn ở mức thấp, số lượng HS học tại cơ sở nhiều đã gây khó khăn cho việc xây dựng kế hoạch giờ giảng và thực hiện việc giảng dạy của GV, việc kiểm tra giám sát của các khoa.

- Đội ngũ giáo viên đã được kiện toàn nhưng còn chưa đủ và mất cân đối, còn thiếu kinh nghiệm thực tế về ngành nghề đào tạo vì đa số là giáo viên trẻ chưa qua thực tế sản xuất...

2.2. Nội dung và phương pháp khảo sát

2.2.1. Mục đích khảo sát

Nhằm phát hiện và đánh giá thực trạng về kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ; Hoạt động bồi dưỡng kỹ năng

tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ; Quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

2.2.2. Nội dung khảo sát

- Khảo sát nhận thức của khách thể về mức độ cần thiết, vị trí, vai trò, ý nghĩa của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

- Khảo sát thực trạng về hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

- Khảo sát thực trạng về nội dung và hình thức tổ chức quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ thông qua nội dung: Lập kế hoạch; Tổ chức thực hiện; Chỉ đạo thực hiện và Kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch quản lý.

2.2.3. Phương pháp khảo sát và xử lý số liệu

2.2.3.1. Phương pháp khảo sát

Sử dụng phiếu hỏi số 1 (phụ lục 01) đối với cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ nhân viên và phiếu hỏi số 2 (phụ lục 02) đối với sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ để lấy ý kiến đánh giá của các khách thể điều tra.

Phỏng vấn một số cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

Quan sát một số hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

Nghiên cứu một số sản phẩm của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ (bao gồm các hồ sơ, văn bản, tài liệu liên quan đến hoạt động này).

2.2.3.2. Phương pháp xử lý số liệu

Để đảm bảo tính toàn diện của thông tin, việc thu thập thông tin vào các phiếu khảo sát được chia đều cho các khóa, các đơn vị trong trường theo phương pháp “chọn mẫu” hình thức bốc thăm ngẫu nhiên. Cụ thể: 30 phiếu hỏi dành cho cán bộ

quản lý; 20 phiếu hỏi dành cho giáo viên và cán bộ nhân viên; 100 phiếu hỏi dành cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

Để xử lý kết quả khảo sát với các phương án trả lời của các khách thể điều tra, tác giả luận văn dùng phương pháp so sánh theo tỷ lệ % và tính điểm trung bình, quy ước cách quy đổi để tính điểm trung bình như sau:

3 điểm dành cho phương án trả lời *Rất cần thiết* hoặc *Rất khả thi*;

2 điểm dành cho phương án trả lời *Cần thiết* hoặc *Khả thi*;

1 điểm dành cho phương án trả lời *Không cần thiết* hoặc *Không khả thi*.

Công thức tính điểm trung bình:

$$\bar{X} = \frac{(3x + 2y + z)}{n}$$

Trong đó: x là số người trả lời *Rất cần thiết* hoặc *Rất khả thi*;

y là số người trả lời *Cần thiết* hoặc *Khả thi*;

z là số người trả lời *Không cần thiết* hoặc *Không khả thi*;

n là tổng số người tham gia khảo sát, với $n = x + y + z$.

Căn cứ vào điểm trung bình, tác giả luận văn quy ước đánh giá như sau:

$\bar{X} < 2$: *Không cần thiết* hoặc *Không khả thi*;

$2 \leq \bar{X} < 2.5$: *Cần thiết* hoặc *Khả thi*;

$2.5 \leq \bar{X} \leq 3$: *Rất cần thiết* hoặc *Rất khả thi*.

2.3. Thực trạng kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

2.3.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng tham gia CTXH và hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

* Để khảo sát thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên về tầm quan trọng của kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, chúng tôi sử dụng câu hỏi 1 - Phiếu hỏi số 1 (Phụ lục 1) và Phiếu hỏi số 2 (Phụ lục 2). Kết quả được thể hiện ở bảng 2.1.

Bảng 2.1. Thực trạng nhận thức của các khách thể điều tra về tầm quan trọng của kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên

Đối tượng đánh giá	Mức độ	Rất quan trọng		Quan trọng		Không quan trọng	
		SL	%	SL	%	SL	%
CBQL (n=30)		28	93	2	7	0	0
GV, CBNV (n=20)		19	95	2	5	0	0
Sinh viên (n=100)		91	91	9	9	0	0

Bảng 2.1 cho thấy, hầu hết các khách thể đều đánh giá cao vai trò của CTXH và kỹ năng tham gia CTXH trong việc triển khai thực hiện chương trình CTXH cho sinh viên hệ chính quy, cụ thể:

- Từ 91% trở lên số khách thể được hỏi ý kiến đều cho rằng kiến thức và kỹ năng tham gia CTXH rất quan trọng đối với sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

- Không có khách thể nào cho rằng: CTXH và kỹ năng tham gia CTXH không quan trọng cho sinh viên hoặc tầm quan trọng của nó chỉ ở mức độ bình thường.

* Để khảo sát thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, chúng tôi sử dụng câu hỏi 2 - Phiếu hỏi số 1 và Phiếu hỏi số 2. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.2.

Bảng 2.2. Thực trạng nhận thức của các khách thể điều tra về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên

Đối tượng đánh giá	Mức độ	Rất cấp thiết		Cấp thiết		Không cấp thiết	
		SL	%	SL	%	SL	%
CBQL (n=30)		20	100	0	0	0	0
GV, CBNV (n=20)		20	100	0	0	0	0
Sinh viên (n=100)		97	97	3	3	0	0

Biểu 2.2 cho thấy: Có tới 97% trở lên khách thể được hỏi ý kiến đều cho rằng hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên là rất cấp thiết trong giai đoạn hiện nay, cần tổ chức triển khai ngay trong các hoạt động nâng cao kỹ năng xã hội cho sinh viên nhằm góp phần thúc đẩy thực hiện chương trình CTXH cho sinh viên để tham gia giải quyết các vấn đề xã hội quan tâm, vì phúc lợi, hạnh phúc của con người và tiến bộ xã hội.

2.3.2. Thực trạng về năng lực thực hành kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

* Để khảo sát thực trạng về năng lực thực hành kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, chúng tôi sử dụng câu hỏi 3 - Phiếu hỏi số 1 và Phiếu hỏi số 2. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.3.

Bảng 2.3. Đánh giá của các khách thể điều tra về mức độ thực hành kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên

Mức độ thực hành Đối tượng đánh giá	Tốt		Khá		Trung bình	
	SL	%	SL	%	SL	%
CBQL (n=30)	0	0	12	40	18	60
GV, CBNV (n=20)	0	0	7	35	13	65
Sinh viên (n=100)	0	0	38	38	62	62

Bảng 2.3 cho thấy, số khách thể được hỏi ý kiến cho rằng số sinh viên có khả năng thực hành kỹ năng tham gia CTXH trong thực tế ở mức độ khá, tốt chiếm tỷ lệ thấp; chủ yếu là ở mức độ đạt yêu cầu (mức độ trung bình). Điều này cho thấy, một số sinh viên tuy đã được bồi dưỡng về kỹ năng tham gia CTXH nhưng vẫn còn rất lúng túng trong việc vận dụng các kỹ năng đó vào thực tế khi triển khai thực hiện chương trình CTXH tại địa phương, cơ sở. Sự hạn chế trong việc thực hành kỹ năng tham gia CTXH được biểu hiện qua mức độ đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ nhân viên và sinh viên, cụ thể như sau:

- Có từ 35% trở lên số khách thể tham gia điền phiếu hỏi cho rằng sinh viên có trình độ thực hành kỹ năng tham gia CTXH ở mức độ khá;
- Có từ 60% trở lên số khách thể tham gia điền phiếu hỏi cho rằng sinh viên có trình độ thực hành kỹ năng tham gia CTXH ở mức độ trung bình.

Như vậy, đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ nhân viên (đánh giá khách quan) và đánh giá của sinh viên (đánh giá chủ quan) nhìn chung là thống nhất.

* Để khảo sát sự đánh giá của sinh viên về mức độ thực hành kỹ năng tham gia CTXH của bản thân, chúng tôi sử dụng câu hỏi 4 - Phiếu hỏi số 2. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.4.

Bảng 2.4. Tự đánh giá của sinh viên về kỹ năng tham gia CTXH*Với n=100*

STT	Mức độ tự đánh giá Các kỹ năng	Rất tốt		Tốt		Không tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Truyền thông	2	2	54	54	44	44
2	Làm việc nhóm	5	5	59	59	36	36
3	Giải quyết các vấn đề xã hội	0	0	56	56	44	44
4	Tham vấn	0	0	30	30	70	70
5	Hỗ trợ xử lý khủng hoảng	3	3	70	70	27	27
6	Giao tiếp	4	4	70	70	26	26
7	Can thiệp	0	0	19	19	81	81
8	Vấn đàm	0	0	23	23	77	77
9	Phối hợp, hợp tác	5	5	74	74	21	21
10	Đóng góp ý kiến	3	3	70	70	27	27
11	Chủ động, tích cực tham gia	4	4	68	68	28	28

Bảng 2.4 cho thấy:

- Số sinh viên có năng lực thực hành kỹ năng tham gia CTXH trong thực tế ở mức độ tốt chiếm tỷ lệ rất thấp (chỉ từ 2%-5%).

- Số sinh viên có năng lực thực hành kỹ năng tham gia CTXH trong thực tế ở mức độ khá chiếm tỷ lệ không cao. Cụ thể: Chỉ có 03 kỹ năng (Phối hợp, hợp tác; Đóng góp ý kiến và chủ động, tích cực tham gia) đạt tỷ lệ từ 38 đến 43%; 8/11 kỹ năng còn lại tỷ lệ cán bộ có năng lực thực hành khá là dưới 19%. Thậm chí có những kỹ năng như: Kỹ năng Can thiệp, kỹ năng Vấn đàm, Kỹ năng Tham vấn tỷ lệ sinh viên có năng lực thực hành khá chỉ đạt dưới 7% thậm chí không đạt mức độ khá.

- Hầu hết sinh viên tự đánh giá năng lực thực hành các kỹ năng tham gia CTXH của mình trong thực tiễn ở mức độ trung bình (Từ 30% - 60%). Tuy nhiên, vẫn còn có 3 kỹ năng mà số sinh viên tham gia điền phiếu hỏi tự đánh giá ở mức độ trung bình chiếm tỷ lệ không cao (từ 19%-24%) đó là: Kỹ năng Can thiệp, kỹ năng Vấn đàm, Kỹ năng Tham vấn.v.v. bởi đây là 3 kỹ năng khó trong chùm kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên, đòi hỏi sinh viên phải có nhiều kỹ năng bổ trợ, có kinh nghiệm trong việc tham gia các hoạt động CTXH: Chỉ có 6/11 kỹ năng tham gia CTXH mà số sinh viên tham gia điền phiếu cho rằng năng lực thực hành của mình trong thực tiễn ở mức độ yếu/hạn chế chiếm tỷ lệ cao (từ 36%-81%), đó là các kỹ năng: Làm việc nhóm, Truyền

thông, Giải quyết các vấn đề xã hội, Tham vấn, Vấn đàm và Can thiệp. (5/11) kỹ năng còn lại mà số sinh viên tham gia điền phiếu hỏi tự đánh giá năng lực thực hành của mình ở mức độ yếu/hạn chế chiếm tỷ lệ thấp (Từ 21% - 27%). Như vậy 100% sinh viên được hỏi cho rằng 11/11 kỹ năng tham gia CTXH của bản thân mình còn yếu/hạn chế cần được tiếp tục bồi dưỡng để rèn luyện kỹ năng.

2.3.3. Thực trạng về nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

Để tìm hiểu nhu cầu của sinh viên về những kỹ năng tham gia CTXH mà các em có mong muốn được bồi dưỡng, chúng tôi sử dụng câu hỏi 4 - Phiếu hỏi số 2. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.5.

Bảng 2.5. Nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

Với $n=100$

STT	Nhu cầu bồi dưỡng Các kỹ năng	Rất cần bồi dưỡng		Cần bồi dưỡng		Không cần bồi dưỡng	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Truyền thông	100	100	0	0	0	0
2	Làm việc nhóm	100	100	0	0	0	0
3	Giải quyết các vấn đề xã hội	81	81	15	15	4	4
4	Tham vấn	69	69	31	31	0	0
5	Hỗ trợ xử lý khủng hoảng	85	85	11	11	4	4
6	Giao tiếp	100	100	0	0	0	0
7	Can thiệp	12	12	88	88	0	0
8	Vấn đàm	33	33	77	77	0	0
9	Phối hợp, hợp tác	100	100	0	0	0	0
10	Đóng góp ý kiến	100	100	0	0	0	0
11	Chủ động, tích cực tham gia	100	100	0	0	0	0

Bảng 2.5 cho thấy:

- Có tới 6/11 kỹ năng tham gia CTXH được 100% sinh viên tham gia cuộc điều tra khảo sát này cho rằng rất cần được bồi dưỡng, bởi đây là những kỹ năng tham gia CTXH cơ bản nhất, cần thiết nhất đối với việc thực hiện và tham gia các chương trình CTXH cho sinh viên hệ chính quy. Bên cạnh đó, cũng có trên 80% số sinh viên tham gia điền phiếu hỏi cho rằng rất cần được bồi dưỡng các kỹ năng: Giải quyết các vấn đề xã

hội và Hỗ trợ xử lý khủng hoảng. Như vậy là hầu hết sinh viên được hỏi ý kiến đều có nhu cầu rất cần bồi dưỡng với 8/11 kỹ năng tham gia CTXH nêu trên.

- Có 4% số sinh viên được hỏi ý kiến trả lời rằng: Không cần bồi dưỡng đối với các 2 kỹ năng: Giải quyết các vấn đề xã hội và hỗ trợ xử lý khủng hoảng vì các em cho rằng kỹ năng này khó thực hiện. Bên cạnh đó, cũng có tới 5 kỹ năng: Giải quyết các vấn đề xã hội, Tham vấn, hỗ trợ xử lý khủng hoảng, can thiệp, vấn đàm là những kỹ năng mà sinh viên được hỏi ý kiến cho rằng nếu tổ chức bồi dưỡng cho sinh viên là sự đòi hỏi quá cao đối với sinh viên cao đẳng nghề, vì vậy trước mắt cần tập trung bồi dưỡng 6 kỹ năng cơ bản còn lại trước.

2.4. Thực trạng về hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

2.4.1. Thực trạng về nội dung bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

* Để khảo sát thực trạng mức độ tham gia CTXH của sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, chúng tôi sử dụng câu hỏi 6 - Phiếu hỏi số 2. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.6.

Bảng 2.6. Mức độ tham gia các nội dung, chương trình CTXH của sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

Với $n=100$

STT	Mức độ tham gia Các nội dung CTXH	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không tham gia	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tham gia bảo vệ môi trường	83	83	17	17	0	0
2	Chăm lo cho các đối tượng khó khăn	60	60	34	34	6	6
3	Tham gia hiến máu nhân đạo	60	60	36	36	4	4
4	Tham gia hoạt động SV tình nguyện	62	62	38	38	0	0
5	Tham gia hoạt động phong trào	71	71	29	29	0	0
6	Tham gia trực tiếp các hoạt động cứu trợ.	0	0	36	36	64	64
7	Phổ cập kiến thức, Tin học	10	10	45	45	45	45

Bảng 2.6 cho thấy:

Có 5/7 nội dung chương trình CTXH sinh viên *thường xuyên* tham gia với tỷ lệ từ 60%-83%, đó là nội dung: Tham gia bảo vệ môi trường, chăm lo cho các đối

tượng khó khăn, tham gia hiến máu nhân đạo, tham gia hoạt động sinh viên tình nguyện và tham gia hoạt động phong trào. Tuy nhiên, còn có 02 nội dung mà số sinh viên tham gia không thường xuyên đó là nội dung tham gia trực tiếp các hoạt động cứu trợ và phổ cập kiến thức - Tin học bởi đây là nội dung mang tính đặc thù của hoạt động xã hội đòi hỏi sinh viên phải được bồi dưỡng và trang bị nhiều kiến thức và kỹ năng liên quan để tham gia có hiệu quả hơn nữa hoạt động này thường do các tổ chức chính trị xã hội vào cuộc chỉ đạo cụ thể.

Có 7/7 nội dung chương trình CTXH sinh viên *thỉnh thoảng tham gia* với tỷ lệ từ 17%-45%; có 2/7 nội dung chương trình CTXH sinh viên *không tham gia* với tỷ lệ cao từ 45%-64%, đó là nội dung: Tham gia trực tiếp các hoạt động cứu trợ, Phổ cập kiến thức, Tin học và có 2/7 nội dung chương trình CTXH sinh viên *không tham gia* với tỷ lệ thấp từ 4%-6% đó là nội dung: Chăm lo cho các đối tượng khó khăn, Tham gia hiến máu nhân đạo. Còn lại có 3 nội dung sinh viên được hỏi cho rằng các nội dung chương trình CTXH *thường xuyên* hoặc *thỉnh thoảng tham gia*.

* Để khảo sát thực trạng về mức độ bồi dưỡng và mức độ đạt được các kỹ năng khi tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, chúng tôi sử dụng câu hỏi 5 - Phiếu hỏi số 2. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.7.

Bảng 2.7. Ý kiến của các khách thể điều tra về mức độ bồi dưỡng và mức độ đạt được của sinh viên trong hoạt động bồi dưỡng các kỹ năng tham gia CTXH (theo tỷ lệ %)

Với $n=100$

TT	Các kỹ năng bồi dưỡng	Mức độ bồi dưỡng kỹ năng			Mức độ đạt được kỹ năng		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ	Rất thuần thục	Thuần thục	Chưa thuần thục
1	Truyền thông	34	66	0	0	50	50
2	Làm việc nhóm	32	68	0	0	52	48
3	Giải quyết các vấn đề xã hội	37	34	29	0	20	80
4	Tham vấn	27	34	39	0	10	90
5	Hỗ trợ xử lý khủng hoảng	0	33	29	0	10	90
6	Giao tiếp	33	67	0	0	60	40
7	Can thiệp	0	33	67	0	30	70
8	Vấn đàm	0	35	65	0	20	80

TT	Các kỹ năng bồi dưỡng	Mức độ bồi dưỡng kỹ năng			Mức độ đạt được kỹ năng		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ	Rất thuận thực	Thuận thực	Chưa thuận thực
9	Phối hợp, hợp tác	37	63	0	0	70	30
10	Đóng góp ý kiến	38	62	0	0	60	40
11	Chủ động, tích cực tham gia	38	62	0	0	65	35

Bảng 2.7 cho thấy, các sinh viên được đánh giá mức độ bồi dưỡng, mức độ đạt được của 11 kỹ năng tham gia CTXH cơ bản, hầu hết sinh viên cho rằng các kỹ năng chưa được tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, thậm chí có từ 29%-67% ý kiến cho rằng một số kỹ năng chưa bao giờ tổ chức bồi dưỡng đó là: Kỹ năng can thiệp, vấn đàm, kỹ năng giải quyết các vấn đề xã hội; kỹ năng tham vấn, kỹ năng hỗ trợ xử lý khủng hoảng.

Về mức độ đạt được, 100% ý kiến đều cho rằng 11/11 kỹ năng sinh viên chưa thể đạt tới mức rất thuận thực được; Chỉ có 6/11 kỹ năng sinh viên cho rằng có thể đạt tới mức độ thuận thực với tỷ lệ mức trung bình khá 50%-70%, đó là: Kỹ năng truyền thông; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng phối hợp, hợp tác; kỹ năng đóng góp ý kiến; kỹ năng chủ động tham gia. Các kỹ năng còn lại đa số là chưa thuận thực cần tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kịp thời để trang bị cho sinh viên dần hoàn thiện kỹ năng tham gia CTXH.

2.4.2. Thực trạng về hình thức tổ chức và phương pháp bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

* Để khảo sát thực trạng về hình thức tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, chúng tôi sử dụng câu hỏi 5 - Phiếu hỏi số 1 và câu hỏi 7 - Phiếu hỏi số 2. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.8.

Bảng 2.8. Đánh giá của các khách thể điều tra về mức độ và hiệu quả sử dụng các hình thức tổ chức bồi dưỡng các kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên (theo tỷ lệ %)

Với $n=150$

TT	Các hình thức tổ chức bồi dưỡng kỹ năng	Mức độ sử dụng			Hiệu quả sử dụng		
		Thường	Đôi	Không	Rất	Hiệu	Chưa

		xuyên	khí	sử dụng	hiệu quả	quả	hiệu quả
1	Phối hợp bồi dưỡng	100	0	0	100	0	0
2	Tự tổ chức bồi dưỡng	100	0	0	20	50	30
3	Tập trung tại trường	100	0	0	85	10	5
4	Bồi dưỡng lưu động tại cơ sở	33	67	0	80	15	5
5	Chính khóa.	27	40	33	10	50	40
6	Ngoại khóa.	40	60	0	60	20	20

Bảng 2.8 cho thấy:

- Về mức độ sử dụng: Công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ đã được tiến hành với nhiều hình thức đa dạng. Hình thức bồi dưỡng: Tập trung tại trường, tự tổ chức bồi dưỡng và phối hợp bồi dưỡng được thực hiện thường xuyên. Các hình thức bồi dưỡng: Bồi dưỡng lưu động tại cơ sở, bồi dưỡng chính khóa, bồi dưỡng ngoại khóa chưa được sử dụng nhiều do thiếu kinh nghiệm, thiếu nguồn lực tài chính, chương trình đào tạo chưa lồng ghép được các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH do chưa có quy định cụ thể, mặt khác lượng kiến thức chuyên môn nhiều và do ý thức tự bồi dưỡng sinh viên còn hạn chế. Như vậy, đa số các ý kiến cho rằng các hình thức tổ chức bồi dưỡng đều được sử dụng riêng hình thức bồi dưỡng chính khóa có 33% ý kiến được hỏi cho rằng hình thức này có thể không bao giờ được áp dụng nếu như không có quy định cụ thể về việc đưa nội dung chương trình CTXH lồng ghép vào chương trình đào tạo chính khóa.

- Về hiệu quả sử dụng: Hầu hết các khách thể được hỏi cho rằng các hình thức tổ chức bồi dưỡng kỹ năng được sử dụng rất hiệu quả (từ 60%-100%), chỉ riêng hình thức: Tự tổ chức bồi dưỡng và bồi dưỡng chính khóa thì hiệu quả sử dụng sẽ không cao vì không có sự phối hợp, thời gian, không gian, .v.v. còn hạn chế.

* Để khảo sát thực trạng về phương pháp tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, chúng tôi sử dụng câu hỏi 6 - Phiếu hỏi số 1 và câu hỏi 8 - Phiếu hỏi số 2. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.9.

Bảng 2.9. Đánh giá của các khách thể điều tra về mức độ sử dụng, tính hiệu quả các phương pháp bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH (theo tỷ lệ %)

TT	Các phương pháp	Mức độ sử dụng	Hiệu quả sử dụng
----	-----------------	----------------	------------------

	bồi dưỡng kỹ năng	Thường xuyên	Đôi khi	Không sử dụng	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Chưa hiệu quả
1	Thuyết trình	100	0	0	40	50	10
2	Thảo luận nhóm	95	5	0	100	0	0
3	Phân tích tình huống	50	50	0	60	40	0
4	Bài tập động não	64	30	6	50	30	20

Bảng 2.9 cho thấy:

Phương pháp thảo luận nhóm, thuyết trình là 2 phương pháp chủ yếu được sử dụng trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, tuy nhiên phương pháp Thuyết trình còn có những hạn chế rất lớn của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng nói chung và kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên nói riêng vì phương pháp này trên thực tế không hiệu quả với việc đào tạo kỹ năng (kỹ năng chính là cách thức, quy trình thực hiện mà thuyết trình thì không thể cụ thể hóa các quy trình đó một cách dễ hiểu, dễ nhớ và dễ làm). Ngoài ra cán bộ, giáo viên tham gia tổ chức tập huấn còn sử dụng phương pháp: Phân tích tình huống, bài tập động não để thực hiện hoạt động bồi dưỡng này. Bởi đây là những phương pháp dễ thực hiện, ít tốn kém, sinh động, dễ hiểu và dễ nhớ đối với người học, đặc biệt thu hút sự tham gia và gây hứng thú đối với học viên nhưng nó chỉ được thực hiện có hiệu quả khi cán bộ, giáo viên tập huấn, bồi dưỡng có kinh nghiệm trong việc sử dụng nhóm “Phương pháp tập huấn có sự tham gia”.

2.4.3. Thực trạng về đội ngũ giáo viên tham gia bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

Để khảo sát thực trạng về đội ngũ giáo viên tham gia bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, chúng tôi sử dụng nguồn tư liệu do Phòng công tác HSSV của nhà trường cung cấp. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.10.

Bảng 2.10. Thực trạng về đội ngũ giáo viên tham gia bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

Mức độ tham gia	Đội ngũ tham gia bồi dưỡng (%)			Trình độ (%)	
	Giảng viên	Cán bộ	Giáo viên	Thạc sỹ	Cử nhân

Đối tượng tham gia	Trung ương	chuyên trách bên ngoài	của trường		
Cán bộ quản lý	0	35	65	17	83
Giáo viên, CBNV	0	40	90	20	80

(Nguồn số liệu: Phòng Công tác HSSV - trường CDN Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ)

Bảng 2.10 cho thấy: Hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho cán bộ, giáo viên nhà trường chủ yếu do cán bộ quản lý, giáo viên, CBNV nhà trường thực hiện còn các giáo viên, cán bộ chuyên trách về CTXH (giáo viên được mời từ các trường hoặc các tổ chức xã hội) tham gia đạt tỉ lệ từ 35%-40%. Số khóa bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH do các giảng viên trung ương thực hiện không có, do nguồn lực tài chính eo hẹp. Hầu hết số cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH thông qua các giáo viên, cán bộ chuyên trách về CTXH. Số người được giáo viên, cán bộ chuyên trách về CTXH bồi dưỡng chiếm tỷ lệ thấp (35%-40%).

- 100% số giáo viên, cán bộ chuyên trách về CTXH bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên nhà trường về kinh nghiệm tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên có trình độ từ cử nhân đến thạc sĩ và có nhiều kinh nghiệm làm tập huấn viên. Điều này nói lên rằng: Tuy hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường, cho sinh viên còn thiếu, số lượng các khóa bồi dưỡng còn ít, nhưng chất lượng cán bộ, giáo viên tham gia hoạt động bồi dưỡng khá đảm bảo.

2.4.4. Thực trạng đối tượng sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ được bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH

Để khảo sát thực trạng về đối tượng sinh viên được bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, chúng tôi sử dụng nguồn tư liệu do Phòng công tác HSSV của nhà trường cung cấp. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.11.

Bảng 2.11. Ý kiến của sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ về việc được bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH

Mức độ tham gia Các nội dung CTXH	Đã được bồi dưỡng		Chưa được bồi dưỡng	
	SL	%	SL	%

Mức độ tham gia Các nội dung CTXH	Đã được bồi dưỡng		Chưa được bồi dưỡng	
Sinh viên năm nhất (120)	66	55	54	45
Sinh viên năm hai (100)	40	40	60	60
Sinh viên năm ba (80)	28	35	52	65

(Nguồn số liệu: Phòng Công tác HSSV - trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ)

Bảng 2.11 cho thấy: Trong những năm qua, hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ đã được triển khai, nhưng chưa tổ chức được đồng bộ, chủ yếu tập trung bồi dưỡng cho sinh viên khi mới vào trường, biểu hiện cụ thể là:

- 55% sinh viên năm thứ nhất tham gia điền phiếu hỏi điều kiện định họ đã được tham gia bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, trong đó người ít nhất được bồi dưỡng 1 kỹ năng; người nhiều nhất được bồi dưỡng 3 kỹ năng.

- 40% sinh viên năm thứ hai và 35% sinh viên năm thứ ba tham gia điền phiếu hỏi điều tra: Họ cũng đã được tham gia bồi dưỡng 1 kỹ năng tham gia CTXH đó là Kỹ năng làm việc nhóm

- Tỷ lệ sinh viên năm thứ hai, năm thứ ba chưa qua bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH còn khá nhiều (chiếm tỷ lệ từ 60-65%), do các đối tượng sinh viên này phần vì nhà trường cho rằng đã bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH từ năm thứ nhất, phần vì bản thân chính các em cũng chủ quan, chưa coi trọng việc tiếp tục rèn luyện bổ xung thêm các kỹ năng xã hội cần thiết để tham gia các chương trình CTXH một cách có hiệu quả góp phần rèn luyện năng lực của bản thân sau khi tốt nghiệp ra trường.

2.5. Thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

2.5.1. Công tác lập kế hoạch hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

Để xác định thực trạng công tác lập kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, chúng tôi sử dụng câu hỏi 7,8 - Phiếu hỏi số 1. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.12; 2.13.

Bảng 2.12. Thực trạng về công tác lập kế hoạch tổ chức hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

Mức độ lập kế hoạch Đối tượng đánh giá	Rất thường xuyên		Thường xuyên		Không thường xuyên	
	SL	%	SL	%	SL	%
CBQL (n=30)	8	27	22	73	0	0
GV, CBNV (n=20)	5	25	15	75	0	0

Bảng 2.12 cho thấy: Việc lập kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên được thực hiện thường xuyên trong năm, do đề xuất được 1 phần kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho hoạt động chuyên môn (phần hoạt động đào tạo nâng cao năng lực cán bộ), 1 phần có sự hỗ trợ các hoạt động Đoàn - Hội đang triển khai thực hiện.

Bảng 2.13. Thực trạng về cơ sở lập kế hoạch tổ chức hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

Cơ sở lập kế hoạch	Ý kiến khảo sát				Chung	
	CBQL		GV, CBNV			
	SL	%	SL	%	SL	%
Dựa trên kết quả khảo sát tình hình và nhu cầu thực tế của sinh viên hàng năm.	2	7	0	0	1	3
Theo đề nghị của Phòng Công tác HSSV hoặc tổ chức Đoàn - Hội.	26	87	17	85	21,5	86
Theo quy chế Công tác HSSV trong các cơ sở dạy nghề hệ chính quy	15	50	10	50	12,5	50
Theo quy định của nhà trường.	18	60	10	50	14	55

Từ 2.13 cho thấy:

Việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên phần lớn đều theo đề nghị của Phòng Công tác HSSV hoặc tổ chức Đoàn - Hội , chứ

chưa dựa trên kết quả của việc khảo sát tình hình và nhu cầu thực tế của sinh viên hàng năm. Điều này dẫn đến việc những kỹ năng được tổ chức bồi dưỡng chưa thực sự phù hợp và gần với nhu cầu thực tế của sinh viên hiện nay.

2.5.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

2.5.2.1. Bố trí nguồn nhân lực thực hiện tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên

* Để khảo sát thực trạng về bố trí nguồn nhân lực thực hiện tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, chúng tôi sử dụng câu hỏi 4 - Phiếu hỏi số 1. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.14.

Bảng 2.14. Thực trạng bố trí nguồn nhân lực thực hiện hoạt động bồi dưỡng các kỹ năng tham gia CTXH

Với $n=50$

TT	Nguồn nhân lực thực hiện	Mức độ thực hiện		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không tham gia	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Ban chỉ đạo thực hiện chương trình CTXH (đại diện cán bộ, giáo viên các phòng, khoa, đơn vị và đoàn thể trong trường)	32	64	13	26	0	0	0	0
2	Phòng công tác HSSV	35	70	15	30	0	0	0	0
3	Cán bộ Đoàn TN, Hội sinh viên	45	90	5	10	0	0	0	0
4	Giáo viên chính trị của trường	25	50	25	50	0	0	0	0
5	Mời cán bộ CTXH chuyên trách bên ngoài	15	30	35	70	0	0	0	0

Bảng 2.14 cho thấy:

- Việc bố trí bộ máy và nhân lực thực hiện hoạt động bồi dưỡng kỹ năng công tham gia CTXH cho sinh viên thường linh hoạt giữa việc sử dụng và bố trí cán bộ của là thành viên Ban chỉ đạo thực hiện chương trình CTXH với các đơn vị liên quan trong trường hoặc mời cán bộ CTXH chuyên trách bên ngoài thực hiện. Việc bố trí nhân lực này phù thuộc vào tính chất từng hoạt động bồi dưỡng cụ thể. Việc mời cán bộ CTXH chuyên trách bên ngoài chủ yếu dành cho - các khóa đào tạo tập trung đông sinh viên

hoặc đào tạo cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường phụ trách CTXH do còn thiếu nhân lực chuyên nghiệp. Đây thực sự là một biện pháp phù hợp với điều kiện kinh phí hạn hẹp của nhà trường, đồng thời cũng là một hình thức bồi dưỡng tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên phụ trách CTXH của nhà trường có dịp giao lưu học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm với các cá nhân, đơn vị ngoài trường thông qua hoạt động tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

2.5.2.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên

Để tìm hiểu thực trạng xây dựng bộ máy quản lý và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, chúng tôi sử dụng câu hỏi 9 - Phiếu hỏi số 1. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.15.

Bảng 2.15. Thực trạng xây dựng bộ máy quản lý và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

Với $n=50$

TT	Nội dung đánh giá	Ý kiến đánh giá					
		Rất Tốt		Tốt		Chưa tốt	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình CTXH gồm đại diện Ban giám hiệu, cán bộ, giáo viên các phòng, khoa, đơn vị và đoàn thể trong trường	24	80	4	13	2	7
2	Phân công công việc cụ thể cho từng bộ phận, thành viên	18	60	12	40	0	0
3	Triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng	20	65	11	35	0	0
4	Phát huy vai trò chủ động, tích cực của các bộ phận, thành viên	17	57	10	33	3	10
5	Tạo ra sự phối hợp đồng bộ, có hiệu quả giữa các lực lượng bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên	9	30	18	60	3	10

Bảng 2.15 cho thấy:

Nội dung thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình CTXH gồm đại diện Ban giám hiệu, cán bộ, giáo viên các phòng, khoa, đơn vị và đoàn thể trong trường, đa số các ý kiến đánh giá là *rất tốt* (80%), nhưng vẫn có 20% ý kiến cho rằng thành

lập Ban chỉ đạo chỉ đánh giá ở mức *tốt* (13%), thậm chí *chưa tốt* (7%), về vấn đề này Thầy giáo Phạm Tuấn Anh - Bí thư Đoàn trường kiêm chủ tịch Hội sinh viên trường chia sẻ: “*Có đánh giá như trên 1 phần là do một số ít cán bộ, giáo viên chưa thực sự quan tâm đến việc bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, một phần là do họ còn hoài nghi về cơ cấu một số thành viên trong Ban chỉ đạo chỉ là hình thức, không đạt hiệu quả như mong đợi*”.

Từ chia sẻ trên tôi nhận thấy do Ban chỉ đạo thực hiện chương trình CTXH hoạt động đôi khi chưa hiệu quả do vậy ở các nội dung: Phân công công việc cụ thể cho từng bộ phận, thành viên, Triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, Phát huy vai trò chủ động, tích cực của các bộ phận, thành viên có từ 13%-40% ý kiến cho rằng nội dung này thực hiện ở mức độ tốt. Với thực trạng này, Cô Đinh Thị Hằng - Trưởng khoa Khoa học Cơ bản cho rằng: “*Việc bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên phải được Hiệu trưởng chỉ đạo, quán triệt một cách quyết liệt và phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng bộ phận, thành viên để tổ chức thực hiện, qua đó kiểm tra đánh giá, rút kinh nghiệm thì mới đạt hiệu quả như mục tiêu đề ra*”.

Riêng nội dung: Tạo ra sự phối hợp đồng bộ, có hiệu quả giữa các lực lượng bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên có đến 60% ý kiến cho rằng nội dung này đạt mức tốt và 10% ý kiến được hỏi cho rằng nội dung này vẫn còn tồn tại hạn chế (chưa tốt), điều này chứng tỏ vẫn còn ý kiến băn khoăn về sự phối hợp đồng bộ, có hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục trong nhà trường.

2.5.3. Chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

Để thu thập thông tin về thực trạng chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, chúng tôi sử dụng câu hỏi 11 - Phiếu hỏi số 1. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.16.

Bảng 2.16. Ý kiến đánh giá về công tác chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

TT	Các nội dung chỉ đạo	Mức độ chỉ đạo (theo tỷ lệ %)			Hiệu quả đạt được (theo tỷ lệ %)		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không chỉ đạo	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Chưa hiệu quả
1	Đổi mới nội dung, chương	88	12	0	85	15	0

TT	Các nội dung chỉ đạo	Mức độ chỉ đạo (theo tỷ lệ %)			Hiệu quả đạt được (theo tỷ lệ %)		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không chỉ đạo	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Chưa hiệu quả
	trình, phương pháp, tài liệu bồi dưỡng.						
2	Kế thừa nội dung, chương trình, tài liệu trước đây.	90	10	0	70	30	0
3	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tạo cơ hội cho sinh viên thực hành kỹ năng xã hội.	75	25	0	81	19	0
4	Tập trung thời gian bồi dưỡng cho việc cung cấp kiến thức và hướng dẫn các kỹ năng tại lớp.	60	40	0	50	50	0
5	Tăng cường cơ sở vật chất và tài chính cho hoạt động bồi dưỡng.	50	40	10	80	20	0
6	Xác định nội dung các kỹ năng CTXH phù hợp với yêu cầu thực tế hiện nay.	20	80	0	79	21	0
7	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá để đảm bảo chất lượng.	49	51	0	80	20	0

Bảng 2.16 cho thấy:

Công tác chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ tập trung vào một số nội dung cơ bản như: Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp, tài liệu bồi dưỡng, tăng cường cơ sở vật chất và nguồn lực tài chính cho hoạt động bồi dưỡng; xác định cụ thể các kỹ năng CTXH phù hợp cần bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên phụ trách nội dung triển khai CTXH để tổ chức bồi dưỡng cho sinh viên; tập trung thời gian cho việc cung cấp kiến thức và rèn luyện các kỹ năng tại lớp; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá để đảm bảo chất lượng hoạt động bồi dưỡng...

Việc chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng các kỹ năng cho sinh viên vẫn còn ưu tiên “Kế thừa nội dung, chương trình, tài liệu trước đây” . Đây là sự hạn chế trong công tác chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng kỹ năng công tác xã hội cho cán bộ Hội cơ sở của Hội phụ nữ cấp huyện. Việc chưa đổi mới nội dung, chương trình, tài liệu bồi dưỡng sẽ gây ảnh hưởng đến chất lượng và tính kịp thời của các thông tin trao đổi, cung cấp trong các khóa bồi dưỡng.

Việc chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ xuất phát từ nhiệm vụ chính trị của nhà trường và điều kiện về nguồn lực tài chính. Trên thực tế, việc kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả bồi dưỡng chưa thật sự hiệu quả. Việc giám sát, đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng chủ yếu do phòng công tác HSSV, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên đảm nhận. Vì vậy, việc phân cấp bồi dưỡng cũng như hướng dẫn việc xây dựng nguồn lực cho hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ cần được Hiệu trưởng quan tâm thực hiện chặt chẽ hơn. Hiệu trưởng cần phải coi đây là sự đổi mới trong công tác bồi dưỡng cán bộ trong thời gian tới có như vậy đội ngũ cán bộ, giáo viên và sinh viên mới có nhiều cơ hội được bồi dưỡng về kỹ năng công tác nói chung và kỹ năng tham gia CTXH nói riêng.

2.5.4. Kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

2.5.4.1. Kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên

Để thu thập thông tin về thực trạng công tác kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, chúng tôi sử dụng câu hỏi 12 - Phiếu hỏi số 1 và câu hỏi 10 - Phiếu hỏi số 2. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.17.

Bảng 2.17: Mức độ thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

Mức độ thực hiện Khách thể điều tra	Rất Thường xuyên		Thường xuyên		Không Thường xuyên	
	SL	%	SL	%	SL	%
CBQL (n=30)	0	0	11	37	19	63
GV, CBNV (n=20)	0	0	7	35	13	65
Sinh viên (n=100)	0	0	34	34	66	66

Bảng 2.17 cho thấy:

- Việc kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ tuy đã được tiến hành nhưng chưa thường xuyên, liên tục đối với tất cả các khóa bồi dưỡng. Đây chính là một lỗ hổng lớn trong công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ, giáo viên phụ trách

hoạt động CTXH, dẫn đến chất lượng các khóa bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên chưa cao. Nguyên nhân của vấn đề này là do phần lớn cán bộ, giáo viên được giao nội dung này là kiêm nhiệm nên đã không thể đầu tư mặt thời gian cho công tác này. Bên cạnh đó, do thời gian của mỗi khóa bồi dưỡng thường là ngắn (khoảng từ 1-2 ngày hoặc tối đa đến 3 ngày), nên Ban chỉ đạo thực hiện chương trình CTXH cấp trường cũng chưa thực hiện việc kiểm tra đánh giá chất lượng bài bản (Bài kiểm tra, bài viết thu hoạch, ...) cả về lý thuyết và thực hành.

- Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả các khóa bồi dưỡng vẫn chỉ mang tính chất chiếu lệ, hình thức, chứ chưa thực sự có chiều sâu để đảm bảo rằng: Kết quả kiểm tra, đánh giá là cơ sở để phát hiện những vấn đề còn bất cập, còn hạn chế trong việc quản lý hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, giáo viên và sinh viên để đưa ra những khuyến nghị, đề xuất nhằm cải thiện, nâng cao chất lượng công tác bồi dưỡng cán bộ nói chung và bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH nói riêng.

2.5.4.2. Đánh giá của các khách thể điều tra về thực trạng các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

Để thu thập thông tin đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên và cán bộ nhân viên về thực trạng các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, chúng tôi sử dụng câu hỏi 14- Phiếu hỏi số 1. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.18.

Bảng 2.18: Mức độ sử dụng và tính hiệu quả của các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ (tính theo tỷ lệ %)

TT	Ý kiến đánh giá Các biện pháp	Mức độ sử dụng			Hiệu quả đạt được		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không sử dụng	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Chưa hiệu quả
1	Khảo sát nhu cầu bồi dưỡng để lập kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên	10	15	75	10	35	55
2	Xây dựng kế hoạch tài chính chuẩn bị cơ sở vật chất cho hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.	12	18	70	12	20	68
3	Tổ chức bộ máy, nhân lực thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.	63	37	0	51	40	9
4	Tập huấn cho đội ngũ tập	60	40	0	80	18	2

TT	Ý kiến đánh giá Các biện pháp	Mức độ sử dụng			Hiệu quả đạt được		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không sử dụng	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Chưa hiệu quả
	huấn viên, giáo viên thực hiện hướng dẫn bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.						
5	Chỉ đạo thực hiện chương trình bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho SV.	78	22	0	65	35	0
6	Chỉ đạo xây dựng nề nếp, nội quy các khóa bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.	68	22	10	48	52	0
7	Chỉ đạo đổi mới chương trình, hình thức và phương pháp, tài liệu bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho SV.	50	40	10	50	50	0
8	Kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học của tập huấn viên, giáo viên	36	34	30	19	81	0
9	Kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng của sinh viên	40	40	20	25	65	10

Bảng 2.18 cho thấy: Các biện pháp: *Khảo sát nhu cầu bồi dưỡng để lập kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên; Xây dựng kế hoạch tài chính chuẩn bị cơ sở vật chất cho hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên; Kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học của tập huấn viên, giáo viên và Kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng của sinh viên* là những biện pháp mang tính cơ sở để quá trình kiểm tra đánh giá nâng cao hiệu quả của hoạt động bồi dưỡng, giữ nghiêm kỷ luật, nội quy quy chế của nhà trường đồng thời có biện pháp điều chỉnh và đưa ra các quyết định quản lý phù hợp thì lại chưa được sử dụng thường xuyên dẫn đến hiệu quả đạt được thấp. Trong khi đó 2 biện pháp: *Chỉ đạo thực hiện chương trình bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho SV và Chỉ đạo đổi mới chương trình, hình thức và phương pháp, tài liệu bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho SV* lại thực hiện thường xuyên, các biện pháp còn lại chỉ sử dụng thường xuyên chỉ đạt từ 50%-60%. Như vậy, hiệu quả có thể có nhưng chỉ có chỉ đạo mà không khép kín và thực hiện đồng bộ các chức năng quản lý thì khó có thể đạt được kết quả như mục tiêu đề ra. Điều này phù hợp với các thực trạng về kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ nêu trên.

2.5.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

Để thu thập thông tin về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, chúng tôi sử dụng câu hỏi 13- Phiếu hỏi số 1 và câu hỏi 11 - Phiếu hỏi số 2. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.19.

Bảng 2.19. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

STT	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng (%)		
		Ảnh hưởng nhiều	Vừa phải	Ảnh hưởng ít
I. Các yếu tố chủ quan				
1	Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ nhân viên và sinh viên.	88	10	2
2	Năng lực kinh nghiệm quản lý của các lực lượng tham gia quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng CTXH cho sinh viên.	90	7	3
3	Thái độ tinh thần trách nhiệm của các lực lượng tham gia quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng CTXH cho sinh viên.	84	10	6
II. Các yếu tố khách quan				
4	Đặc điểm tâm lý của sinh viên cao đẳng nghề.	82	9	9
5	Sự tích cực, chủ động của sinh viên.	87	10	3
6	Sự quan tâm chỉ đạo của các cấp quản lý, của giáo viên, của Đoàn Thanh niên, Hội SV.	84	12	4
7	Sự phối hợp cộng tác giữa các lực lượng tham gia quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng CTXH cho sinh viên.	89	9	2
8	Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho SV.	81	15	4

Bảng 2.19 cho thấy:

Việc quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố. Thể hiện ở hai nhóm yếu tố chính là: Yếu tố chủ quan và Yếu tố khách quan.

- Trong yếu tố chủ quan thì yếu tố: “Năng lực kinh nghiệm quản lý của các lực lượng tham gia quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng CTXH cho sinh viên” được đa số các ý kiến cho rằng có ảnh hưởng nhiều nhất (90%). Vì những cán bộ quản lý có kinh nghiệm và năng lực quản lý luôn biết cách tìm ra những biện pháp sáng tạo, vận dụng linh hoạt các hình thức, phương pháp vào việc hình thành, rèn luyện và nâng cao kỹ năng CTXH cho sinh viên. Có 88% số khách thể được hỏi cho rằng yếu tố ảnh hưởng

thứ hai là “Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ nhân viên và sinh viên” điều đó cho thấy rằng nếu cán bộ quản lý và các lực lượng xã hội có nhận thức đúng đắn và sâu sắc về sự cần thiết bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên sẽ góp phần quan trọng để đưa đến sự hình thành về: Thái độ, tinh thần trách nhiệm của các lực lượng tham gia quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng CTXH cho sinh viên góp phần thúc đẩy hoạt động bồi dưỡng kỹ năng CTXH cho sinh viên ngày hiệu quả hơn.

- Yếu tố khách quan cũng có ảnh hưởng lớn đến việc quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng CTXH cho sinh viên, qua các thông tin khảo sát trong bảng số liệu cho thấy yếu tố: “Sự phối hợp cộng tác giữa các lực lượng tham gia quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng CTXH cho sinh viên” có ảnh hưởng nhiều nhất (89%) bởi vì việc bồi dưỡng kỹ năng CTXH cho sinh viên không phải trách nhiệm của riêng phòng công tác HSSV hay tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên mà còn có trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân khác tham gia vào. Bên cạnh đó thì các ý kiến cho rằng yếu tố: “Tích cực, chủ động của sinh viên” cũng có ảnh hưởng rất lớn đến quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng xã hội cho sinh viên. Vì cá nhân mỗi sinh viên và tập thể sinh viên được xem là nhân tố quan trọng góp phần làm cho hiệu quả quản lý của nhà trường đạt được mục tiêu. Nếu sinh viên tiếp nhận và thực hành tốt kỹ năng tham gia CTXH thì đó sẽ là cơ sở để khẳng định việc bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên đạt mục tiêu và yêu cầu đề ra. Như vậy, các khách thể đánh giá yếu tố “Tích cực, chủ động của sinh viên” là yếu tố ảnh hưởng thứ hai là hoàn toàn phù hợp.

Có từ 81%-84% ý kiến cho rằng các yếu tố còn lại cũng có sự ảnh hưởng lớn đến việc quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên. Như vậy, để hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên có hiệu quả, nhà quản lý cần nghiên cứu xem xét kỹ lưỡng đến các yếu tố ảnh hưởng để đưa ra các quyết định quản lý một cách phù hợp.

* Ngoài các yếu tố ảnh hưởng nêu trên, trong công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ còn có những khó khăn, bất cập cũng ảnh hưởng đến quản lý hoạt động bồi dưỡng.

Để tìm hiểu vấn đề này, chúng tôi sử dụng câu hỏi 10 - Phiếu hỏi số 1 và câu hỏi 9- Phiếu hỏi số 2. Kết quả được thể hiện ở bảng 2.20.

Bảng 2.20. Thực trạng về những khó khăn trong công tác bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

TT	Phương án trả lời	Đối tượng khảo sát(%)			Chung
		CBQL (n=30)	GV,CBNV (n=20)	SV (n=100)	
1	Thiếu kinh phí tổ chức	83	76	70	76,33
2	Chưa chủ động được nguồn giảng viên	50	60	40	50,00
3	Các thành viên trong BCD thiếu sự cố gắng, quyết tâm	75	100	81	85,33
4	Sinh viên không tham gia đầy đủ do bận học tập	29	32	45	35,33
5	Chưa có mô hình hoạt động để sinh viên bồi dưỡng rèn luyện các kỹ năng đã học	81	83	80	81,33

Từ thực tế công tác đào, bồi dưỡng của trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ trong những năm qua và qua bảng tổng hợp số liệu khảo sát đối với các khách thể điều tra cho thấy có nhiều khó khăn ảnh hưởng đến công tác bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, cụ thể là:

Về nguồn lực tài chính: Kinh phí để tổ chức hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực cho sinh viên nói chung và cán bộ, giáo viên phụ trách triển khai hoạt động CTXH nói riêng chưa đáp ứng yêu cầu thực tế hiện nay (76,33% khách thể được hỏi ý kiến đều cho rằng thiếu kinh phí tổ chức bồi dưỡng). Đặc biệt là kinh phí tổ bồi dưỡng thông qua hình thức đi tham quan, học tập thực tế hay đi tập huấn tại đơn vị ngoài trường. Hơn nữa để đào tạo bài bản về kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên đòi hỏi thời gian dài hơn, giảng viên hướng dẫn có kinh nghiệm và kỹ năng chuyên sâu hơn, trong khi nguồn lực tài chính lại rất hạn chế.

Về nguồn cán bộ, giáo viên thực hiện hoạt động bồi dưỡng: Đội ngũ cán bộ giáo viên thực hiện bồi dưỡng kỹ năng CTXH, cán bộ phong trào của trường còn mỏng, đều là cán bộ không chuyên trách, thiếu ổn định do phải kiêm nhiệm. Mặt khác, ngay cả cán bộ của phòng công tác HSSV - đơn vị thường trực tham mưu cho Hiệu trưởng nội dung triển khai về CTXH cho sinh viên cũng chưa được đào tạo bài

bản, khoa học về phương pháp và kỹ năng sư phạm. Bên cạnh đó, tại tỉnh Phú Thọ và các địa bàn quanh khu vực trường cũng chưa có đội ngũ chuyên gia giỏi đủ để chủ động trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Tuy nhiên riêng đối với nội dung này nhiều ý kiến cho rằng có thể khắc phục được bằng cách giao nhiệm vụ, trách nhiệm cho các đơn vị, cá nhân tự bồi dưỡng tìm hiểu để tích lũy kiến thức về CTXH kết hợp với kỹ năng sư phạm sẵn có chúng tôi thiết nghĩ đó chỉ là những khó khăn trước mắt, hoàn toàn có thể khắc phục được.

Thiếu mô hình hoạt động để sinh viên bồi dưỡng rèn luyện các kỹ năng đã học: Đây là một trong những điểm hạn chế, khó khăn đối với hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên nói chung và của trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ nói riêng. Việc thiếu mô hình hoạt động thực tế đồng hành với việc thiếu cơ hội để cán bộ, giáo viên và sinh viên sau các khóa tập huấn, bồi dưỡng có điều kiện rèn luyện kỹ năng, tiến tới thành thực về kỹ năng. Trên thực tế, việc tham gia tổ chức, duy trì và phát triển các mô hình hoạt động sẽ giúp cho cán bộ ứng dụng và trải nghiệm các kỹ năng đã học, từ đó đúc rút kinh nghiệm và hoàn thiện các kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp của mình.

2.6. Đánh giá chung về thực trạng

Qua việc điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về thực trạng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ; thực trạng hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH và thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, có thể nhận thấy rằng:

- Hầu hết cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ, nhân viên đều nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của CTXH, kỹ năng tham gia CTXH và hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường nói riêng và trong việc thúc đẩy cải thiện an sinh xã hội ở địa phương nói chung (từ 91%-93% cán bộ, giáo viên trả lời là Rất quan trọng).

- Năng lực thực hành kỹ năng tham gia CTXH trong thực tế công tác của cán bộ, giáo viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ chưa được chuyên nghiệp. Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ nhân viên được đánh giá thực hành hiệu quả kỹ năng công tác xã hội chiếm tỷ lệ thấp (35%-40%). Bản thân chính cán bộ, giáo viên

tham gia tập huấn kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên cũng chưa thực sự tự tin về kỹ năng tham gia CTXH của mình (Số cán bộ, giáo viên cho rằng thực hành kỹ năng tham gia CTXH của cá nhân ở mức độ trung bình chiếm tỷ lệ 60%-65%).

Nhu cầu được bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH nhằm đáp ứng có hiệu quả nhiệm vụ công tác sinh viên trong giai đoạn mới là rất lớn (100% cán bộ, giáo viên được hỏi ý kiến đều cho rằng Rất cần bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH tuy nhiên ở mức độ khảo sát tình hình thực tế để chọn lọc tập huấn một số kỹ năng cơ bản không thể thiếu tránh giới thiệu quá nhiều kỹ năng gây khó khăn cho người sử dụng).

- Hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ trong những năm qua mặc dù đã được quan tâm nhưng vẫn còn hạn chế về số lượng, chất lượng, nội dung, chương trình; bất cập về đối tượng và đội ngũ giáo viên. Số cán bộ giáo viên được tham gia bồi dưỡng mới chủ yếu tập trung vào nhóm cán bộ Đoàn - Hội và cán bộ phòng Công tác HSSV. Trong khi đó lực lượng rất quan trọng trong đội ngũ giáo viên - Những người trực tiếp làm việc, gần gũi với sinh viên đó là giáo viên chủ nhiệm lại chưa được tham gia hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH.

- Công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ thời gian qua đã có sự đổi mới, linh hoạt về phương pháp, hình thức; quan tâm trong chỉ đạo triển khai, song vẫn còn bộc lộ những bất cập, thiếu cơ sở khoa học trong việc lập kế hoạch (chưa tiến hành khảo sát thu thập: thông tin đầy đủ, chính xác) và chưa thực chất, còn mang tính hình thức trong khâu kiểm tra, đánh giá.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Qua phân tích và đánh giá thực trạng về quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, có thể rút ra một số kết luận cụ thể sau:

- Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên hiện nay thì việc bồi dưỡng các kỹ năng công tác, trong đó có kỹ năng CTXH, tham gia CTXH là hết sức quan trọng và cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công tác xã hội.

- Cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ nhân viên và sinh viên cần phải nhận thức đầy đủ, đánh giá đúng trình độ năng lực của bản thân; xác định rõ những điểm yếu, hạn chế về kỹ năng, phương pháp làm việc của mình để chủ động đề xuất nhu cầu bồi dưỡng; hình thành cho bản thân tâm lý, động cơ và sự quyết tâm trong việc tham gia bồi dưỡng để nâng cao trình độ.

- Ban chỉ đạo thực hiện chương trình CTXH (bộ phận giúp việc cho Hiệu trưởng về thực hiện chương trình CTXH) cần chủ động trong việc tổ chức khảo sát thu thập thông tin; đánh giá thực trạng; xác định nhu cầu gắn với nhiệm vụ đặc thù của từng địa phương, đơn vị; qua đó tham mưu cho Hiệu trưởng chỉ đạo và thực hiện xây dựng kế hoạch hàng năm, đề xuất với lãnh đạo các đơn vị liên quan, tăng cường sự phối kết hợp với nhà trường, tổ chức để vận động nguồn lực tài chính, kỹ thuật cho công tác bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên; coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, cấp thiết.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp bồi dưỡng; đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với từng đối tượng cán bộ, giáo viên và sinh viên; phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ về công tác sinh viên trong giai đoạn hiện nay. Nội dung bồi dưỡng cần đi sâu vào làm rõ các kỹ năng và tầm quan trọng của các kỹ năng; hoạt động bồi dưỡng kỹ năng phải gắn chặt lý thuyết với thực hành; mạnh dạn áp dụng những kinh nghiệm cá nhân; đầu tư thêm thời gian cho hoạt động bồi dưỡng để các đối tượng được bồi dưỡng tập huấn hiểu sâu về lý thuyết và có cơ hội để thực hành; chuẩn hóa kỹ năng đào tạo, tập huấn cho đội ngũ giáo viên, tập huấn viên, báo cáo viên.

Chương 3
MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG
KỸ NĂNG THAM GIA CÔNG TÁC XÃ HỘI CHO SINH VIÊN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHỆ VÀ NÔNG LÂM PHÚ THỌ

3.1. Mục tiêu và định hướng phát triển trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ đến năm 2020

Trường CDN Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ là trường đào tạo nghề Nông, Lâm nghiệp thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT. Trường là đơn vị sự nghiệp dạy nghề chịu sự quản lý Nhà nước về dạy nghề của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội và chịu sự quản lý theo lãnh thổ của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ. Trường có chức năng đào tạo nghề trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp thuộc ngành Nông, Lâm nghiệp cung cấp nguồn nhân lực kỹ thuật cao cho các thành phần kinh tế trên địa bàn các tỉnh Trung du - miền núi Bắc Bộ [17].

3.1.1. Mục tiêu và định hướng phát triển chung

3.1.1.1. Mục tiêu

- Mục tiêu chung

Phát triển trường trở thành trường cao đẳng nghề trọng điểm của khu vực Miền núi Trung du Bắc Bộ và Quốc gia; phát triển thương hiệu “Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ” rộng rãi trong nước, trong khu vực và quốc tế [17].

- Mục tiêu cụ thể

Đào tạo nghề theo 3 cấp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp thuộc lĩnh vực nông, lâm nghiệp, cơ điện, cơ khí, kinh tế và các nghề khác phục vụ cho phát triển nông nghiệp, nông thôn các tỉnh trung du miền núi Bắc Bộ, nhằm đáp ứng yêu cầu sử dụng nguồn nhân lực của Ngành Nông nghiệp và PTNT, của các ngành kinh tế khác và của đất nước.

- Đào tạo trình độ cao đẳng nghề gồm 4 nghề là Lâm sinh; Điện dân dụng; Công nghệ ô tô; Kế toán doanh nghiệp. Thời gian đào tạo 36 tháng.

- Đào tạo trình độ trung cấp nghề gồm 9 nghề là Lâm sinh; Khuyến nông, lâm; Kỹ thuật điêu khắc gỗ; Công nghệ ô tô; Hàn; Cơ điện nông thôn; Điện dân dụng; Điện công nghiệp; Kế toán doanh nghiệp. Thời gian đào tạo từ 24 tháng đến 36 tháng.

Số hóa bởi Trường tâm Học liệu - ĐHTN

<http://www.lrc.tnu.edu.vn/>

- Đào tạo trình độ sơ cấp nghề đào tạo nghề cho nông dân 9 nghề. Thời gian đào tạo từ 1 đến 5 tháng [17].

3.1.1.2. Định hướng phát triển

Hoàn thành cơ bản việc chuyển đổi mục tiêu đào tạo theo hướng đào tạo đa cấp, đa ngành có chất lượng, hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu xã hội và dạy nghề cho nông dân; phát triển ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ; tiếp cận hợp tác, hội nhập khu vực và quốc tế. Trở thành một trong các trường cao đẳng nghề trọng điểm có năng lực, chất lượng, hiệu quả đào tạo đạt chuẩn quốc gia, trong đó có một số ngành nghề đào tạo trọng điểm đạt chuẩn khu vực; phát triển thương hiệu, uy tín, chất lượng đào tạo và ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

Tầm nhìn đến năm 2020, trở thành một trong các trường cao đẳng nghề trọng điểm Quốc gia, có thương hiệu trong nước, trong khu vực và Quốc tế và có đủ điều kiện tổ chức đào tạo trình độ đại học công nghệ một số nghề trọng điểm của trường [17].

3.1.2. Mục tiêu và định hướng phát triển người học

3.1.2.1. Mục tiêu

Phát triển quy mô đào tạo theo từng lĩnh vực (nông - lâm nghiệp, công nghiệp), theo cấp trình độ đào tạo nghề (cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và đào tạo theo các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác) đảm bảo chất lượng, số lượng và cơ cấu; có phẩm chất chính trị, chuyên môn lý thuyết, kỹ năng nghề nghiệp và văn hóa nghề. Tổ chức các hoạt động dịch vụ, phục vụ, tạo được môi trường, điều kiện giáo dục, rèn nghề, tham gia các hoạt động xã hội thuận lợi, toàn diện đáp ứng nhu cầu người học [17].

3.1.2.2. Định hướng phát triển người học

Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, kỷ luật, có lương tâm nghề nghiệp; có chuyên môn, tay nghề cao, kỹ năng nghề nghiệp, năng động sáng tạo trong học tập và nghiên cứu khoa học. Trong đó, cần thực hiện đồng thời các giải pháp sau:

- Thực hiện có hiệu quả hoạt động marketing trường học.
- Tổ chức hoạt động dịch vụ, phục vụ đáp ứng các điều kiện cơ bản phục vụ học tập, sinh hoạt cho người học.
- Tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí, văn nghệ, thể thao và tham gia CTXH.

- Lập quỹ khuyến học, học bổng để tạo động lực phấn đấu cho HSSV.
- Nâng cao năng lực hoạt động của Phòng Công tác HSSV.
- Tổ chức tốt hoạt động giới thiệu và tư vấn việc làm cho HSSV [17].

3.2. Các nguyên tắc đề xuất biện pháp

3.2.1. Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa

Con đường biện chứng của sự nhận thức là một vòng khâu khép kín của một quá trình; Trong đó, thực tiễn là điểm bắt đầu và là điểm kết thúc của một vòng khâu đó. Nhưng sự kết thúc này lại bắt đầu của một vòng khâu khác mới hơn và cứ như thế vận động mãi, làm cho nhận thức của con người ngày càng đi sâu nắm được bản chất và các quy luật của thế giới khách quan, phục vụ cho hoạt động biến đổi thế giới. Chính vì vậy, nguyên tắc để lựa chọn các biện pháp là phải đảm bảo tính kế thừa. Không thể xây dựng một giải pháp mới hoàn toàn khi không biết cái hiện có là gì, nó đã diễn ra như thế nào, cái nào còn phù hợp cái nào cần phải chỉnh sửa hoặc thay thế. Nói tóm lại xây dựng biện pháp mới nhưng không làm xáo trộn, hoặc thay đổi quá nhiều những cái đã có mà cần kế thừa nó một cách có chọn lọc.

Nguyên tắc này đòi hỏi phải tiến hành một cách lâu dài, có hệ thống các biện pháp quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, phải dựa vào mục tiêu, nội dung cơ bản và nội dung cụ thể, kế thừa các phương pháp, hình thức bồi dưỡng, giáo dục trước đó. Cụ thể:

- Việc xây dựng biện pháp quản lý phải được xây dựng theo kiểu đồng tâm, mở rộng.
- Trong quá trình thực hiện, mỗi biện pháp phải luôn được kiểm tra, đánh giá theo đúng quy trình.
- Biện pháp quản lý phải được thực hiện liên tục, kết hợp chặt chẽ với các bộ phận, đơn vị trong và ngoài trường, gia đình và xã hội.
- Thống nhất về mục tiêu, nội dung, hình thức, biện pháp bồi dưỡng, giáo dục; thống nhất về các kế hoạch quản lý, kế hoạch kiểm tra, đánh giá.

3.2.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

Theo quan điểm của Triết học Mác - Lênin thực tiễn là phạm trù triết học chỉ toàn bộ hoạt động vật chất có tính lịch sử - xã hội của con người làm biến đổi tự

nhiên và xã hội. Thực tiễn là cơ sở là động lực và mục đích của nhận thức. Thông qua hoạt động thực tiễn, lý luận mới được vật chất hóa, mới có sức mạnh cải tạo hiện thực. Cùng một sự việc trong hoàn cảnh này, đối tượng này thì phải giải quyết nó theo cách này, trong hoàn cảnh khác chúng ta lại phải giải quyết theo cách khác. Cũng là để giải quyết một vấn đề nhưng có nhiều cách tiếp cận khác nhau. Trên thực tế không phải cái gì mới cũng là phù hợp. Cái mới có thể là ý tưởng hay song chưa có sự trải nghiệm, khi xây dựng chưa lường hết được tình huống có thể xảy ra. Bởi vậy khi đưa ra một biện pháp nhất thiết phải lưu ý đến nguyên tắc tính thực tiễn. Chúng ta không thể duy ý trí tự đặt ra các biện pháp mà không căn cứ vào thực tiễn.

Trong điều kiện cụ thể của nhà trường và xu thế xã hội, việc bồi dưỡng phù hợp với thực tế hoạt động, năng lực của sinh viên sẽ giúp sinh viên ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường vận dụng được những kỹ năng cần thiết trong việc tham gia CTXH góp phần tích lũy kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm tham gia các hoạt động xã hội sau khi ra trường, đồng thời khắc phục tình trạng lãng phí, hình thức trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Hoạt động đào tạo bồi dưỡng phải bám sát nhu cầu thực tiễn của xã hội trong giai đoạn hiện nay, đảm bảo hài hòa giữa nhu cầu, nguyện vọng cá nhân với thực tế yêu cầu của các cơ quan quản lý và đào tạo nghề.

Công tác tổ chức bồi dưỡng các kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên phải phù hợp với thực tế triển khai nhiệm vụ công tác Đoàn, Hội, phong trào sinh viên và nhiệm vụ chính trị của địa phương, của nhà trường.

3.2.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi

Khả thi là có khả năng thực hiện được. Một giải pháp đi vào cuộc sống thì ngoài tính thực tiễn còn phải có tính khả thi. Một công việc đặt ra phải có tính phù hợp và chính sự phù hợp là cơ sở đảm bảo tính khả thi của công việc ấy. Tuy nhiên, khi phân tích ở góc độ này có thể thấy rất phù hợp, song xét trên tổng thể thì lại gặp các khó khăn khác. Công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố chủ quan cũng như khách quan; không chỉ phụ thuộc vào nguồn lực sư phạm mà còn phụ thuộc nguồn lực về tài chính, nguồn lực vật chất, hoàn cảnh và điều kiện địa lý, xã hội v.v...

Để đảm bảo tính khả thi của việc quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề, cần thiết phải tuân thủ ba nguyên tắc cơ bản sau:

- Cần có sự nhất quán về mục tiêu giáo dục nói chung, mục tiêu quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH nói riêng.
- Trong quá trình thực hiện, cần tạo ra sự đồng bộ giữa các nguyên tắc quản lý.
- Hỗ trợ và chia sẻ kinh nghiệm quản lý, để đảm bảo thực hiện hiệu quả các quyết định quản lý, nhằm đạt được mục tiêu quản lý, đảm bảo tính bền vững của các chủ trương, kế hoạch đã được lập ra.

Trong thực tế áp dụng, biện pháp quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH, mỗi đơn vị có thể linh hoạt xác định cách thức thực hiện các nguyên tắc trên phù hợp với thực trạng của nhà trường, địa phương. Ngoài ra, để đảm bảo tính khả thi của việc quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề, cần phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu sau:

- Đảm bảo tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời của các biện pháp quản lý.
- Công khai về các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá hoạt động của các bộ phận tham gia quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH, công khai về các tiêu chuẩn sản phẩm đầu ra.

3.3. Các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

3.3.1. Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ trong giai đoạn mới

3.3.1.1. Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp này nhằm tạo ra sự nhận thức sâu sắc trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên nhà trường về vai trò và sự cần thiết của công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên đó là nền tảng cơ sở đồng thời là động lực mạnh mẽ cho quá trình đổi mới tổ chức các hoạt động xã hội của nhà trường.

3.3.1.2. Nội dung của biện pháp

Quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về thanh niên, công tác thanh niên và công tác HSSV trong đó có nội dung chỉ đạo việc tổ chức và triển khai

công tác xã hội: Luật giáo dục, Luật dạy nghề, Luật giáo dục nghề nghiệp, Luật Thanh niên, Quy chế công tác HSSV trong các cơ sở dạy nghề chính quy,...

- *Đối với Hiệu trưởng*: Nhận thức đúng tầm quan trọng, quyết định uy tín thương hiệu của nhà trường trong sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho xã hội là thế hệ sinh viên tốt nghiệp ra trường có đạo đức, tri thức, kỹ năng chuyên môn và kỹ năng xã hội đáp ứng nhu cầu thị trường lao động hiện nay. Xác định rõ được xu thế phát triển dạy nghề trong giai đoạn mới và yêu cầu của xã hội đối với chất lượng đào tạo và kỹ năng xã hội cho sinh viên, từ đó nâng cao trách nhiệm và năng lực trong việc quản lý, xây dựng tập thể giáo viên vững mạnh về trình độ, năng lực sư phạm, phẩm chất đạo đức nhằm đạt tới chất lượng và hiệu quả. Bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng CTXH cho lãnh đạo nhà trường và cán bộ cấp phòng, khoa.

Để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ quản lý, tác giả luận văn cho rằng Hiệu trưởng cần thực hiện đồng thời các công việc sau:

Tăng cường tuyên truyền nhận thức, tinh thần trách nhiệm cho cán bộ cán bộ quản lý. Trước hết, cần làm cho cán bộ thấy được sự quan trọng của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên đối với sự phát triển của xã hội nói chung, của cá nhân sinh viên nói riêng. Từ đó cán bộ quản lý thấy được trách nhiệm quản lý của mình như thế nào đối với hoạt động này.

Cần xây dựng chế độ trách nhiệm cá nhân của cán bộ quản lý. Mỗi cán bộ quản lý phải được giao chức trách, nhiệm vụ cụ thể với những quyền hạn nhất định. Trên cơ sở đó tiến hành kiểm tra việc hoàn thành nhiệm vụ đó. Bên cạnh đó, cần xây dựng chế độ cá nhân đối với cán bộ quản lý.

Ngoài việc chịu trách nhiệm về những tồn tại của bản thân còn phải chịu trách nhiệm về những hành động sai sót của cấp dưới. Điều này làm cho người quản lý phải thường xuyên đi sâu, đi sát, kiểm tra công việc của cấp dưới để kịp thời phát hiện những sai phạm và điều chỉnh.

Cán bộ quản lý phải được tập huấn về kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên một cách khoa học, chuyên nghiệp.

Hoạt động tập huấn phải được thực hiện một cách thiết thực, giúp cán bộ quản lý có các kỹ năng quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh

viên một cách hiệu quả. Phải có sự giám sát kiểm tra việc áp dụng các kiến thức được tập huấn vào thực tế nhà trường.

- *Đối với cán bộ, giáo viên:* Phải nhận thức đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình với sứ mệnh của nhà trường, nhận thức đúng, đầy đủ về các mục tiêu quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, các kỹ năng cơ bản, gồm: Kỹ năng phối hợp, hợp tác; kỹ năng đóng góp ý kiến; kỹ năng chủ động tích cực tham gia; kỹ năng truyền thông; kỹ năng tham vấn; kỹ năng làm việc với cá nhân; kỹ năng làm việc với nhóm; kỹ năng khởi xướng sự thay đổi; kỹ năng xây dựng quan hệ; kỹ năng làm việc với người dân tộc thiểu số và các kỹ năng cụ sinh viên cần được trang bị như kỹ năng trong học tập, kỹ năng trong giao tiếp, kỹ năng trong việc tham gia các hoạt động khác.

Để nâng cao nhận thức của giáo viên về nội dung này, tác giả luận văn cho rằng cần thực hiện các công việc sau:

Tăng cường nhấn mạnh về tinh thần trách nhiệm của giáo viên đối với hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trong các buổi họp hội đồng, sinh hoạt chuyên môn.

Cần làm cho giáo viên nhận thức được rằng việc bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên là trách nhiệm của toàn thể hội đồng giáo viên chứ không chỉ riêng của cán bộ quản lý, của giáo viên chủ nhiệm, phòng công tác HSSV, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên hay của gia đình sinh viên.

Khuyến khích, động viên giáo viên chủ động tìm hiểu về đối tượng sinh viên mình đang dạy, tìm hiểu về các ngành nghề xã hội đang cần mà phù hợp với đối tượng sinh viên của mình, tìm tòi các cách lồng ghép nội dung bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên vào bài giảng một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và hiệu quả.

Giao cho giáo viên quyền lên kế hoạch, xây dựng nội dung và lựa chọn hình thức giáo dục bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên một cách phù hợp dựa trên những tài liệu nhất định mà nhà trường đề ra.

- *Đối với sinh viên:* Phải nhận thức đúng vai trò, quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình với học tập và tham gia các hoạt động xã hội. Xác định việc rèn luyện nâng cao tính năng động, hoạt bát, kỹ năng giao tiếp và bản lĩnh tổ

chức công việc, khả năng làm việc nhóm ... là những kỹ năng xã hội rất cần cho việc làm của sinh viên sau khi ra trường.

- Giúp cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên thấm nhuần đường lối đổi mới giáo dục của Đảng, chiến lược phát triển nguồn lực con người Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước và chủ trương “*chuyển từ học tập chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học*” của Đảng và nhà nước ta trong giai đoạn hiện nay.

- Giúp cán bộ quản lý, giáo viên nhận thức đúng đắn vai trò, tầm quan trọng của việc quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, đó là nhân tố quyết định việc dần hoàn thiện kỹ năng xã hội của sinh viên trước khi tốt nghiệp.

- Giúp tăng cường năng lực quản lý của lãnh đạo và cán bộ quản lý về công tác quản lý chương trình CTXH cho sinh viên hệ chính quy.

- Giúp cho sinh viên nhận thức được việc thực hiện nghiêm túc những qui định về quyền và nghĩa vụ của sinh viên, phấn đấu nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng, phẩm chất đạo đức, văn hóa nghề là việc làm thường xuyên. Đó cũng chính là yêu cầu của xã hội đối với người lao động trong giai đoạn hiện nay.

3.3.1.3. Cách thức thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng cần cung cấp đầy đủ thông tin qua các cuộc họp, hội thảo nhằm triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, các Quyết định, Thông tư của các cơ quan quản lý về dạy nghề các cấp; phương hướng nhiệm vụ của ngành về công tác HSSV, yêu cầu bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên. Hiệu trưởng nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của việc bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch bồi dưỡng phù hợp với thực tế của trường và chỉ đạo các bộ phận, đơn vị thực hiện đúng với yêu cầu đặt ra trong kế hoạch.

- Cán bộ, giáo viên phải căn cứ vào chỉ đạo của hiệu trưởng để lập kế hoạch thực hiện. Tích cực nghiên cứu và có những góp ý với hiệu trưởng về những đề xuất nếu có. Trao đổi với cán bộ đoàn, hội, với sinh viên về kế hoạch quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên. Giáo viên chủ nhiệm có trách nhiệm kết hợp với các thành viên ban chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho

sinh viên về việc hướng dẫn các em thực hiện theo các yêu cầu bồi dưỡng của nhà trường, chủ động góp ý với ban chỉ đạo, cán bộ quản lý về các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn triển khai nếu có.

- Phòng Công tác HSSV, Đoàn TN, Hội sinh viên: Cần có các hoạt động tuyên truyền dưới nhiều hình thức để tăng thêm sự hiểu biết trong nhà trường và cộng đồng xã hội về mục tiêu, về nội dung, phương pháp và hình thức quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

3.3.1.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Ban lãnh đạo nhà trường (Đảng ủy, Ban giám hiệu) phải là một tập thể hạt nhân đoàn kết, nhất trí, có quan điểm thống nhất trong quá trình chỉ đạo, quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

- Hiệu trưởng thường xuyên cập nhật các chủ trương, nghị quyết của Đảng văn bản pháp quy của Nhà nước, ngành, các cấp quản lý liên quan đến công tác HSSV, hoạt động tham gia xã hội của sinh viên để phổ biến, quán triệt tới cán bộ, giáo viên và sinh viên. Phối hợp chặt chẽ các lực lượng giáo dục trong nhà trường.

- Xây dựng được môi trường sư phạm lành mạnh, đoàn kết, công bằng và dân chủ để mọi cán bộ, giáo viên phát huy hết khả năng, cống hiến cho sự phát triển của nhà trường.

- Việc lập phiếu khảo sát đòi hỏi cán bộ phải có kỹ năng và kinh nghiệm trong công tác điều tra, khảo sát, thu thập thông tin.

- Việc thu thập thông tin phải đảm bảo sự chính xác, khách quan; đảm bảo tính đối tượng thông qua việc sử dụng bảng hỏi, kết hợp với phỏng vấn sâu và nghiên cứu tài liệu thứ cấp nhằm đảm bảo tính toàn diện, đa chiều của các thông tin thu thập được.

3.3.2. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

3.3.2.1. Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp này nhằm giúp cho việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên đảm bảo về mục tiêu, nội dung, chương trình, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, hợp lý về cơ cấu thành phần tham gia, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

3.3.2.2. Nội dung của biện pháp

Hiệu trưởng và các bộ phận giúp việc cho Hiệu trưởng xây dựng được bản kế hoạch quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề, gồm các kế hoạch tổ chức hoạt động chính khóa và hoạt động ngoại khóa. Trong đó, thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức bồi dưỡng một cách cụ thể và chi tiết.

Kế hoạch quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên phải đảm bảo đúng mục tiêu bồi dưỡng các kỹ năng cơ bản tham gia CTXH cho sinh viên cao đẳng nghề. Phải thể hiện rõ các kỹ năng cơ bản, các kỹ năng cụ thể cần bồi dưỡng cho sinh viên. Thể hiện rõ phương pháp, hình thức được lựa chọn cho từng nội dung và mang tính thống nhất.

- Dự kiến phân bổ số lượng cán bộ, giáo viên và sinh viên tham gia tập huấn.
- Dự kiến đội ngũ cán bộ, giáo viên, tập huấn viên tham gia hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.
- Chuẩn bị cơ sở vật chất, dự toán kinh phí và nguồn lực cần thiết cho hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

3.3.2.3. Cách thức thực hiện biện pháp

Hiệu trưởng chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình CTXH của nhà trường, thành phần gồm: một đồng chí trong Ban giám hiệu làm trưởng ban, trưởng phòng công tác HSSV làm phó ban, đại diện giáo viên bộ môn, GVCN, cán bộ đoàn, hội .v.v. làm thành viên.

Hiệu trưởng tổ chức thảo luận trong Ban chỉ đạo về hình thức kế hoạch cần xây dựng gồm kế hoạch chung dành cho việc chỉ đạo của hiệu trưởng. Giao trách nhiệm cho Phòng Đào tạo, Phòng công tác HSSV, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, Khoa chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm đảm bảo có sự phối hợp đồng bộ tránh chồng chéo. Công khai bản kế hoạch của trường để các giáo viên biết và thực hiện.

Các khoa chỉ đạo giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm cần xây dựng bản kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH sát thực với chuyên môn giảng dạy, phù hợp với kết cấu và phân phối chương trình, bộ môn giảng dạy. Lấy ý kiến của giáo

viên, cán bộ quản lý về các nội dung bên trong mỗi bản kế hoạch, tiến độ, thời gian thực hiện, các điều kiện thực hiện.

Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn cần có kế hoạch sinh hoạt lớp, kế hoạch hoạt động chính khóa, ngoại khóa cụ thể và chi tiết trình tổ trưởng chuyên môn (trưởng khoa) xem xét và phê duyệt trước khi thực hiện.

3.3.2.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Cần phải có sự quan tâm và tạo điều kiện của Đảng ủy, Ban giám hiệu. Đồng thời cần phát huy vai trò lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm của cấp ủy, chỉ đạo của Ban giám hiệu, trưởng các đơn vị và sự kết hợp chặt chẽ giữa chuyên môn với các đoàn thể trực thuộc trường trong suốt quá trình bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

Ban chỉ đạo thực hiện chương trình CTXH của trường phải kiểm tra, tổng hợp, phân tích đánh giá đúng tình hình, trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp sát với thực tế và có tính khả thi cao.

Việc xây dựng kế hoạch cần có sự tham gia, thống nhất ý kiến, quan điểm giữa các bên có liên quan khi tham gia thực hiện hoạt động bồi dưỡng. Đó là: Phòng Đào tạo, phòng Công tác HSSV, các khoa chuyên môn, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên và các cá nhân, đơn vị có liên quan.

Có kế hoạch xây dựng và phát triển đội ngũ tập huấn viên, giảng viên để tổ chức tốt các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho sinh viên

Công tác lập kế hoạch để huy động nguồn lực tài chính cho hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH phải được thực hiện một cách khoa học, có đủ sự thuyết phục.

3.3.3. Chỉ đạo đổi mới nội dung và hình thức tổ chức hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

3.3.3.1. Mục tiêu của biện pháp

Biện pháp này nhằm giúp cho việc tổ chức hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên có chất lượng, hiệu quả, phù hợp với thực tế, có tính đồng bộ và có tính khả thi cao.

Việc đổi mới nội dung và hình thức hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH thu hút đối tượng bồi dưỡng, tạo hứng thú, đam mê trong học tập các kỹ năng tham gia CTXH, giúp người học dễ hiểu, dễ nhớ, dễ áp dụng vào thực tiễn qua đó phát huy được tối đa sức mạnh nội lực của cán bộ, giáo viên và sinh viên khi tham gia hoạt động bồi dưỡng.

Tăng cường sự chỉ đạo sát sao, chặt chẽ của Hiệu trưởng đối với các bộ phận tham gia quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, sự chỉ đạo của hiệu trưởng đối với các cá nhân, đơn vị liên quan, tăng cường sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường.

3.3.3.2. Nội dung của biện pháp

Nghiên cứu đổi mới nội dung chương trình, tài liệu tập huấn, hình thức, phương pháp bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH theo hướng làm sáng rõ hơn những vấn đề lý luận cơ bản, về quan điểm, chủ trương đường lối của Đảng và nhà nước về CTXH để vận dụng vào thực tiễn công tác; bổ sung kiến thức thực tiễn, kỹ năng nghiệp vụ, cập nhật những thông tin, kỹ năng và phương pháp xử lý tình huống. Chương trình, nội dung tập huấn vừa phải bảo đảm tính khoa học, cơ bản và hệ thống, vừa bảo đảm tính hiện đại, thực tiễn và chuyên môn nghiệp vụ, gắn lý luận với thực tiễn, chú trọng nâng cao trình độ kiến thức, rèn luyện kỹ năng xã hội, năng lực tư duy khoa học, khả năng xử lý tình huống, trau dồi đạo đức, lối sống.

Đa dạng hóa hình thức bồi dưỡng, tập huấn; nguồn lực tham gia bồi dưỡng, tập huấn. Đổi mới phương pháp bồi dưỡng theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, khả năng độc lập suy nghĩ, sáng tạo của người học, biến quá trình bồi dưỡng thành quá trình tự bồi dưỡng, học tập suốt đời. Nghiên cứu rút ngắn thời gian bồi dưỡng lý thuyết, tăng cường hình thức tổ chức tham quan học tập và tham gia trải nghiệm các hoạt động tại cơ sở.

3.3.3.3. Cách thức thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, tập huấn viên về phương pháp dạy học tích cực. Thống nhất sử dụng các phương pháp gợi mở, thảo luận, nêu vấn đề tự nghiên cứu, thực hành... để học viên động não, tranh luận, đề xuất ý kiến, tìm khách khám phá giải quyết vấn đề.

- Tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, tập huấn viên làm quen với các hình thức tổ chức bồi dưỡng có ảnh hưởng lớn cho việc phát huy tính chủ động, tích cực của học viên và tạo cơ hội để học viên thực hành như: Tham quan thực địa, học theo nhóm trên lớp, thực hành...

- Cán bộ, giáo viên, tập huấn viên tham gia bồi dưỡng phải nắm vững kiến thức và thuần thục về kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, đã qua đào tạo về kỹ năng sư phạm và có khả năng sử dụng linh hoạt nhiều phương pháp bồi dưỡng, có kỹ năng chọn lọc các nội dung thiết thực, hình thức phong phú, cập nhật điểm mới để giới thiệu, tập huấn cho các đối tượng được bồi dưỡng.

- Tổ chức bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, tập huấn viên sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại: thiết bị trình chiếu, thiết bị âm thanh...

- Tiến hành lấy ý kiến phản hồi từ học viên về phương pháp giảng dạy của cán bộ, giáo viên, tập huấn viên để tiếp tục phát huy hoặc kịp thời điều chỉnh.

- Đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm việc đổi mới hình thức và phương pháp bồi dưỡng để đưa ra các khuyến nghị, giải pháp cho các khóa bồi dưỡng sau.

3.3.3.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng lựa chọn và bố trí cán bộ, giáo viên tham gia thực hiện kế hoạch bồi dưỡng phải công tâm, khách quan, trên quan điểm xuyên suốt là vì hiệu quả công việc.

- Cán bộ, giảng viên tham gia hoạt động bồi dưỡng phải có tinh thần cầu thị, ham học hỏi, mong muốn tiếp cận với những nội dung thiết thực, hình thức đa dạng và phương pháp dạy học tích cực, hiện đại.

- Cá nhân, đơn vị chủ trì tổ chức hoạt động bồi dưỡng phải chuẩn bị, bố trí được đầy đủ các vật liệu, trang thiết bị cần thiết để phục vụ đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp bồi dưỡng như: máy tính, máy chiếu, màn chiếu, máy ảnh, tăng âm, loa máy, văn phòng phẩm.

3.3.4. Chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

3.3.4.1. Mục tiêu của biện pháp

Việc kiểm tra đánh giá chất lượng bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên nhằm thu thập những thông tin chính xác về chất lượng giảng dạy, phương pháp truyền đạt kiến thức, rèn luyện kỹ năng của cán bộ, giáo viên, tập huấn viên đối

với sinh viên tham gia tập huấn, ý thức trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, tập huấn viên khi tham gia hướng dẫn bồi dưỡng. Kết quả kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng của cán bộ, giáo viên, tập huấn viên là một trong những cơ sở để xây dựng kế hoạch, điều chỉnh, bổ sung nội dung, phương pháp bồi dưỡng, nhằm đạt được mục tiêu bồi dưỡng đã đề ra.

3.3.4.2. Nội dung của biện pháp

+ Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH như: Phòng Công tác HSSV, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn.

+ Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của các nội dung, hình thức, phương pháp bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên thông qua các báo cáo của các bộ phận hoặc hiệu trưởng có thể trực tiếp kiểm tra qua việc dự giờ, kiểm tra hồ sơ của giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, kế hoạch hoạt động của các bộ phận.

+ Kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm về những ưu điểm, chỉ ra những hạn chế ảnh hưởng đến việc quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

+ Liên kết các bộ phận cùng tham gia kiểm tra, đánh giá, cùng rút ra những bài học để thực hiện tốt hơn hoạt động quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

3.3.4.3. Cách thức thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng chuẩn bị và lựa chọn các câu hỏi để thực hiện phỏng vấn sâu đối với cán bộ, giáo viên, tập huấn viên và sinh viên để thu thập những thông tin từ phía người dạy và người học, cụ thể như: Cảm nghĩ về mức độ tiếp thu của sinh viên; khả năng gây hứng thú của nội dung và phương pháp bồi dưỡng; cách thực hiện những phương pháp bồi dưỡng ...Tiến hành thu thập thông tin từ người dạy và người học bằng cách phát và hướng dẫn điền phiếu hỏi; phỏng vấn sâu đối với cá nhân người dạy và người học. Sắp xếp, bố trí dự giờ học lớp bồi dưỡng dưới các hình thức: báo trước, không báo trước. Kiểm tra giáo án bài giảng của cán bộ, giáo viên, tập huấn viên.

- Cán bộ, giáo viên, tập huấn viên cần xây dựng phiếu hỏi đánh giá về chất lượng bồi dưỡng thông qua hình thức các câu hỏi trắc nghiệm về nội dung kiến thức và kỹ năng trong chương trình bồi dưỡng xen kẽ với những kiến thức và kỹ năng ngoài chương trình bồi dưỡng để đánh giá mức độ tiếp thu kiến thức và quy trình thực hiện kỹ năng của học viên. Xây dựng phiếu hỏi đánh giá về mức độ sự phù

hợp/ không phù hợp; hiệu ứng tích cực/ không tích cực của phương pháp bồi dưỡng đã triển khai.

3.3.4.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng cần phải có kế hoạch bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.
- Cán bộ, giáo viên thực hiện việc thiết kế phiếu hỏi phải có kiến thức và nắm được quy trình thực hiện các kỹ năng trong chương trình bồi dưỡng.
- Các sinh viên tham gia điền phiếu hỏi cần phải suy nghĩ và cân nhắc kỹ để có thể điền phiếu hỏi một cách chính xác, khách quan.

3.3.5. Xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật nhằm tạo động lực cho sinh viên trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH

3.3.5.1. Mục tiêu của biện pháp

Làm tăng tính hiệu quả của việc thực hiện kế hoạch quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, tạo động lực cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc được biểu dương, khen thưởng kịp thời qua đó thúc đẩy các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên ngày càng hiệu quả, thiết thực hơn. Đồng thời, xử lý nghiêm đối với các cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc có hành vi vi phạm, mắc khuyết điểm trong thực hiện hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

Hiệu trưởng và các bộ phận giúp việc cho Hiệu trưởng xây dựng được quy chế thi đua khen thưởng, kỷ luật phù hợp với các quy định của nhà nước và các CSDN.

3.3.5.2. Nội dung của biện pháp

Cơ chế khen thưởng, khiển trách kỷ luật trong việc triển khai hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên phải đảm bảo đúng mục tiêu, bám sát các chương trình CTXH theo quy định của nhà trường. Phải xây dựng điển hình tiên tiến nhằm tuyên truyền giáo dục và khích lệ sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của việc bồi dưỡng các kỹ năng cơ bản để tham gia CTXH. Nội dung cơ chế khen thưởng, khiển trách kỷ luật việc triển khai hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên phải xây dựng thành quy chế, bám sát các tiêu chí, minh chứng trong công tác đánh giá hoạt động bồi dưỡng kỹ năng và tham gia CTXH cho sinh

viên để xét chọn đảm bảo tính khách quan, công bằng, có tính nêu gương và tuyên truyền giáo dục trong sinh viên một cách bài bản, thống nhất.

3.3.5.3.Cách thức thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng chỉ đạo Phòng công tác HSSV phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên lập kế hoạch triển khai chương trình CTXH theo năm học vào tuần sinh hoạt công dân đầu năm học; tổ chức cho sinh viên, các lớp sinh viên đăng ký tham gia hoạt động bồi dưỡng, tham gia chương trình CTXH theo quy định, đăng ký danh hiệu thi đua cho cá nhân và tập thể lớp.

- Phòng công tác HSSV chịu trách nhiệm thống kê kết quả tích lũy số ngày CTXH của mỗi sinh viên; Thống nhất biểu mẫu báo cáo, xác nhận tham gia các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH. Cuối năm học tổ chức tổng hợp danh sách sinh viên tham gia, phối hợp với Phòng đào tạo xét thi đua khen thưởng, xét điều kiện, tiêu chuẩn tốt nghiệp cho sinh viên. Xử lý các trường hợp khiếu nại (nếu có).

- Cán bộ, giáo viên, tập huấn viên cần nghiên cứu kỹ các văn bản liên quan về thực hiện chương trình CTXH trong nhà trường như các quy định, quy chế, quyền và nghĩa vụ của sinh viên để phổ biến quán triệt chủ trương, chỉ đạo của Hiệu trưởng về tích lũy, quy đổi số ngày tham gia CTXH, các nội dung chương trình CTXH, cách đánh giá việc thực hiện chương trình CTXH thông qua các minh chứng, cơ chế khen thưởng, kỷ luật, xử lý các sinh viên chưa hoàn thành đủ số ngày CTXH cho sinh viên biết để chủ động tham gia và thực hiện đạt kết quả cao nhất.

3.3.5.4.Điều kiện thực hiện biện pháp

- Cán bộ theo dõi công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật trong việc triển khai hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên phải có kiến thức và nắm được các nội dung trong chương trình bồi dưỡng; nắm vững công tác đánh giá, quy trình thực hiện, quy trình tổng hợp, kiểm tra và xử lý kết quả thực hiện.

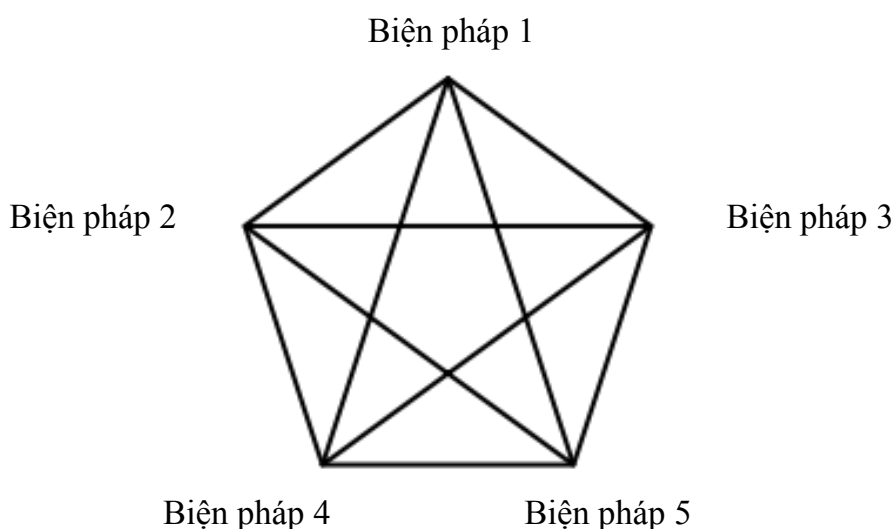
- Các cá nhân, đơn vị có liên quan cần xác định rõ trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ để phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan nhằm hoàn thành tốt hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên. Cụ thể: Xác định rõ trách nhiệm của Ban chỉ đạo, Phòng công tác HSSV, trách nhiệm tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên, trách nhiệm của các khoa, lớp sinh viên.

- Ban giám hiệu cần phải kế hoạch bố trí cán bộ chuyên trách thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

3.4. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Tác giả luận văn đã đề xuất 5 biện pháp nhằm tăng cường công tác quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ. Các biện pháp đề xuất có mối quan hệ biện chứng, gắn bó chặt chẽ, bổ sung và hỗ trợ cho nhau, tương tác lẫn nhau để tạo nên một chỉnh thể thống nhất trong bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

Sơ đồ 3.1. Mối quan hệ giữa các biện pháp



Trong 5 biện pháp đề xuất trên, biện pháp 1 có tính định hướng, có tính cơ sở, là điều kiện ban đầu để tiến hành thực hiện các biện pháp khác. Trên cơ sở nhận thức đúng đắn, sẽ tác động đến tính hiệu quả công tác bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên. Biện pháp 2 đến biện pháp 4 có tính chủ đạo trong quy trình thực hiện các biện pháp đề xuất. Biện pháp 5 mang tính cơ chế, nhằm tạo động lực khuyến khích, động viên và thu hút mọi cá nhân, tập thể trong trường thi đua lao động sáng tạo, vượt qua những khó khăn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, tham gia tích cực vào các hoạt động CTXH của quê hương, đất nước. Biện pháp 5 mang tính cổ vũ, động viên, đồng thời tạo động lực cho việc thực hiện các biện pháp 1 đến biện pháp 4. Do vậy, để thực hiện thành công hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, cần thực hiện đồng bộ 5 biện pháp trên.

Việc thực hiện các biện pháp trên chỉ có thể có hiệu quả khi thực hiện đồng bộ các biện pháp đề xuất. Vì vậy, việc nhận thức vai trò của từng nội dung phải được xác định một cách rõ ràng, từng mục tiêu, nội dung và cách thực hiện. Ngoài ra, việc xác định tính hiệu quả của từng biện pháp đề xuất phải đặt trong hệ thống hoàn chỉnh, tùy theo điều kiện, thời gian và đối tượng thực hiện quản lý giáo dục, để xác định biện pháp nào là biện pháp trọng tâm. Thực hiện 5 biện pháp đề xuất trên phải tính đến mức độ ảnh hưởng của các yếu tố chủ quan và các yếu tố khách quan tác động đến quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

Như vậy, các biện pháp đề xuất có mối quan hệ chặt chẽ, có tính biện chứng. Để thực hiện có hiệu quả 5 biện pháp đề xuất hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, phải bắt đầu từ việc cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ nhân viên và sinh viên, nhận thức rõ sự cần thiết của việc quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

3.5. Khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

3.5.1. Mục đích khảo nghiệm

Nhằm khẳng định tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất, từ đó có thể sử dụng rộng rãi trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề.

3.5.2. Nội dung khảo nghiệm

Các biện pháp đề xuất để bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

3.5.3. Phương pháp khảo nghiệm

Dùng phiếu hỏi, xin ý kiến chuyên gia về tính khả thi và tính hiệu quả của các biện pháp đề xuất (tổng số 30 phiếu)

3.5.4. Kết quả khảo nghiệm

Kết quả khảo nghiệm thu được ở bảng 3.1.

Bảng số liệu khảo nghiệm dưới đây cho thấy: Các biện pháp đề ra đều đảm bảo tính phù hợp, khả thi và thực hiện một cách hiệu quả trên thực tế bởi được nghiên cứu trên cơ sở lý luận và phân tích thực trạng, vấn đề thực tiễn đặt ra. Cụ thể:

Nhận thức về tính cần thiết của các biện pháp ở mức rất cao, với ĐTB 2,58 điểm. Trong khi đó, kết quả nhận thức mức độ khả thi ở mức khá, với ĐTB 2,29 điểm.

Biện pháp “Chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ” là cần thiết nhất, với ĐTB 2,69 điểm. Lâu nay, việc giáo dục chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát đang bị bỏ ngỏ, do phần lớn thời gian cán bộ quản lý, giáo viên chủ yếu tập trung vào các nội dung chỉ đạo chuyên môn.

Bảng 3.1. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ

(1 điểm $\leq \bar{X} \leq$ 3 điểm)

STT	Các biện pháp đề xuất	Mức độ cần thiết		Mức độ khả thi		Hệ số tương quan	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ trong giai đoạn mới	2,64	0,34	2,45	0,42	0,28	0,03
2	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	2,51	0,48	2,27	0,49	0,25	0,03
3	Chỉ đạo đổi mới nội dung và hình thức tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	2,58	0,41	2,24	0,51	0,32	0,01
4	Chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ	2,69	0,35	2,38	0,50	0,37	0
5	Xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật nhằm tạo động lực cho sinh viên trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH	2,47	0,56	2,13	0,52	0,19	0,04
Điểm trung bình chung:		2,58	0,43	2,29	0,49		

Ngoài ra, các trường coi trọng thành tích học tập của sinh viên hơn vấn đề trang bị các kiến thức kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên. Nhận thức về tính khả thi của biện pháp này ở mức khá, với ĐTB 2,38 điểm. Hoạt động kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm rất cần thiết cho việc nắm được thông tin phản hồi về việc thực hiện hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên cũng như việc chỉ đạo quản lý bồi dưỡng các kỹ năng này. Do nó hoàn toàn diễn ra trong môi trường nhà trường và chịu sự quản lý trực tiếp của hiệu trưởng, nên các đối tượng cho rằng biện pháp này rất cần thiết và nên sử dụng ngay.

Về vấn đề này Thầy Phạm Quang Tuấn - Trưởng phòng Đào tạo nhận định: *“Hiệu trưởng cần giao trách nhiệm cho Phòng công tác HSSV phối hợp tốt, chặt chẽ với các tổ chức trong nhà trường như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, hội sinh viên, các khoa, giáo viên chủ nhiệm và xây dựng kế hoạch chỉ đạo một cách quyết liệt, đánh giá hiệu quả thông qua các minh chứng đã thực hiện. Tôi nghĩ việc bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên sẽ đạt được mục tiêu đề ra”*.

Đồng thời với sự chỉ đạo của Hiệu trưởng về đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng cho rằng biện pháp "Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ trong giai đoạn mới " có mức độ cần thiết và mức độ khả thi ở mức cao. Mức độ cần thiết 2,64 điểm và mức độ khả thi 2,45 điểm.

Biện pháp “Chỉ đạo đổi mới nội dung và hình thức tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ” được nhận thức với mức cần thiết cao 2,58 điểm và mức độ thực hiện với điểm rất thấp 2,24 điểm. Nếu cán bộ quản lý, giáo viên và tập huấn viên có chủ động đổi mới nội dung, hình thức mang tính đồng bộ sẽ tạo nên sự thay đổi một cách hiệu quả nhất trong bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, bởi các em thấy hứng thú, sẽ chủ động tham gia để có nhận thức đúng, có môi trường để thực hành các kỹ năng xã hội, từ nhà trường, đến gia đình và ngoài xã hội thì các kỹ năng này sẽ trở thành thói quen, trở thành cảm nang cho các em ra ngoài môi trường xã hội. Đây là lý do để các đối tượng nhận thức mức độ cần thiết ở mức cao.

Các biện pháp còn lại, mức độ cần thiết được nhận thức khá cao, trong khi đó mức độ thực hiện với mức trung bình. Cô giáo Nguyễn Thị Thanh Thủy - Trưởng Khoa Nông lâm đã chia sẻ suy nghĩ về kết quả trên: *“Từ việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đến xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật nhằm tạo động lực cho sinh viên trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH được nhắc đến trong nhiều cuộc họp, song công tác thực hiện luôn vấp phải sự khó khăn, do quy định trong phân phối chương trình, do công tác chuyên môn, rèn luyện tay nghề đang được quan tâm và chỉ đạo sát sao hơn so với việc trang bị cho sinh viên những kỹ năng tham gia CTXH”*.

Kết quả khảo nghiệm trên cho thấy mức độ cần thiết và mức độ khả thi có sự chênh lệch khá lớn về kết quả nhận thức. Tuy nhiên, khi phân tích sự tương quan giữa hai mức độ này, các biện pháp đề xuất cùng có tương quan thuận. Chứng tỏ, các đối tượng đã nhận thấy mức độ đạt được khi triển khai thực hiện các biện pháp trên vào bồi dưỡng nâng cao kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, dù trong phân phối chương trình không có nội dung này, nhưng có thể thực hiện qua sự lồng ghép vào các môn học, bằng việc xây dựng kế hoạch quản lý, tổ chức thực hiện qua việc phối hợp chặt chẽ giữa các bộ phận cũng như tăng cường hơn nữa cơ sở vật chất cho việc bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Việc đề xuất các biện pháp quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên được căn cứ trên 3 nguyên tắc: Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa, nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn và nguyên tắc đảm bảo tính khả thi. Từ đó, tác giả luận văn đề xuất 5 biện pháp:

- Nâng cao nhận thức cho cán bộ QL, GV và SV về tầm quan trọng của hoạt động BD kỹ năng tham gia CTXH cho SV trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ trong giai đoạn mới.

- Xây dựng kế hoạch BD kỹ năng tham gia CTXH cho SV trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

- Đổi mới nội dung và hình thức tổ chức BD kỹ năng tham gia CTXH cho SV trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

- Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá chất lượng BD kỹ năng tham gia CTXH cho SV trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

- Xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật nhằm tạo động lực cho sinh viên trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH.

Các biện pháp đề xuất có mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và điều kiện thực hiện riêng. Tuy nhiên, các biện pháp này đều nằm trong tính thống nhất và có mối tương quan chặt chẽ.

Các biện pháp đề xuất đã được khảo nghiệm tính khả thi và tính hiệu quả qua việc xin ý kiến của chuyên gia.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Qua những nội dung được thể hiện trong các chương mục trên đây, luận văn đã hoàn thành những nhiệm vụ đặt ra. Có thể rút ra một số kết luận sau:

1.1. Về lý luận: Trên thế giới và Việt Nam đã có nhiều công trình, tác giả nghiên cứu về CTXH và quản lý CTXH nhưng chưa có tác giả nào nghiên cứu về biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề nói chung và trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ nói riêng.

Trên cơ sở kế thừa có chọn lọc các thành quả nghiên cứu đã có, luận văn đã bổ sung và làm sáng tỏ cơ sở lý luận về quản lý làm nền tảng nghiên cứu bản chất, nội dung, những yếu tố cơ bản của quá trình quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường cao đẳng nghề. Đây chính là nội dung hết sức quan trọng và cần thiết, góp phần nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nghề và phong trào HSSV trong nhà trường, qua đó hình thành, phát triển các kỹ năng xã hội cần thiết cho sinh viên trước khi hòa nhập với cộng đồng xã hội đáp ứng tình hình thực tế hiện nay.

1.2. Về thực trạng: Luận văn đã làm rõ thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ trên cơ sở phân tích toàn diện các kết quả khảo sát. Việc khảo sát thực trạng cho thấy, công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên nhà trường trong những năm qua đã có những chuyển biến nhất định. Song, nhìn chung chất lượng, hiệu quả tham gia các hoạt động xã hội góp phần bồi dưỡng và rèn luyện các kỹ năng xã hội cho sinh viên vẫn còn thấp so với yêu cầu đặt ra, biểu hiện ở thực trạng kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên, hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên và thực trạng về quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

Luận văn đồng thời cũng chỉ ra những nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại bất cập trong công tác quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên của nhà trường. Biểu hiện rõ nhất ở các vấn đề như trình độ và năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên chưa theo kịp yêu cầu phát triển; nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan

trọng của việc bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên cao đẳng nghề, chưa có những biện pháp quản lý phù hợp trong thực hiện quản lý các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

1.3. Về đề xuất biện pháp quản lý: Trên cơ sở khảo sát, đánh giá thực trạng và tìm hiểu nguyên nhân, luận văn đã thu được những kết quả nhất định và đề xuất 5 biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên, gồm có:

(1). Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ trong giai đoạn mới.

(2). Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

(3). Đổi mới nội dung và hình thức tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

(4). Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá chất lượng bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ.

(5). Xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật nhằm tạo động lực cho sinh viên trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH.

Các biện pháp đề xuất được khẳng định về mức độ cần thiết và mức độ khả thi qua khảo nghiệm nhận thức, tư vấn của các chuyên gia, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và sinh viên. Để phát huy tối đa hiệu quả các biện pháp đã đề xuất cần vận dụng một cách đồng bộ, linh hoạt và sáng tạo, đòi hỏi một cơ chế phối hợp thống nhất, nhịp nhàng trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên, đây là một lĩnh vực mới, lý thuyết và kinh nghiệm thực tế chưa nhiều, đặc biệt là đối với hệ thống các cao đẳng nghề cả nước nói chung và trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ nói riêng.

2. Một số khuyến nghị

Để đề tài nghiên cứu trên có thể thực hiện được, tác giả mạnh dạn đưa ra một số khuyến nghị như sau:

2.1. Đối với Nhà nước, các bộ ngành, cơ quan trung ương

Đầu tư đổi mới một cách căn bản toàn diện giáo dục nói chung, giáo dục nghề nghiệp nói riêng nhằm giải quyết các bất cập trong thực tiễn, tạo nên một diện mạo

mới của hệ thống giáo dục nghề nghiệp ở Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập với các nước trong khu vực và quốc tế.

Có cơ chế chính sách cho cán bộ phụ trách về CTXH các trường cao đẳng nghề tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

Bổ xung quy định về đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên và quy định tổ chức thực hiện chương trình CTXH cho sinh viên vào nội dung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên và sinh viên các trường cao đẳng nghề hệ chính quy.

Bộ tài chính và các cơ quan chủ quản cần có cơ chế khuyến khích, phân bổ kinh phí trong dự án ngân sách hàng năm để thực hiện các đề án, dự án, chương trình đào tạo, bồi dưỡng về triển khai hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên theo quy định của pháp luật.

2.2. Với Hiệu trưởng

Hiệu trưởng cần chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên một cách cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Song song với việc xây dựng kế hoạch Hiệu trưởng cần ra quyết định ban hành quy định tổ chức thực hiện chương trình CTXH cho sinh viên hệ chính quy kèm theo quy định về cơ chế khen thưởng, kỷ luật nhằm tạo động lực cho sinh viên trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH.

Hiệu trưởng cần ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo (bộ phận giúp việc Hiệu trưởng) hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên với sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng tham gia nhiệm vụ bồi dưỡng.

Tăng cường tìm kiếm các nguồn tài trợ ngoài ngân sách để đầu tư cho hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên. Coi trọng việc tổ chức các phong trào thi đua khi thực hiện nội dung này, coi đó là đòn bẩy hiệu quả, tạo động lực thúc đẩy thực hiện hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên một cách hiệu quả, góp phần hoàn thành tốt trong công tác chuyên môn và nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

Chỉ đạo các đơn vị, bộ phận trong nhà trường như Phòng Đào tạo, Phòng công tác HSSV, Bộ môn Mác Lê nin - Khoa Khoa học Cơ bản, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên cần phối hợp chặt chẽ khi triển khai chương trình CTXH cho sinh viên nhằm đa dạng hóa các hoạt động trong bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên một cách khoa học, hiệu quả và thiết thực; Chỉ đạo cán bộ đoàn, hội, giáo viên, giáo viên chủ nhiệm cần có sự lồng ghép các nội dung bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trong các hoạt động phong trào, trong các giờ dạy, thực hành nghề, thực tập tại cơ sở,... lồng ghép giữa học tập chuyên môn, rèn nghề với bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

2.3. Với cán bộ, giáo viên và thành viên các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

Nắm rõ kế hoạch, quy định, cơ chế khen thưởng và kỷ luật trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên của nhà trường, từ đó xây dựng kế hoạch cụ thể, để tổ chức thực hiện, chỉ đạo hoạt động và kiểm tra giám sát việc thực hiện trên cơ sở phân phối chương trình và kế hoạch đào tạo của nhà trường.

Thực hiện lồng ghép giữa các nội dung trong phân phối chương trình đào tạo với hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trên cơ sở đặc điểm tâm lý, nhận thức của sinh viên cao đẳng nghề một cách phù hợp.

Phối hợp chặt chẽ với Hiệu trưởng trong việc chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên một cách hiệu quả thiết thực.

2.4. Với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc thực hiện bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên như công tác tuyên truyền, vận động mọi người nhận thức rõ tầm quan trọng của việc tham gia CTXH góp phần giải quyết các vấn đề xã hội quan tâm, vì phúc lợi, hạnh phúc của con người và tiến bộ xã hội.

Tư vấn, hiến kế cho nhà trường trong việc quản lý bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

Hỗ trợ nhân lực, cơ sở vật chất và kinh phí cho nhà trường tổ chức hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên và tổ chức cho sinh viên tham gia các hoạt động xã hội tại các địa phương theo các chương trình CTXH cho sinh viên hệ chính quy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quốc Bảo (1977), *Một số khái niệm về quản lý giáo dục*, Trường Cán bộ quản lý Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
2. Đặng Quốc Bảo (1999), *Quản lý giáo dục - Quản lý nhà trường - Một số hướng tiếp cận*. Trường Cán bộ quản lý Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
3. Nguyễn Thanh Bình (2007), *Giáo dục kỹ năng sống*, Nxb Đại học sư phạm.
4. Chính phủ (2010), *Quyết định số 32/2010/QĐ-TTg ngày 25/3/2010 về việc phê duyệt Đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020 (gọi tắt là Đề án 32)*, Hà Nội.
5. Vũ Dũng (2000), *Từ điển Tâm lý học*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Nguyễn Minh Đường (1996), *Bồi dưỡng và đào tạo lại đội ngũ nhân lực trong điều kiện mới*, Hà Nội, Đề tài KX-07-14.
7. Phạm Minh Hạc (1986). *Một số vấn đề giáo dục và khoa học giáo dục*. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
8. Tô Thúy Hạnh (2011), Một số đặc điểm tâm lý cơ bản của sinh viên http://www.tamly.com.vn/home/?act=News-Detail-s-11-699-Mot_so_dac_diem_tam_ly_co_ban_cua_sinh_vien.html, ngày 22/3/2011
9. Nguyễn Thị Hải (2006), *Giáo trình công tác xã hội với cá nhân*, Đại học Đà Lạt.
10. Harold Koontz (1993), *Những vấn đề cốt yếu của quản lý*, Nxb Khoa học kỹ thuật.
11. M.I.Kônđacốp (1984), *Cơ sở lý luận khoa học QLGD*, Viện khoa học giáo dục.
12. Hồ Chí Minh toàn tập (2000), *Tập 5*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
13. Paul Hersey và Ken Blanc Hard (1955), *Quản lý hành vi tổ chức*, Nxb chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Lê Văn Phú (2001), *Công tác xã hội*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
15. Trần Hồng Quân (1995). *Một số vấn đề đổi mới trong giáo dục đào tạo*, Trường Cán bộ quản lý Giáo dục và Đào tạo, Hà Nội.
16. TS. Mai Thị Kim Thanh (2011), *Giáo trình nhập môn Công tác xã hội*, Nxb giáo dục Việt Nam.
17. Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ (2013), *Chiến lược phát triển Trường Cao đẳng nghề công nghệ và Nông lâm Phú Thọ giai đoạn 2013 - 2015, tầm nhìn đến 2020*, Phú Thọ.

18. V.A.Kruchetxki (1981), Những cơ sở của tâm lý học sư phạm, tập 1. Nxb Giáo dục, Hà Nội.
19. Viện khoa học xã hội Việt Nam (1992), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Khoa học Xã hội.
20. Viện Ngôn ngữ học (2002), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng.

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục 01

Phiếu hỏi số 1

PHIẾU KHẢO SÁT

**Hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia công tác xã hội
cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ**
(Dành cho cán bộ quản lý, giáo viên)

Để phục vụ hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia công tác xã hội (CTXH) cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ, kính đề nghị đồng chí (đ/c) vui lòng cho biết ý kiến của mình về các vấn đề được nêu ra trong các câu hỏi dưới đây, bằng cách đánh dấu (X) vào mục tương ứng ở mỗi ý trong từng câu hỏi:

1. Đ/c đánh giá như thế nào về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên hiện nay ?

☐
Rất quan trọng

☐
Quan trọng

☐
Không quan trọng

2. Đ/c đánh giá như thế nào về tính cấp thiết của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên hiện nay?

☐
Rất cấp thiết

☐
Cấp thiết

☐
Không cấp thiết

3. Đ/c đánh giá như thế nào về mức độ thực hành kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên ?

☐
Tốt

☐
Khá

☐
Trung bình

4. Theo đ/c nhà trường đã bố trí nguồn nhân lực thực hiện tổ chức hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên như thế nào?

TT	Nguồn nhân lực thực hiện	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không tham gia
1	Ban chỉ đạo thực hiện chương trình CTXH (<i>đại diện cán bộ, giáo viên các phòng, khoa, đơn vị và đoàn thể trong trường</i>)			
2	Phòng công tác HSSV			
3	Cán bộ Đoàn TN, Hội sinh viên			
4	Giáo viên chính trị của trường			
5	Mời cán bộ CTXH chuyên trách bên ngoài			

5. Đ/c đánh giá thế nào về mức độ và hiệu quả sử dụng các hình thức tổ chức bồi dưỡng các kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

TT	Các hình thức tổ chức bồi dưỡng kỹ năng	Mức độ sử dụng			Hiệu quả sử dụng		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không sử dụng	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Chưa hiệu quả
1	Phối hợp bồi dưỡng						
2	Tự tổ chức bồi dưỡng						
3	Tập trung tại trường						
4	Bồi dưỡng lưu động tại cơ sở						
5	Chính khóa.						
6	Ngoại khóa.						

Theo đ/c ngoài những hình thức tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH nêu trên cần có thêm những hình thức tổ chức nào?

.....

.....

6. Đ/c đánh giá thế nào về mức độ và hiệu quả sử dụng các phương pháp bồi dưỡng các kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

TT	Các phương pháp bồi dưỡng kỹ năng	Mức độ sử dụng			Hiệu quả sử dụng		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không sử dụng	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Chưa hiệu quả
1	Thuyết trình						
2	Thảo luận nhóm						
3	Phân tích tình huống						
4	Bài tập động não						

Theo đ/c ngoài những phương pháp bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH nêu trên cần có thêm những phương pháp nào?

.....

7. Nhà trường đã lập kế hoạch BD kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên như thế nào?

☐ Rất thường xuyên
 ☐ Thường xuyên
 ☐ Không thường xuyên

8. Việc lập kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên thường dựa trên cơ sở nào?

- ☐ Kết quả khảo sát tình hình và nhu cầu thực tế của sinh viên hàng năm.
- ☐ Theo đề nghị của Phòng Công tác HSSV hoặc tổ chức Đoàn - Hội.
- ☐ Theo quy chế Công tác HSSV trong các cơ sở dạy nghề hệ chính quy
- ☐ Theo quy định của nhà trường.

9. Đ/c đánh giá thế nào về việc xây dựng bộ máy quản lý và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên ?

TT	Nội dung đánh giá	Ý kiến đánh giá		
		Rất tốt	Tốt	Chưa tốt
1	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chương trình CTXH gồm đại diện Ban giám hiệu, cán bộ, giáo viên các phòng, khoa, đơn vị và đoàn thể trong trường			
2	Phân công công việc cụ thể cho từng bộ phận, thành viên			
3	Triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng			
4	Phát huy vai trò chủ động, tích cực của các bộ phận, thành viên			
5	Tạo ra sự phối hợp đồng bộ, có hiệu quả giữa các lực lượng bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên			

10. Theo đ/c trong công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên tại trường còn gặp những khó khăn nào trong các khó khăn sau đây?

- ☐ Thiếu kinh phí tổ chức
- ☐ Chưa chủ động được nguồn giảng viên
- ☐ Các thành viên trong BCD thiếu sự cố gắng, quyết tâm
- ☐ Sinh viên không tham gia đầy đủ do bận học tập
- ☐ Chưa có mô hình hoạt động để sinh viên bồi dưỡng rèn luyện các kỹ năng đã học

11. Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên như thế nào?

TT	Các nội dung chỉ đạo	Mức độ chỉ đạo			Hiệu quả đạt được		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không chỉ đạo	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Chưa hiệu quả
1	Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp, tài liệu bồi dưỡng.						
2	Kế thừa nội dung, chương trình, tài liệu trước đây.						
3	Tổ chức các hoạt động ngoại khóa để tạo cơ hội cho sinh viên thực hành kỹ năng xã hội.						
4	Tập trung thời gian bồi dưỡng cho việc cung cấp kiến thức và hướng dẫn các kỹ năng tại lớp.						
5	Tăng cường cơ sở vật chất và tài chính cho hoạt động bồi dưỡng.						
6	Xác định nội dung các kỹ năng CTXH phù hợp với yêu cầu thực tế hiện nay.						
7	Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá để đảm bảo chất lượng.						

12. Theo Đ/c nhà trường đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với các khóa bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên như thế nào?

☐
Rất thường xuyên

☐
Thường xuyên

☐
Không thường xuyên

13. Theo đ/c những yếu tố nào trong những yếu tố sau đây ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên ?

STT	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng		
		Ảnh hưởng nhiều	Vừa phải	Ảnh hưởng ít
I. Các yếu tố chủ quan				
1	Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ nhân viên và sinh viên.			
2	Năng lực kinh nghiệm quản lý của các lực lượng tham gia quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng CTXH cho sinh viên.			
3	Thái độ tinh thần trách nhiệm của các lực lượng tham gia quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng CTXH cho sinh viên.			
II. Các yếu tố khách quan				
4	Đặc điểm tâm lý của sinh viên cao đẳng nghề.			
5	Sự tích cực, chủ động của sinh viên.			
6	Sự quan tâm chỉ đạo của các cấp quản lý, của giáo viên, của Đoàn Thanh niên, Hội SV			
7	Sự phối hợp cộng tác giữa các lực lượng tham gia quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng CTXH cho sinh viên.			
8	Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho SV.			

14. Đ/c đánh giá thế nào về mức độ sử dụng và tính hiệu quả của các biện pháp quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên ?

TT	Các biện pháp	Mức độ sử dụng			Hiệu quả đạt được		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không sử dụng	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Chưa hiệu quả
1	Khảo sát nhu cầu bồi dưỡng để lập kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên						
2	Xây dựng kế hoạch tài chính chuẩn bị cơ sở vật chất cho hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.						
3	Tổ chức bộ máy, nhân lực thực hiện kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.						
4	Tập huấn cho đội ngũ tập huấn viên, giáo viên thực hiện hướng dẫn bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.						
5	Chỉ đạo thực hiện chương trình bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho SV						
6	Chỉ đạo xây dựng nề nếp, nội quy các khóa bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.						
7	Chỉ đạo đổi mới chương trình, hình thức và phương pháp, tài liệu bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.						
8	Kiểm tra, đánh giá hoạt động dạy học của tập huấn viên, giáo viên						
9	Kiểm tra, đánh giá hoạt động học của sinh viên						

15. Để góp phần quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, xin đồng chí cho biết ý kiến của mình về mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp quản lý được nêu ra dưới đây:

TT	Các biện pháp đề xuất	Mức độ cần thiết			Mức độ khả thi		
		Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết	Rất khả thi	Khả thi	Chưa khả thi
1	Nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và sinh viên về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ trong giai đoạn mới						
2	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ						
3	Chỉ đạo đổi mới nội dung và hình thức tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ						
4	Chỉ đạo đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên trường CDN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ						
5	Xây dựng cơ chế khen thưởng, kỷ luật nhằm tạo động lực cho sinh viên trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH						

Xin đ/c cho biết một số thông tin về bản thân:

1. Đơn vị công tác:

- ☐ Ban giám hiệu
- ☐ Phòng chức năng
- ☐ Khoa, bộ môn
- ☐ Trung tâm trực thuộc trường

2. Chức năng nhiệm vụ được giao:

- ☐ Cán bộ quản lý
- ☐ Giáo viên
- ☐ Cán bộ nhân viên

Xin chân thành cảm ơn đồng chí đã bày tỏ ý kiến của mình !

PHIẾU KHẢO SÁT

**Hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia công tác xã hội
cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ**
(Dành cho sinh viên hệ chính quy)

Để phục vụ hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia công tác xã hội (CTXH) cho sinh viên Trường Cao đẳng nghề Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ, kính đề nghị Anh (chị) vui lòng cho biết ý kiến của mình về các vấn đề được nêu ra trong các câu hỏi dưới đây, bằng cách đánh dấu (X) vào cột tương ứng ở mỗi ý trong từng câu hỏi:

1. Anh (chị) đánh giá như thế nào về tầm quan trọng của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên hiện nay ?

☐

Rất quan trọng

☐

Quan trọng

☐

Không quan trọng

2. Anh (chị) đánh giá như thế nào về tính cấp thiết của hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên hiện nay?

☐

Rất cấp thiết

☐

Cấp thiết

☐

Không cấp thiết

3. Anh (chị) đánh giá như thế nào về mức độ thực hành kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên ?

☐

Tốt

☐

Khá

☐

Trung bình

4. Anh (chị) đánh giá như thế nào về mức độ thực hành và nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH của sinh viên trường CĐN Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ?

TT	Các kỹ năng	Mức độ thực hành			Nhu cầu bồi dưỡng		
		Rất tốt	Tốt	Không tốt	Rất cần bồi dưỡng	Cần bồi dưỡng	Không cần bồi dưỡng
1	Truyền thông						
2	Làm việc nhóm						
3	Giải quyết các vấn đề xã hội						
4	Tham vấn						
5	Hỗ trợ xử lý khủng hoảng						
6	Giao tiếp						
7	Can thiệp						
8	Vấn đàm						
9	Phối hợp, hợp tác						
10	Đóng góp ý kiến						
11	Chủ động, tích cực tham gia						

5. Anh (chị) đánh giá thế nào về mức độ bồi dưỡng và mức độ đạt được các kỹ năng trong hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên?

TT	Các kỹ năng bồi dưỡng	Mức độ bồi dưỡng kỹ năng			Mức độ đạt được kỹ năng		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Chưa bao giờ	Rất thuần thục	Thuần thục	Chưa thuần thục
1	Truyền thông						
2	Làm việc nhóm						
3	Giải quyết các vấn đề xã hội						
4	Tham vấn						
5	Hỗ trợ xử lý khủng hoảng						
6	Giao tiếp						
7	Can thiệp						
9	Vấn đàm						
10	Phối hợp, hợp tác						
11	Đóng góp ý kiến						
12	Chủ động, tích cực tham gia						

6. Trong các chương trình CTXH dưới đây, Anh (chị) đã tham gia ở mức độ nào?

TT	Các nội dung chương trình CTXH	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không tham gia
1	Tham gia bảo vệ môi trường (<i>Hưởng ứng và tham gia các hoạt động ra quân bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, ứng phó biến đổi khí hậu, ...</i>)			
2	Chăm lo cho các đối tượng khó khăn (<i>Đối tượng chính sách, người gia neo đơn và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các bệnh nhân nghèo, neo đơn đang điều trị tại các bệnh viện hay tại nhà</i>)			
3	Tham gia hiến máu nhân đạo (<i>Hưởng ứng ngày toàn dân tham gia hiến máu nhân đạo 7/4 và ngày hội hiến máu do nhà trường và các đơn vị tổ chức, chủ động đăng ký và tham gia hiến máu cứu người thể hiện nghĩa cử cao đẹp</i>)			
4	Tham gia hoạt động sinh viên tình nguyện (<i>Tình nguyện tham gia các hoạt động công ích phục vụ các nhu cầu cấp thiết của xã hội nơi cư trú, học tập và tham gia các hoạt động phục vụ cho nhà trường, phục vụ lợi ích của sinh viên do các đơn vị trong trường đề nghị</i>).			
5	Tham gia hoạt động phong trào (<i>Chủ động tham gia tổ chức các hoạt động phong trào đoàn thể hoặc hỗ trợ sinh viên trong đời sống, học tập và sinh hoạt, mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng sinh viên</i>).			
6	Tham gia trực tiếp các hoạt động cứu trợ (<i>thiên tai hay vận động quyên góp giúp đồng bào thiên tai, giúp sách vở phương tiện, tủ sách cho trẻ em nghèo, cho các trường vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo có điều kiện học tập</i>).			
7	Phổ cập kiến thức, Tin học (<i>Dạy học cho các em gia đình khó khăn ở địa phương và giúp tin học hóa công tác quản lý tại địa phương</i>).			

7. Anh (chị) đánh giá thế nào về mức độ và hiệu quả sử dụng các hình thức tổ chức bồi dưỡng các kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

TT	Các hình thức tổ chức bồi dưỡng kỹ năng	Mức độ sử dụng			Hiệu quả sử dụng		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không sử dụng	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Chưa hiệu quả
1	Phối hợp bồi dưỡng						
2	Tự tổ chức bồi dưỡng						
3	Tập trung tại trường						
4	Bồi dưỡng lưu động tại cơ sở						
5	Chính khóa.						
6	Ngoại khóa.						

Theo đ/c ngoài những hình thức tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH nêu trên cần có thêm những hình thức tổ chức nào?

.....

.....

8. Anh (chị) đánh giá thế nào về mức độ và hiệu quả sử dụng các phương pháp bồi dưỡng các kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên.

TT	Các phương pháp bồi dưỡng kỹ năng	Mức độ sử dụng			Hiệu quả sử dụng		
		Thường xuyên	Đôi khi	Không bao giờ	Rất hiệu quả	Hiệu quả	Chưa hiệu quả
1	Thuyết trình						
2	Thảo luận nhóm						
3	Phân tích tình huống						
4	Bài tập động não						

Theo đ/c ngoài những phương pháp bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH nêu trên cần có thêm những phương pháp nào?

.....

9. Theo đ/c trong công tác tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên tại trường còn gặp những khó khăn nào trong các khó khăn sau đây?

- ☐ Thiếu kinh phí tổ chức
- ☐ Chưa chủ động được nguồn giảng viên
- ☐ Các thành viên trong BCD thiếu sự cố gắng, quyết tâm
- ☐ Sinh viên không tham gia đầy đủ do bận học tập
- ☐ Chưa có mô hình hoạt động để sinh viên bồi dưỡng rèn luyện các kỹ năng đã học

10. Theo Đ/c nhà trường đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát đối với các khóa bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên như thế nào?

- | | | |
|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/> |
| Rất thường xuyên | Thường xuyên | Không thường xuyên |

11. Theo đ/c những yếu tố nào trong những yếu tố sau đây ảnh hưởng đến công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho sinh viên ?

STT	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng		
		Ảnh hưởng nhiều	Vừa phải	Ảnh hưởng ít
I. Các yếu tố chủ quan				
1	Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ nhân viên và sinh viên.			
2	Năng lực kinh nghiệm quản lý của các lực lượng tham gia quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng CTXH cho sinh viên.			
3	Thái độ tinh thần trách nhiệm của các lực lượng tham gia quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng CTXH cho sinh viên.			
II. Các yếu tố khách quan				
4	Đặc điểm tâm lý của sinh viên cao đẳng nghề.			
5	Sự tích cực, chủ động của sinh viên.			
6	Sự quan tâm chỉ đạo của các cấp quản lý, của giáo viên, của Đoàn Thanh niên, Hội SV			
7	Sự phối hợp cộng tác giữa các lực lượng tham gia quản lý hoạt động bồi dưỡng kỹ năng CTXH cho sinh viên.			
8	Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ hoạt động bồi dưỡng kỹ năng tham gia CTXH cho SV			

Xin đ/c cho biết một số thông tin về bản thân:

1. Sinh viên cao đẳng nghề:

☐ Năm thứ nhất

☐ Năm thứ hai

☐ Năm thứ ba

2. Nơi thường trú:

☐ Thị trấn, phường

☐ Xã

Xin chân thành cảm ơn Anh (chị) đã bày tỏ ý kiến của mình !